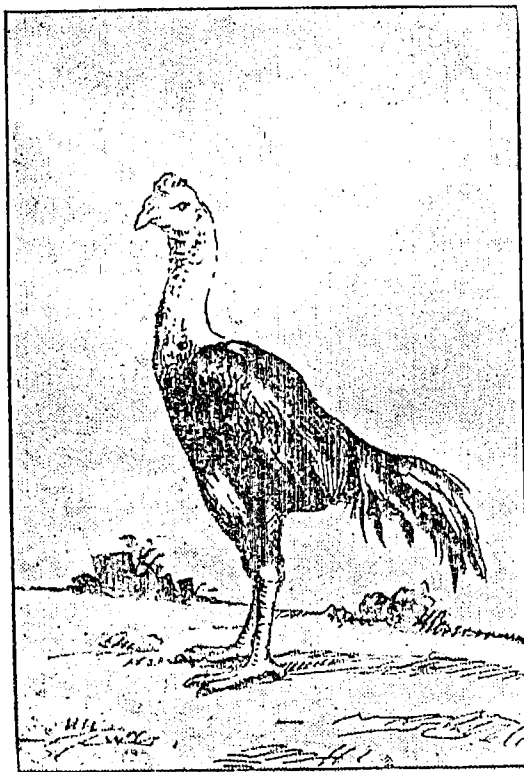


Hình số 5.— Hai gà soi vảy (Hoàng xuân Lợi vẽ).



Hình số 6.— Gà đòn, gà cù lự (Hoàng xuân Lợi vẽ).



Hình số 7.— Gà cựa

(Hoàng xuân Lợi vẽ).

đó là FUNG (Phụng), người Nhứt gọi HỒ-O, cũng đồng một con chim trĩ Việt-Nam. Chuyện thật mà trở nên chuyện hoang đường một cách dễ dàng, cũng vì khi xưa có một sự huyền ảo khó giải là loài trĩ từ thuở nào khó gặp tại nơi sinh sản, khó bắt sống, khó bắn chết theo phương pháp thời đó. Nhơn đó và đề thêm về linh thánh, những lúc họa chim hay tạc hình vào đá, người thợ đã thi-vị-hóa, thêm nhuần thêm nhụy, vẽ giấm thêm vài chi-tiết, vài nét tuy không đúng sự thật nhưng tăng phần huyền ảo rất nhiều.

Đời xưa chưa có phương pháp khoa học thấu hình như hiện nay (tỷ dụ máy chụp ảnh), nên cũng khó mà tránh sự lầm lộn khi mô tả những loại gần giống nhau, tỷ dụ như *phụng*, *loan*, *trĩ*, *công*... Nhứt là tranh cổ thường có sự lẫn lộn về chim phụng. Có nhiều bức tranh, vẽ chim phụng, phần chót đuôi lại điểm chấm như điểm chấm đuôi chim công, quên rằng đối với mắt nhà chuyên môn: đuôi trĩ có hình như dấu lỗ con mắt « Ocelle » và lại nhọn nơi đầu, còn đuôi chim công thì rất khác.

Cổ nhân, khi vẽ chim phụng, tô điểm đủ màu, nào xanh da trời, xanh chói lợi màu lá cây, chỗ khác đỏ hồng tươi rói, không khác vẽ hình chim công; như thế là lầm to, vì chim *faisan Ocellé*, lông màu đỏ sậm như màu da nâu lợt (brun) lại thêm có chấm chấm vàng không thể lẫn lộn (xem hình số 3). Sự vẽ lầm, họa hình lầm ấy cũng dễ hiểu khi ta biết được thường chỗ nào có chim trĩ ở thì lại cũng có chim công ở lẫn lộn theo. Sự lầm lộn và vẽ lầm lại dễ xảy ra vì lối ở thợ săn, đa số khi săn được chỉ lấy lông đuôi trĩ đem về, không đem nguyên xác chim trĩ, bởi đó họa sĩ nào thiếu kinh nghiệm, chưa thấy chim trĩ thiệt, ắt lầm ngay.

Sài-gòn ngày 31 tháng Giêng 1961.

PHẦN THỨ BA

THÚ CHƠI GÀ

Con gà tốt mã vì lông,
Răng đen vì thuốc, rượu nồng vì men.

(Ca-dao xưa)

Gởi cho ai đây ?

— Năm 1921, hột vợ cũng vì ham đá cá, đá gà. Mỗi mỗi, mẹ nàng đều khen, duy « *bộ vó chơi bời* » ngán quá!

— Năm 1941, hay tin nàng thất bại tình duyên. Ít lâu sau, nàng gởi hai câu này, trước khi nhắm mắt:

Xô gà, cáp cá thiã thiã,

Bãi chim, Thỉnh cầu, TỬA HIA ngon lành!

Không gọi « *thằng chơi bời* », lặt hai chữ « *ĐẠI HUYNH* » (Tù Hia) thì đã không còn. Nàng ôi...

— Năm 1961, chép lại « *NHỮNG THỨ PHONG LƯU CŨ MƠI* » tặng nàng:

Vộ ích !!!

Cá, gà, bài bạc nay đều là « *đồ quốc cấm* ». Còn chẳng là chút dư vị năm xưa:

Nhứt là chứa nhứt xô gà,

Nhi là hớt cá, thứ ba gầy sòng.

Nàng hãy đợi tôi!

Ngày 19 tháng 6 năm 1961

V. H. S.

Thay lời tựa

Theo tôi :

Không thú chơi nào sung sướng và « thể thao » bằng *tự mình săn sóc con gà* nói : ôm nó trum trum vào lòng, khi cho ăn, khi tắm, khi làm cưa, khi bồng nước, ...

— Người trong cuộc gọi « *đó là thú phong lưu* » ;

— Khách ngoài vòng sẽ cười : « *Nhà người bị con gà hành tội* ».

*
**

Mấy ai từng say mê vì gà, bỏ nhà bỏ cửa, lội bộ năm sáu ngày đường, tìm chuộc giống hay...

Ấy là thầy tôi, tôi xin thọ giáo.

Jun 1961

Tưởng niệm âm thầm :

Năm 1960 vừa qua, tôi có phần nào an ủi vì được về thăm quê tại Sóc-trăng ba lượt :

— Hai lần đầu, ngày Mồng Năm tháng Tư Canh-Tý (5-4-1960) và ngày Mồng Chín tháng Mười (9-10-1960) : lúc ấy, BA tôi còn mạnh, thấy tôi về mừng, chuyện trò hồi hán...

— Kỳ sau, ngày Ba-mười-mốt tháng Chạp Dương-lịch (31-12-60) cũng là lần chót : BA tôi vừa qua cơn cảm. Lên xuống thang lầu tuy không cần diu đỡ (BA tôi cho đến mất, không dùng gậy bao giờ), nhưng yếu đi nhiều. Tôi muốn rước thầy. Ba tôi cười : « *Đèn hết dầu thì để cho nó tắt ! Đừng làm rộn mất công người ta* » !

Dè đâu đó là lời trời. Ngày 18 tháng Giêng d.l. 1961, tôi được dây thép về nhà chỉ kịp vuốt mặt...

V. H. S.

Hai lần về quê năm 1961, tôi lưu tâm đến một thú phong lưu, nay gọi lỗi thời, nhưng lúc tôi nhỏ, buổi Tây còn, rất thanh lành trong đồng bãi:

Thú nuôi và đá gà nòi

Bạn Nguyễn Hoài-Trang, thông phán về hưu ở chợ Sóc-trăng và người em bạn dì, chú Trầm Tư ở Tài-Sum, hai người thuật chuyện chơi gà cho tôi nghe, cách nuôi làm sao, cách đá làm sao, ăn gian bí quyết nhà nghề thế nào, mãi giờ này qua giờ nọ, tôi chưa đã con rầy...

Mấy lời ký chú đình ninh, nay chép lại, sau nhiều tháng bỏ bê vì hiếu sự, trông những tay mê gà, vẫn còn nhiều, sẽ tha thứ khi đọc những hàng này. Có chỗ nào sai sót, bây giờ mình dùng giấu nghề nữa, xin chỉ bảo thật tình. Tôi xin bái lĩnh lời vàng và luôn luôn nhớ câu: « Học sư bắt như học hữu ».

Ngày nay đá gà đã cấm.

Nhưng đây là thuật lại chuyện cũ, thời cũ dễ đánh dấu một thời xưa, trông cũng nên.

Cấm đá gà chó đầu cấm nói và nhắc chuyện đá gà và đá cá thia thia...

Dẫn

Từ thuở nào, thích thú nhất của tôi là được rảnh rang ngồi thư thả tra cứu bộ sách Thầy: « Đại-Nam Quốc Âm Tự Vĩ » của Huỳnh-tịnh Của. Hôm nọ, nhơn lật quyển II, bản in năm 1896, tr. 155, về chữ « NÔI », tôi đọc:

NÔI : n. dòng, giống.

NÔI NẮNG : như trên.

CON NÔI : con chính dòng thông minh,

GÀ NÔI : gà người ta nuôi mà đá độ, chính là giống gà tốt.

NÔI NÀO SANH GIỐNG ẤY : nôi tốt sinh giống tốt.

RẤT NÔI : thật giống, thật nôi; không lộn lạo, chính là một máu một thịt, không phải là *chạ*.

MUA NÔI : mua giống tốt, cho được nôi sinh (nói về nuôi *tầm*).

ĐỀ NÔI : đề nôi sinh (thường nói về gà).

NÓI NÔI : n. t

MẤT NÔI : không dư giống ra được (nói về gà).

TUYỆT NÔI TUYỆT GIỐNG : tuyệt giống, không còn nôi sinh được.

THẬT NÔI : chính là dòng giống tốt.

RÒNG NÔI : n. t.

ĐẠO NÔI : đạo giữ đã từ nhiều đời (đạo đây là religion).

NÔI ĂN CUỐP : quân ăn cướp, con cháu kẻ trộm cướp.

NẠ DÒNG : đàn bà đã đẻ nhiều con nhiều lứa (T.d. Nạ dòng trang điểm hãy còn xuân xanh. Tự-diễn Khai-Trí).

* * *

Xem tự-diễn Huỳnh-tịnh Của chưa đã thêm thì tôi xem qua những tự-diễn, tự-vị khác:

Quyển GÉNIBREL, bản in 1898, viết:

CHÓ NÔI

GÀ NHIỀU NÔI \

Lai —, lộn —, lại —, pha —, rất —, ròng —, chính —, thật —, hết —, đề —, đề làm nôi, hết —, tuyệt —, mất —, Bút nghiên nghề nôi, đồ —, bị ăn trộm lấy hết đồ nôi,

* * *

Day qua tự-diễn GUSTAVE HUE, bản 1937, thấy:

LẤY NÔI : gây giống, cho nhẩy dục.

GIỮ PHUÒNG NÔI : giữ giống dòng.

THẮNG ẤY NÒI LẮM: nghĩa là tinh ranh lắm.

CÂY NÒI: một loại cây tạp, thò màu vàng.

* *

Bộ Khai-Trí Tiến-Đức bản 1954 :

NÀY NÒI: nghĩa rộng : thạo, sành một việc, một nghề gì.

Tỷ dụ : đánh bạc *nòi*.

Khen rằng ấy thực đại gia con *nòi* (Nhị-độ-mai).

Cảnh hoa việc biết, bút nghiên nghề *nòi* (N. d. M.)

* *

Tự-điền Đào-văn-Tập, bản 1951, vốn vẹn :

NÒI: dòng, giống. Tỷ dụ : *nòi* quyền quý, con nhà *nòi*,

* *

GÀ NÒI— Tóm lại :

Trong Nam gọi : **GÀ NÒI**

Trung gọi : **GÀ ĐÁ**

Bắc gọi : **GÀ CHOI**

NÒI, ĐÁ, CHOI, ba nơi gọi ba cách, nhưng khắp nước, ai ai cũng biết đó là một giống gà rất khác hẳn các gà thường thấy.

NÒI, ĐÁ, CHOI, tánh tình dữ tợn, hung hăng « *chánh thị Anh Hùng* », ưa đánh đá, nhưng không bao giờ hiệp kẻ yếu và mỗi khi đá lộn, tỏ ra vô cùng gan dạ, « *thà nằm chết trận tiền, chớ không chạy bạy* ».

Hình thù.— *Gà nòi* không ó dề như gà nuôi để làm thịt, cũng không lượt mượt mắt tái mét như con gà trống thiến.

Gà nòi gọn gàng, hùng dũng, lanh lẹn, toàn thân gân xương: hai giò cao nghệu, cứng rắn; cần cổ liền lạc, khi

thì biết dài ra như tay võ sĩ với đánh thế độc, khi thì biết co quắp rút ngắn để giữ thế thủ; bộ mặt lúc nào cũng vừa lanh vừa sắc, lăm lăm lý lý; cặp mắt chớp có sao; mỏ sắt, cựa thép, cần đâm đầu dính đó; tiếng gáy hoặc dài hơi để tỏ sự bền sức, chịu đựng giỏi, khi vẫn tắt để tỏ sự muốn dứt mau, chém ngã cấp kỳ; và luôn luôn *gà nòi* có giọng hạp thời: giọng *túc con* để cho biết mình là tay anh cả có đủ tài bao bọc che chở, giọng *túc mái* để gọi ai kia đến đây làm bạn với ta nào.

Tự ngàn xưa, *gà nòi* bị lợi dụng nhiều hơn ai: chủ cho ăn không đầy một nắm lúa, bắt làm công việc tay đình, bắt chơi, bắt đá, bắt làm món đồ chơi giải trí... Dã man không thua đấu bò ở Tây-ban-Nhia, cuộc chơi gà càng đồ nhiều máu mủ, con người càng hưng chí say sưa quảng, bắt, cá, cuộc. (Xem hình số 6).

Nền đá chạm thơ mộng Đê-Thiên, vách đá cổ xứ Phật hiền lành Ấn-Độ, đá chạm thực thể Mã-lai, Phi-luật-Tân, Thái-lan, chỉ những gỗ chạm đượm màu Lão-Trang đình Đình Bản (Bắc-Việt), đâu đâu cũng ghi những buổi đấu kê làm kỷ niệm, sánh đồng hàng với nghề đánh vật, con gà con kê mà hiền hách không kém anh hùng danh tướng cổ kim.

Chẳng nên lăm lộn *con gà nòi*, thuộc dòng võ sĩ, cùng với *gà chạ*, hoặc giả như:

— *gà ác*: lông trắng xù, xương đen, thịt đen, bàn chơn năm ngón, chỉ biết đá trong nôi canh thuốc Bắc;

— *gà cổ tức* là gà rừng nhỏ con; khi gọi « *gà ri* », « *gà che* » lâu ngày biến thành « *gà tre* » trông nó ở bụi tre, kỳ thật « *gà che* » do chữ Miên « *Monn che* » (gà rừng xứ Thổ);

— *gà đồng*, chánh danh là con ếch;

— *gà gó*, chánh thị đa-đa;

- *gà hoa*: gà to không thiến;
- *gà hồ*, giống đặc biệt của tổng Đông-Hồ (Bắc-Ninh);
- *gà kiến*: gà nhỏ con, lông đỏ như màu cánh kiến;
- *Gà kim tiền*, cũng gọi *cầm-kê* là gà lông như lông công, mà chân thấp;
- *Gà lồi*, ai ai cũng biết đó là con dindon xứ Hoa-kỳ;
- *gà mờ*: người biết mập mờ, không rõ ắt (phải do « *gà mù* » chăng?)
- *Gà mở cửa mả*: người dấn độn, không khác con gà dùng trong lễ mở cửa mả người chết, lễ rồi thả gà nó đứng lừng khừng, không biết hướng mà chạy kiếm ăn;
- *Gà pha*: là gà nòi đã lai giống, giống đã pha rồi;
- *Gà ri*: đã nói rồi nơi gà cồ; đây chỉ nhắc đề gọi người dẹt con. (Đồ gà ri mà dám lấy Mèo cồ).
- *Gà rừng*: giống gà sanh sống trong rừng, con trống thích gáy buổi sáng sớm, làm tàn; con mái, hy sinh vì con, nuôi ấp đã giỏi, thêm trốn kẻ thù tài tình;
- *Gà sao* là con gà Nhứt-Bồn, lông có đốm như sao: pintade;
- *Gà lò*: cũng gọi *gà cồ*: gà to con, ngọc ngạch ít lông.

Tùy địa phương, tùy sắc tố, *gà nòi* được lặt (trong nhiều tiếng lông từ Bắc chí Nam, do người đồng nghệ chế biến đặt ra), nào là:

- Gà bướm*: sắc lông lốm đốm, đẹp như con bướm;
- *bông*: sắc trắng lẫn đen, lộn trở như bông, hoa;
- *bông dầu*: một loại gà bông,
- *bông lau*: lông pha đốm như hoa lau;
- *bông trích*: gà bông, mỏng như mỏng chim trích;
- *bông nhạn*: trắng nhiều;

- *chuối*: sắc pha như đọt chuối;
- *chocolat*: đỏ màu chocolat. Năm xưa ở Sóc-trăng, có gà như vậy, nhưng chủ nó không khứng dùng danh từ Pháp, nên gọi *gà Ngọt Truật*, nhắc nhở tên tướng Phiên tóc râu đỏ hoe từng đôi dịch dương đầu cùng danh tướng Nhạc Phi đời Tống;
- Gà điều*: lông đỏ sậm;
- *điều lau*: gà điều có bộ lông mã pha đốm trắng như bông cỏ lau;
- *hoc*: gà vàng có điểm đỏ hay trắng;
- *nhạn*: gà sắc trắng phau, cánh vảy trắng xen kẽ đỏ, mỏ trắng, con mắt bạc. (Ai gọi tiếng ta nghèo? Tỷ như cũng thì *lông trắng*, nhưng phân ra: gà nhạn, ngựa kim, chó cò, trâu cò, bạc tóc bạc râu...)
- *lau*: cũng như gà bông lau.
- *mái lại*: gà trống, lông mã to sợi như lông gà mái.
- *ó*: lông như lông chim ó. Cũng gọi *gà đỏ mái lại*.
- *ô*: lông tuyến đen.
- *ô mái lại*: lông đen, mã như mã gà mái ó.
- *xám*: lông màu xám, như tro.
- *xám ó*: vừa xám vừa ó.

- *xanh*: gà chun xanh
- *xanh lau*
- *vàng, điều, ô vân vân*
có cặp chun xanh

Giống gà chun xanh, thường cặp mắt như mắt ếch; gà này có tiếng là lý lợm gan dạ nhứt. Có câu ví:
« *chun xanh mắt ếch, đá chết không chạy* ». Do giống gà ở Long-khánh (Tân-Châu) có trước.

— Gà khác với *chân xanh* là gà *chân trắng*, *chân vàng* và gà *chân có lông* (gà xù lạnh). Gà *chân lông* có lẽ lai gà gốc gà Tàu. Khi con gà *chân lông* đá hay thì hay độc địa. Nhưng phần nhiều đều dở, dở như Ba Tàu: nhát đòn, ưa chạy bậy: đâm gà kia đổ máu, rồi thấy máu chạy khuan, vì sợ mắc nhơn mạng!

— Gà *cúp*: rất khác với gà có lông đuôi, là con gà *cúp*, chẳng có phao câu, cũng không một sợi lông đuôi nào. (Gặp gà hay thì hay tuyệt, nhưng cũng ít người thích nuôi, vì mỗi khi cấp độ, đều chịu thua sút con gà kia; thậm chí vào trận nhưt là ngộ nước suy sút, thì té lui đui, khó đứng vững, vì chưng thiếu mất một bình khí lợi hại (bộ lông đuôi) để chống đỡ lúc ngặt nghèo. Lúc ngặt nghèo có cây chổi cùn trong tay cũng chống cự được, huống chi là thiếu bộ lông đuôi trong thân con *chiến kê*. Gà *cúp* ngày nay ít thấy, vì ít người chịu nuôi, hợm nhậu là thù nhưt vì thiếu mất một món trong «*nhị khoai*»: (Nhút phao câu, nhì đầu cánh».)

— Gà *hóc*: nói về gà khi đá độ, mau mệt, thở không kịp.

— Gà *rù*: gà rút co kèn tiếng buồn buồn.

— Gà *nở*: không phải gà sắc lông dốm dốm như bông nở. Nở đây là bật võ ra, vì gà *nở* là gà *thua độ*, bao nhiêu vẫy và lông tai đều hờ hang ra, xem thấy là biết liền đó là con gà *thua độ*.

— Gà *niền*: con gà *thua độ*, đem về nuôi lại cho sung để gặt bán cho tay mơ hay gặt người nông tính bắt gà ấy đá nữa thì mình cứ theo bên gà kia là ăn chắc. Gọi gà *niền* phải chăng là ý muốn nói vật ấy, gà ấy đã hư nát, nay phải đánh đai niền mới tạm dùng được.

— Gà *rót*: Cũng là gà *thua*, đã chạy một phen rồi, nhưng chạy đây là chạy tại sân nhà, *thua* con gà lớn vóc cao niên chờ chưa ra trận thử sức lần nào. Có khi cũng chưa từng chạy, nhưng vì trong mình không khỏe nên không hiểu chiến, không khác người đau, không ham gây gỗ, thuốc điều, đàn bà, cũng đều chê! Cũng gọi gà *chạy mặt*; và có ý xem, gà *rót* và gà *chạy mặt* tương hình y nhau: bộ tịch khúm núm, hai cánh treo tóp, mỗi lần gặp gà khác thì quạt quạt hai cánh muốn bắt bớ và nhắc «*bao giờ tôi cũng nhớ trận đòn năm xưa*»!, tiếng kêu «*cót cót*» bi ai!

— Gà *ăn vớt*, gà *thua vớt*: Gà đá chưa xong độ, ăn *thua* chưa kết thúc, nhưng hai chủ vì tiếc gà hay nên bắt lên không cho đá nữa. Gà này nuôi lại, đá lại độ khác còn được.

— Gà *ức độ*: Trái với gà *rót* là gà *ức độ*, hai cánh xệ xệ, phùng xoè, miệng tức con tức mái phở lỏ, nhưng vô ích, vì chủ dốc lòng không cho gần mái kia mà.

— Gà *cóng độ*: Cũng như gà *ức độ*, *cóng độ* là gà nuôi quá lâu mà chưa *đụng độ*, sức có thừa mà chưa có dịp dùng, thành thử sức ấy dồn lại trong mình làm cho khó chịu. Cũng khúm núm, đi không muốn nổi, nhưng khúm núm đây là chưa có dịp trở tài chớ chưa phải *thua* ai. Ta vẫn còn nói: «*Lão này ừ hoi, như con gà cóng độ*», tuy cùng điển nhưng nghĩa có khác.

NAM NÓI:	BẮC GỌI:
Gà đem ra trường, sắp cấp độ	Gà sắp ra sỏi (theo ô. Lê Huy Oanh, Ảnh Đèn Dầu, 1961)
Ổng chân gà, cẳng gà	Đôi khoản gà (n. t.) (Theo tôi, nên viết «quản» như «quản bút» tưởng như vậy đúng hơn chăng? VHS)
Gà sưng churen	Gà bị lâu đề (n. t.)
Gà đá ra trường, còn đứng nơi mức thép, nơi mức ăn thua	Con chiến kê, hay con gà chiến, ra trận, còn đứng ngoài sỏi (n. t.)
Gà đá churen tron	Gà chọi đòn (n. t.)
Đá đòn	Đòn dấm. (n. t.) Tỷ dụ: đòn dấm là bầu mạnh vào khúc dưới cần hoặc vào lưng kẻ thù rồi đá thốc khoản vào ngực (như trên)
Sỏ, mé	Đòn mé là đứng bên tổng khoản vào mặt (n. t.)
Đá tại	Đòn dọc là đứng trước địch thủ, đá vào cần hay vào mặt.
Khai vừa lú, khai hồ lú	Đòn hầu (mỏ vào hầu, đá vào hầu) (n. t.)
Xạ (đá hai churen, mỏ không cần gà địch) Tỷ dụ: Gà mới xáp độ, sức lực đôi bên còn dư, nên ham xạ như hai tướng kếp trên sân khấu thủ tài cao hạ.	Đòn huông

Điều cần biết là con gà, khi đá, không bao giờ biết *đá một chân* như bò (theo nghề võ, ngón ấy, ta gọi «*đòn dọc*

«*trúc*»), và luôn luôn tung hết cả hai chân, vừa cựa vừa móng, phóng tới, y như ngựa đá ra sau (võ gọi «*đòn song phi*»).

Gốc gác con gà chọi. — Theo tôi tưởng, con gà chọi đã có từ đời Thương Cổ. Á-Châu, Ấn-Độ, Đông-Nam Á-Châu, Bắc-Việt, Trung-Việt và Nam-Việt, nơi nào, vùng nào Miền Nhiệt Đới, đều có đấu chon gà chọi. Gà chọi sanh ra, có lẽ do sự dục nản liên tiếp nhiều năm nhiều đời của giống gà thường: nơi nào thích *gà cựa* thì luyện cho con thú mọc cựa thêm dài để chém dữ đâm sâu, nơi khác ra *gà đá đòn*, thì dục gà lớn con, bay nhảy mặc dù chậm chạp, nhưng đá thật đau, đòn đòn như búa bổ. Đặc tính «*truyền tử lưu tôn*» của gà chọi là: ham chiến đấu, hình thù vạm vỡ, tài kiếm văn võ, v. v. . .

Gà đòn, gà cựa. — Gà vùng Mã-Lai, Cao-Miền, Thái-Lan, lớn con nhưng đá chậm chạp; tuy vậy đòn nào chắc nịch đòn ấy: một đòn đá tỷ dụ vào cổ con gà của ta, thì đủ cho *con nòi Việt giãn cần chạy chết*. May sao, «*gà Miền Dưới*» có cái sở đoản là chậm lụt quá, nếu thừa cơ gà Việt biết dùng cựa mau lẹ hơn thì cuộc thắng bại chưa biết về đảng nào (xem hình số 7).

Tùy địa phương, con gà nòi đã thay đổi hình thù. Tỷ dụ như ở Trung-Việt, đá gà là môn tiêu khiển của người lam lũ, khi hết mùa lúa thóc, rảnh việc đồng áng, khi ấy mới bắt tay chơi gà. Và chẳng tiền bạc ở ngoài ấy, không phải dễ kiếm; phải trầy vi tróc vảy mới kiếm ra, bởi rứa cho nên Miền Trung thích chơi gà đòn, — một độ dầu ăn đầu thua, cũng kéo dài trót mấy giờ đồng hồ, có khi từ sáng sớm cho đến tối mờ, cũng chưa xong một độ gà, và làm sao đôi bên cũng coi thật sướng con mắt. Vì Miền Trung chuyên đá *gà không cựa*, danh gọi *gà đòn*, nên có ý xem,

gà nòi Trung-Việt cựa mọc chậm và mọc ngắn : nó *nín cựa* vậy. Rồi thời con nào cựa mọc quá mau quá dài, thì cựa ấy cũng có khi bị cựa bớt, không cựa cũng bị cựa dần cho cựa chai đi, không lú được nhiều hoặc giả khi cựa vừa bằng hột bắp, thì chủ gà đã dùng móng tay mỗi ngày mỗi bấm, bấm thét cựa ấy tã dần, vô phương lú được. Như đã nói, gà đòn đá lâu lơ lâu lắc mới xong một độ, nhứt là khi hai con đều thấm mệt, thì thỉnh thoảng, « trự » này mới nắm đầu « choa » kia đá dăm vài cái rồi lết bết cả khía lại nữa. Như đã nói, đá gà đòn là thú phong lưu của hạng người biết quý trọng đồng tiền đồng bạc, dầu cho nay có đem ra tung phí vào cuộc đồ bạc thì cũng muốn dây dưa kéo dài cho thêm khoái nhần.

Trong Nam, từ Tiền-Giang xuống Hậu-Giang đến miệt Cà-Mau, mấy năm về trước, tiền rừng bạc biển, người dân có xu nhiều, cũng thay đổi cuộc giỡn tiền. Người Nam thích đá gà cựa, nên gà nào gà nấy cựa sắc lẹm như cặp « siêu đao ». Gà Miền Nam, lông cánh lông đuôi thật nhiều, nhờ đó, giới nghề bay nhảy, thêm sẵn cựa dài chuốt nhọn hoặc, nên chỉ may rủi nội trong một ngọn cựa, thì đủ con kia nắm một đồng, có khi vừa nháy mắt, đã đá xong một độ gà, và mỗi ngày cặp đá ba hay bốn độ là thường (xem hình số 8).

Từ Ấn-Độ, Xiêm-La, Mã-Lai, đã có người lên đem giống gà hay giỏi qua đây cho nhẩy với gà mái rừng, tuyển cái tài chịu đòn pha lại với cái nghề đá bay « bản xứ », nên lâu đời ở Việt-Nam có nhiều giống gà nòi rất khác nhau : gà Bình-Định, Bà-Rịa, Bà-Điền, Cao-Lãnh, Kẽ-Sách v.v..., chung qui tuy là nhiều giống nhưng ta có thể gộp lại làm hai thứ chánh thức là :

- a) gà đòn,
- b) gà cựa.

a) *Gà đòn*.— Gà đòn vốn là gà churen tron, không cựa, hoặc cựa mọc không dài, cựa vừa lú vậy thôi. Gà này lớn con, không khác võ sĩ hạng nặng, có người đặt tên là « *gà cù-lự* » (Và cũng vì đó, ta có danh từ « *thằng cù-lự* » để gọi những người vạm vỡ to xương). Gà cù-lự có những đặc điểm sau đây :

- Lông thưa, tuy chưa hót mà đầu trọc cổ trụi; lông cứng, dòn, dễ gãy; đá xô vài lần, cù-lự đã còi cọc, xem không « *tốt mã* » chút nào ;
- Con mắt sâu hoắm, sâu lõm; da mí thật dày, tỏ ra tánh tình gan dạ nếu không nói là lý lợm ;
- Cổ dài nhòng, không khác cánh tay nhà nghề của võ sĩ, dễ thò nắm đầu kẻ thù và dễ vói đánh những quả thối sơn ;

— Chân to căng bự; mỗi khi chạy rượt mái, trên sân đất, tiếng giẫm đui đui tưởng chừng thẳng sơn-đá nã tróc đàn bà. Chơn to ấy dễ đá đòn thật rất và thật xót xa. Vì không cựa, phải có chơn càng lớn, nhưng cũng vì quá lớn, thành ra chậm chạp, đá không kịp cựa dăm. Đá gà cựa, ngồi xem tưởng nhớ đến tích người Lôi Đại-Bàng trong « *Kiền-Long hạ Giang-Nam* », thì võ cùng người Hồ Huệ-Càn. Đại-Bàng vọc to nhưng không đánh trúng tên Tú tài học võ Thiệu-Lâm Huệ-Càn, thiện nghệ môn đá lên thêm mũi giày có giấu sẵn con dao nhọn làm ám khí. Trong truyện nói Đại-Bàng về sau bị hạ, nhưng ngoài đời, khi gà đòn đá với gà cựa, gà cựa dăm chém nó như tử, chừng con bão táp lướt qua, gà đòn nắm được gà cựa, đánh một đòn cũng đủ mềm xương gần lia cuống họng. Kể về gà đòn, có tiếng nhứt là gà Bình-Định, không kém đàn bà xứ ấy, dầu chi cũng có một miếng võ thủ thân. Miền Bắc gà nòi ở đâu danh tiếng, tôi xin chịu đốt và cũng không muốn lòe đời bằng một sự nghiên

cứu phớt qua. Trong Nam thì tôi biết có giống gà Bà-Rịa, rồi đến gà Bà-Điêm, gà Hốc-Mòn, gà Cần-Dược, gà Trảng-Bàng, nhưng nếu hỏi khó tôi gà nào thật hay, tôi không trả lời vội và xin mời đến trường gà sẽ biết.

b) *Gà cựa*. — Gà này, chân nhỏ, có « bộ vó học trò » nhưng đây là học trò có võ nghệ; thân hình liền lạc, toàn gân xương, không chút mỡ dư, thịt không bủng beo;

— Cựa dài, nhọn hoắt, sắc bén vô cùng. Gà cựa không khác kiếm khách, hiệp sĩ, võ sĩ, đi đâu cũng đầy tùy cặp phi kiếm, song đao. (Có khi con nòi già đập mái, vừa trên mình mái bước xuống, là « mụ đầm » giãy chết dưới chân, vì lúc hai đứa tơ-lơ-mơ, cặp cựa đã ghim thấu phổi mụ hồi nào không hay biết);

— Mặt thật lạnh, xinh tươi khả ái;

— Bụng dạ rất tốt, không ăn tham, được một hột lúa cũng tức mái tức con, tỏ ra mình là người anh cả trong sân, đủ sức đùm bọc.

(Tuy tôi không đá độ nào thật lớn tiền, nhưng thích gà từ thuở nhỏ. Tôi có một con, lên mua đến bảy đồng bạc (tiền năm 1915 lối đó), và thích ôm nó như ngày nay tôi giỡn ngọc thường ngày trên tay. Đến bây giờ nhớ con gà ấy tôi còn cảm tưởng êm đềm sung sướng như nhớ những anh hùng xuất sắc trong truyện Tàu).

— Gà nòi cựa Miền Nam, lông lá phủ phê, luôn luôn tươi mượt;

— Lông cổ (lông bờm) thật nhiều;

— Lông mã (lông trên lưng) phủ giáp hai bên hông, dài lông thông như áo giáp hát hát bội, xem rất xôm;

— Lông đuôi dài chấm đất, tỏ ra sự mạnh dạn dư sức, có khi phải hót hót cho khỏi lướt lướt. Gà nào, lông đẹp, đuôi tốt, gọi « gà ấy có phụng vĩ ».

Gà cựa Miền Nam, lông nhiều và chầy ngày bị lông phủ kín, nên « trắng da trắng thịt », không như gà đòn, thịt da đỏ sẫm bởi lông ít lại thưa. Gà cựa phải hót sạch lông, năng võ nghệ, có chịu sương chịu nắng, lâu ngày mới sần đỏ và chắc da thịt.

Giống Cao-Lãnh. — Gà danh tiếng nhưt, lối mấy chục năm về trước, là giống gà Cao-Lãnh, khi đó còn thuộc hạt Sa-Đéc. Đây là giống gà các cụ đời xưa đời Thủ-khoa Huân, Cử Trĩ còn roi dấu lại. Hai thay, gà Cao-Lãnh chỉ hay giỏi vào đời trước, rồi ngày càng lụn bại, nguyên do, theo tôi có lẽ vì:

a) Ta không biết tuyển giống theo khoa học, mắng cho gà nhà đập lẫn nhau nên lâu đời huyết thống kém suy, gà trở nên đồi trụy. Cái luật kiêng cử cưới vợ lấy chồng đồng máu huyết (*đồng huyết tộc*) là không nên, xem vậy mà quan hệ vô cùng.

b) Hai nữa là vì tài nghệ bí quyết, dòn độc, vừa tối, vừa sáng, khi xưa chỉ gà Cao-Lãnh là thiện nghệ, thì nay các giống gà khác cũng học được có lẽ còn hay giỏi hơn nữa mà chớ, bao nhiêu lối đá độc đều bị đòn kỵ phá hư, thành thử gà Cao-lãnh nay ít thắng độ như trước...

Thiết tưởng, nếu những người chơi gà-miệt Cao-Lãnh không sớm đổi phương pháp, đem máu mới thay vào lần lần và gia tăng ngón độc thủ cho giống nhà thì sớm muộn gì gà này sẽ hư nòi di mất, uổng lắm vậy.

Ngày nay miền Nam có nhiều giống mới nhập cảng, và mỗi địa phương gà có tài nghệ khác hẳn nhau:

Gà Bà-Rịa, gốc từ Ấn-Độ, Mã-Lai: mái Bà-Rịa có túp

râu dưới cằm. Giống gà này thịt u, xương lớn, tuy chậm chạp nhưng kẻ về gan dạ thì đừng Sợ Mọt:

— Đá churen tron, hay vô cùng;

— Sức chịu đựng không chỗ chê: nằm chết tại trận tiền, chứ không biết chạy bao giờ;

— Đá tối ngày không thôi, khỏe thì đánh vài đòn, mệt thì đứng đó ai đánh đá bao nhiêu cũng hứng chịu, không sợ gì cả. Quả thật là « giống gà núi », xứng danh « *Thầy Rùa* », « *Tướng Núi* » chẳng sai.

Dữ làm sao đến mái Bà-Rịa cũng không hiền. Đàn bà xứ ấy dùng đòn gánh bằng gỗ trắc có móc thau chắc chắn hai đầu, đi rừng gặp cọp không hề sợ. Mái nòi cũng vậy. Mặc dù giống yếu, gặp trống chạ muốn trèo là kháng cự ngay. Chừng nào đá không lại, khi ấy mới chịu nằm xuống, ai leo trèo gì mặc!

Gà Bà-Điêm: thiện nghệ đá churen tron, không biết dùng cựa, có cũng như không, nhưng đòn thật hay và thật độc. Cặp churen đá mạnh đến nỗi giã cần cỏ và mềm mình mảy con gà đối thủ như chơi. (Dường như không bền gan bằng giống Bà-Rịa).

Tóm lại, các giống gà Bà-Rịa, Bà-Điêm, Bình-Dịnh, hay Hốc-Môn, Gò-Vấp, có đặc điểm là gà ít lông, to xương, cổ dài, churen đá chậm nhưng chắc đòn, tiếng là *gà Cù-lự*.

(Đá gà theo kiểu Miền Đông, cũng lạ mắt: tôi từng gặp các chủ gà không dùng lồng ép cũng không dùng bội để nhốt con gà chiến. Mỗi người trong túi có sẵn vài nọc tre, đi đến đâu muốn « cầm gà » thì cầm nọc xuống đất rồi lấy dây nhợ cột chân gà vào đó thì xong. Chừng nào cấp độ sẽ tháo gà ra, gọn thì gọn thật, nhưng như vậy có vẻ tạm bợ, không cứng gà, chủ kê kém phong lưu, gà cũng không xứng danh chiến kê chút nào. Đối với hạng gà churen

tron, còn được, bằng với gà cựa cũng đối đãi cách này thì ắt có ngày cựa gãy không còn cái nào.

Khi đá khi bông nước, Miền Đông cũng khác. Ở đó, trước khi thả gà, đôi bên dùng chanh trái thoa khắp mình gà và thêm phun rượu trắng, để tỏ cho bên địch biết gà không có tằm thuốc độc hay xạ chồn, v.v...))

Gà Cao-Lãnh.— Đã nói rồi nơi đoạn trước. Tóm tắt lại thì gà này vừa hay, cựa nhạy, chém liên tu, nhưng bỏ gan, chém đâm không xuể thì cuốn đuôi chạy tét. Xưa kia có giống của ông *Cả Hiên*, nhạc gia cổ hữu Diệp Văn Kỳ là hay nhất nội vùng.

Gà Kẽ-Sách (Sóc-Trắng).— Pha hai giống dữ: lấy sức bền dai và giỏi chịu đòn (Bà-Điêm, Bà-Rịa) chung đúc với cái lanh lẹ, cựa nhạy của Cao-Lãnh. (Vài chục năm trước, có giống gà ông Hàm Cang (Trần Như Cang), con là Cậu Ba Oai là nhất).

Ngày nay giống gà này đã mất nòi vì hai vị kẻ trên đã qua đời, nhưng miệt Kẽ-Sách, Sóc-Trắng còn thiếu gì giống gà dữ hơn nữa.

Gà Rạch-Giá.— Gần như gà Kẽ-Sách về dòng máu. Xưa có gà ông Hội đồng Lộc là chiến nhất. (Giống này cũng không còn).

Gà Trà-Vinh.— Có giống gà họ Lâm-Quang...

Gà Rạch-Gầm (Mỹ-Tho).— Có giống gà ông Chủ Trước.

Gà Bến-Tre.— Gà ông Hội đồng Hoà.

Gà Giá-Ray (Bạc-Liêu).— Gà ông Hội đồng Ngô Phong-Điền.

Gà Phong-Điền (Cần-Thơ).— Gà ông Lê Thọ Tường.

Gà Gò-Công.— Gà của ông Phủ Khiêm và của ông Huyện Đậu.

Gà mái Gò-Công đúc với trống Đất-Đỏ, danh tiếng một thời gian.

Gà Bà-Điền pha giống gà Cao-Lãnh, trở nên một giống gà vừa mạnh, vừa nhẹ, vừa cựa, vừa đòn.

Gà Mã-Lai pha nòi Việt-Nam, được một giống gà cựa hay, đòn dữ, danh tiếng nhứt thời.

* * *

Nòi là gà rặc giống, rặc nòi, quyết chiến, gan lỳ,... Gà không rặc nòi, tỷ như lai gà Tàu, lốt mã tốt bộ, lẫm-lẫm oai phong, nhưng khi xáp trận, đá thắng gà kia thì còn ở, nhược bằng gà nọ đá đau, chém đổ máu, thì la choát choát, chạy cúp đuôi, không khác người tay ngang đánh lộn, thấy máu là lổi tâm mặt mày, không như võ sĩ chánh danh, dù đánh không lại cũng không bỏ cuộc vô cớ.

Gà gân, gà lỏng. — Đã nói về gà đòn, gà cựa, tưởng nên nói luôn về gà gân, gà lỏng.

a) *Gà gân* (gà Kẽ-Sách, Rạch-Giá,...) khác gà Cù-lự và gà Cao-Lãnh, vì vóc mình ở giữa, không lớn quá cũng không bé quá, tuy không mau lẹ bằng *gà lỏng*, nhưng toàn thân gân guốc, dẻo dai, đòn thật chắc, đá tiếng gió nghe « Rẹt, Rẹt » y như tiếng bao tay võ sĩ đánh miếng nhà nghề.

b) *Gà lỏng* (Cao-Lãnh, Rạch-Gầm, v. v...) là gà lỏng nhiều, thịt ít, nhỏ xương, nhưng cựa thật bén, cựa chuốt rồi thấy đủ lạnh mình.

Gà lỏng nhẹ lạng, giỏi bay giỏi xạ, nhưng kém nước bền.

Gà lỏng có pha chút ít máu gà rừng, có tài đá « song phi », hai cựa phóng tới tuyệt diệu như cặp phi đao của kiếm khách... Uống thay, nước chịu đựng không có, đâm gà kia nếu không hạ nó nằm chết, thì kinh tâm tán đởm, đến

lượt gà kia thích lại vài mũi cựa thì đứng bết bát, hình thù như « bọm hút ăn đòn », xấu hình xấu dạng. Gặp con hay thì xuất sắc, gặp con dở thì dở không chỗ nói.

CON HAY NHỜ MẸ GIỎI. — Nói về gà, thì đây là câu nhứt tụng. Có câu ví : « *Chó giống cha, gà giống mẹ* »; và câu khác : « *Gà bền tại mái* ».

Vì lẽ ấy, mái nòi, ít ai chịu bán ra. Mỗi lần gà sanh con trong bầy, lựa gà trống nuôi đã đành. Đến như gà mái, lúc còn tơ, cũng lựa rất kỹ : con nào tốt bộ thì *để giống* ; còn lại bao nhiêu mái dư, thả nhắm mắt cho ai ăn nhậu làm gì thì làm, riêng chủ gà, không bán ra cũng không cho chác.

Lựa mái hay là một chuyện, nhưng cũng phải *kén trống* tài khác dòng máu, thì lựa sau dám chắc là không thua cha mẹ : theo nguyên tắc thì : *trống hay cộng với mái hữu hạng, sanh con đó là gà dòng, gà giống* ».

Gà trống để giống, phần nhiều là gà ăn độ, nay vì cao niên, không ra trận mạc nữa, để giữ đòn hay, tài đá giỏi, nên cho *cẩn mái*, hay *để mái*, *đúc mái*, *đạp mái*, lấy giống lại. Cũng có khi dùng trống còn tơ vào việc ấy là vì muốn có gấp giống gà để đá kịp mùa, trống tơ ấy cũng là gà dòng, đã biết tài sức rồi. Nhưng thường lệ người nuôi gà có phương pháp ít nóng tính, vẫn chờ trống được hai ba tuổi và kén mái sung sức đứng năm mới đẻ, như vậy sanh con mới chắc được « nòi » y hệt tánh nết cha mẹ.

Như đã nói, phép đúc gà quan hệ lắm. Nếu trống và mái « *đồng huyết tộc* » thì con đẻ ra sau này lần hồi lụn bại kém sút cha mẹ thì có, chứ không hơn. Người biết chơi gà, phần nhiều không có học nhà trường, nhưng học hỏi ngoài đời lấy kinh nghiệm làm căn bản, cứ xét ở chỗ đối với loài người, chỉ những dòng giống vua chúa Á-Âu, nếu cưới gã quanh đi lộn lại cũng trong dòng họ, con

cần lấy con cô con dì, lần hồi sẽ sanh ra cháu con kềm thông minh, không dần dần cũng tất nguyên, bình loạn... Bởi lẽ ấy, các tay nuôi gà chọi hay giấu nhem gốc gác giống gà của mình dày công tuyển lựa, không mấy khi nói cho ai biết trống mái của mình nguyên ở đâu mà có.

Người chơi gà chuyên môn luôn luôn lấy kinh nghiệm làm gốc làm thầy, và bền chí không ai có. Tỷ như họ đã từng thua độ vì gà địch giỏi vừa tối và cựa đâm nhấp nháy, thì khi đức gà đề báo thù, họ sẽ tuyển giống có tài bay cao chém dữ, trị lại đòn vừa tối của địch thủ, — biết đá bay, mỗi lần bay mỗi lần chém, biết dùng cựa lúc xạ, nấp, lạnh lẽo cao tài hơn giống gà ăn độ năm xưa, thì ắt trả thù được chắc chắn rồi, tóm lại họ nhớ kỹ cho đến đời con gà ăn độ năm giỏi miếng vừa tối thì nay họ lựa giống gà biết móc biết khều đầu gà địch không cho chun vào nách và biết đá liên liên khiến con gà kia không kịp đỡ thì lấy gì trở ngón.

Thầy Rùa dọn thờ vào cánh kẻ thù? — Nhưng nghề đá gà thiên hình vạn trạng, mình ăn nhậu «tâm sự học đạo», thì bên kia cũng đề phòng tìm hiểu con gà tương lai của mình, họ chạy một phen thua hơi hoài thì mình cũng khó trả thù, kịp đến ngày họ nhận lời chịu đá thì biết đâu chừng họ sẽ có phép cao hơn, và mình lại phải thua nữa mới tức cho.

* *

ĐÁ GÀ DAO. — Rồi cũng bởi đá gà cao tri hơn nhau ở chỗ bền chí dày công luyện đức con gà nòi lâu lâu lâu lắc, nên dân Sài-gòn quen tánh ăn xôi ở thời, không chờ đợi được, bèn bắt chước phong tục Mã-Lai «chơi gà dao». Đá gà dao thì giống gà không cần thiết lắm có khi gà ngoài chợ lựa con nào tốt bộ, may thời nó ghim một dao nhằm chỗ nhược thì hốt bạc như chơi, gà chạ ăn gà nòi là vậy. Có câu «May

rủi một mũi cựa», «hơn thua một cựa» là thế ấy. Đá gà dao là đá theo sự cầu may, một cuộc đánh bạc nhiều hơn một cuộc đấu trí, thi sức bền, sức giỏi chịu đựng, con nào chém trước được phần hơn, chủ nó chắc có tiền, con nào không biết chém, có sẵn dao không dùng kịp thời, sa cơ, chậm một đòn thì đã nằm một đồng bỏ thầy trận tiền. Đá gà dao coi chưa mãn nhãn, có khi vừa giúi mắt thì gà mình đã thua. Chỉ tội nghiệp cho gà, không cần dòng giống, người đá gà thua mãi họ điên đầu mua gà chợ cấp độ đá liên liên, gặp «ông bà độ mạng», gà tuy gà Tàu nhưng Tàu võ nghệ, võ trường đi nước tiên, hạ địch một dao, chủ thì lượm tiền, gà ngẫu nhiên lại lên chun «gà chiến»!

* *

ĐỒ GIỐNG. — Đồ giống thường lựa hai giống khác hẳn tánh lặt, trống gà gân, mái Bà-Điêm, trống Cao-Lãnh, mái Mã-Lai, vân vân, cốt dung hòa hai thứ: đức tánh của mẹ cha thọ lãnh đủ thì gà sanh ra là gà có nghề, tức gà nòi vậy.

Đố ai, dầu thân cách mấy, hỏi mượn mái hoặc nài mái lấy giống được bao giờ. Thà giết con gà «làm bồi ăn nhậu» mà vui lòng với bạn, chớ chẳng bao giờ chủ gà dành lòng cho đời mái khỏi gốc. (Tập Võ Thú Y số 7 năm 1950).

Một trứng nòi mất đi cũng đủ gây thành đám giặc nhỏ nữa là. Cũng trong Tập Võ Thú Y kể trên, có nhắc lại một giai thoại lý thú: «Có lần ông Bảy bị ăn cắp mất một trứng trong ổ gà đang ấp. Bình sanh ông Bảy rất điềm tĩnh, thế mà phen ấy ông đã lên cơn thịnh nộ, một hai đôi đuôi tên mai nghệ tin cậy của ông, vì nó sanh dạ bất lương

dám lên cấp một trứng bán đổi Năm Đồng Bạc (thuở đó một chục mười trứng giá ngoài chợ là tám xu, chín xu, là cùng). Sau đó, người chủ mưu ăn trộm trứng, liệu không êm, phải mang trứng đến trả cho ông Bảy và còn năn nỉ thiếu điều « *thịt lười* », công chuyện ăn cấp trứng dần xếp *mới xong*».

Vì sợ mái bị cắp trộm nên thường chủ gà chỉ lựa đủ số cần dùng, con nào tốt nhứt trong bầy sẽ dành lại, kỳ dư phải hy sinh để tránh sự đánh cắp.

Người nuôi gà chính tông không ăn thịt gà nòi, một là di đoan sợ xúi quẩy, hai là không nỡ và không đang tâm chút nào vì dầu sao gà nòi là khí cụ, đồ nghề sanh sống.

LỰA TUYỂN GÀ.— Từ lúc trong trứng nở ra đến khi trọng cây, gà nòi con cũng không có sự săn sóc gì đặc biệt khác hơn cách nuôi gà nhà đẻ thịt. Nhưng gà tơ được mười bốn, mười lăm tháng là mở mùa được nuôi thực để sau này đá độ. Sơ khởi, chủ bắt gà « *xỏ thử* », tức cho hai con « *thảo vài đường* » trước cặp mắt lão luyện nhai nghề để xem võ nghệ đường bao. Hai con đây, một lão tướng, một tráng sĩ, một già một trẻ, gà tơ đá cùng gà có độ, để xem cách thức tay mớ chống trả, cự địch cùng gà có kinh nghiệm ra thế nào. Nhưng đây là cuộc xô chơi thử sức, nên phải bịt cựa đôi bên để tránh sự rủi ro: biết đâu chừng, trong lúc tranh phùng, lỡ một mũi thoi, cũng đủ hạ một trong hai con gà quý giá. Và tuy gà tơ đá với gà già là tài sức đi đứng, một già một trẻ, nhưng trên trường chinh chiến tại không đợi tuổi, già kém trẻ cũng là thế gian thường sự.

Bịt cựa gà thì dùng lá chuối khô lột bên trong, ngoài dùng giấy rang rít hay da mềm quấn nhiều lớp rồi lấy dây nhợ khâu buộc rít thật chắc. Trong khi xô, lâu lâu cũng phải xem chừng lại sợ cựa lộ không thấy, chém bậy vào mắt vào mạng lại gà thì khờ.

Tuy cùng bầy cùng mẹ cùng cha nhưng có con hay con kém, giỏi dở không đều. Khi tuyển chọn « *cử tử* » làm vậy, con nào tệ quá thì cho thêm sả ớt, bột cà ri đưa tiền nó vào nồi cho rảnh chuyện; không ăn thịt thì thủ tiền *chén khác*. Lơ dĩnh chủ là bắt về nuôi tìm hiệu ngón đá, nghiên cứu chỗ hay chỗ dở của giống gà thì cơ đồ bại lộ rồi.

Con nào xài được sẽ nhốt riêng, còn kiểm soát vài lần nữa rồi sẽ quyết định. Trong khi luyện tập và chờ đợi, chủ gà có một thú vui không có trong nghề khác là xúm nhau coi chọi coi vảy từng con gà, tiên đoán hậu vận mỗi con sau này hay dở ra thế nào:

Chưa càng nhỏ chột càng quý.

Cựa phải đóng sát thoi mới hay. (Thoi là ngón chun phía sau). Cựa, thích cựa sườn sỏ, mũi phải quót lên chút ít, thép thật nhiều và thật dẻo. Như vậy mới là cựa độc, cựa dữ. (Thép đây là lớp vỏ cựa, chất men xương, không phải lớp vôi đóng ngoài lớp vỏ này). Cựa độc hơn nữa là cựa sập (cựa lớp ngoài, dẻo như sập). Còn cựa tầm thường là cựa vôi, có lớp vôi khô đóng ngoài, chuốt hoài cựa vẫn hơi rời, cựa này ít dám. Trong cựa còn một khúc xương, (cũng như răng của ta có xương bên trong, men, ngà lớp ngoài), khi nào gà sút cựa, hoặc vì chuốt mỏng quá, hoặc vì duyên cớ khác, thì con gà ấy hết xài, không dùng đá độ được nữa (gọi là *đế cựa*).

GÀ NƠI CÓ TÊN CHĂNG ? — Trong tạp san « *Ảnh Đèn Dầu* » số 1 năm 1961, ông Lê Huy Oanh viết về « *Thú chơi gà chọi* », tôi xin phép tác giả cho tôi trích ra đây những tài liệu này :

- 1) *Con Tia Vĩa* : Gà này bộ mã màu đỏ tia, sở trường đòn vĩa. *Đòn vĩa* là « chuyên luồn vào nách gà địch, lòn đầu lên nắm cổ nắm vai, nắm lông trên lưng rồi đá thốc lên, — đòn này có thể làm gãy cánh gà kia. Và công dụng đòn vĩa là làm tiêu thịt ngực và cạnh sườn, làm sả cánh gà địch. Bị vĩa thét, gà địch sẽ yếu sức hết gân hết cốt, đá không mạnh đòn nữa ». (Lê Huy Oanh)

Và tôi xin thêm : Có hai cách vĩa :

- a) *vĩa sáng*, như ông Oanh đã nói ;
b) *vĩa tối*, là chun vào mình gà kia, núp luôn dưới cánh, lựa da đùi, da nách non, kẹt cánh, mấy chỗ nhược đó, nắm chắc vừa đá vừa đâm, khi thấu phổi, khi lũng hông, khi xé cánh, mỗi đòn như vậy là y như hốt tiền thồn vào túi chủ. V.I.I.S.
- 2) *Con Xám Bốn Kỳ* (có lẽ thắng bốn độ rồi);
3) *Con Cáp-Tò-Văn* (xem truyện Đường chinh-dòng);
4) *Con Tiết Nhơn-Quí*, tức là *Tia Vĩa* (Đường chinh dòng);
5) *Con Điện Quang*, ở Nghệ-An, đem lên đá ở Hà-Nội, sở trường mé nhanh như chớp và có thể đánh thông luôn hàng chục đòn một lúc;
6) *Con Ó Năm Kỳ* (thắng năm kỳ);
7) *Con Xám Nhứt-Nguyệt* (cựa một đen một trắng);
8) *Con Mơ Bốc Cát* (đi chun như bốc cát vãi tời).

9) *Con Tia Li* (lầm li).

Ông Lê Huy Oanh cho biết thêm ngoài Bắc, có sới Cù Bả Chấm ở Ô Chợ Dừa là danh tiếng nhứt (Tài liệu trong « *Ảnh Đèn Dầu* » số 1 năm 1961).

Trong Nam, gà hay không ít, cũng có tên riêng như gà ngoài Bắc, tên cũng tương tự làm vậy và phần nhiều mượn tên các danh tướng trong truyện Tàu mà đặt, nên không kể làm gì. Dãy vài tên có vẻ bản xứ ngộ ngộ như « *Xám Chủ On* » (tên chủ gà), « *Ó Xoài-Cả-Nả* » (ai đến làng đó cũng đem về cả nả xách xoài), « *Nhạn Durban* » (gà nhạn của lục sự Durban), « *Điều-Phụng* » (đẹp như phụng) v. v...

Ngoài ra, có một mớ tên rắc mùi Thổ : thắng độ, người Việt nài mua rồi để tên y mà gọi ; rất là thơ mộng :

- à « *Snghiee chong khnai* » (cựa đóng ngay vậy giáp) ;
— à « *Khmau chac chru* » (ò đâm sâu) ;
— à « *Điều Chrung Kra-báy* » (Điều chuông trâu)...
(à đây là trợ từ, đồng nghĩa với « thắng »)

* *

CĂNG GÀ. — Ban nãy đã nói về căng, nay xin tiếp. Căng chia ra có :

- căng vuông ;
— — tròn ;
— — nhỏ. Chân căng nhỏ lại thích hơn chân to (cũng như roi, nhỏ sợi đánh rất đòn hơn to sợi).
căng nhỏ và eo khúc giữa : qui lằm và gà này hay lằm ;
căng vảy khô như gà chết : đừng tưởng như vậy là xấu, trái lại, căng khô khan như vậy, và vảy đóng

thắt sát, rờ nhám xam (như gà chột) qui lắm. Gà này đá đòn vừa đau vừa rát.

Cẳng gà: ngoài Bắc, theo ông Lê Huy Oanh trong *Ảnh Đèn Dầu*, thì gọi là *khoản*. (Theo tôi tưởng nên viết «*quản*» như *quản bút*, trúng hơn).

Trong Nam, cặp cẳng gà thì gọi là *cặp cán* (cán là cái chuôi để cầm: *cán gáo*.)

CỤA GÀ. — Nhiều thứ:

- *song dao* (quót mũi như đại đao);
- *song dao nghiêng*, cũng gọi *cựa cắt chéo* (cựa độc) mũi quót và nghiêng ra phía sau chút ít;
- *xiêu dao* (quót ít hơn song dao, cựa này cũng độc lắm);
- *giáo chỉ*, ngay chò và ngó nhau; khi nào vừa ngay vừa bỏ mũi ra trước thì là *cựa hứng gió*, ít chém, gần như vô dụng; cũng gọi *cựa ngó bàng quan*;
- *chỉ địa*, ngay và ngó xuống đất;
- *nhứt nguyệt*, một mũi đen, một mũi trắng, hoặc là cựa phân nửa đen, phân nửa trắng (cựa dĩa);
- *hòm lạp*: cựa ngoéo ra sau hơi nhiều và cong như cặp sừng trâu; (khi cựa ngó ra sau, hễ ít thì «*cắt chéo*» (tốt), cong nhiều thì «*hòm lạp*» (xấu);
- *cựa êm*: cựa đóng theo thói (sát ngón sau) và thuận một chiều, như vậy là êm. (Nghịch với *cựa êm* là *cựa hứng gió*, ngó bàng quan);

* *

VẤY GÀ. — *Vây đóng hai hàng tron*. — Vây đều, như vậy là tốt.

Vây «án thiên phủ địa». — Chia ra hai thứ:

«*án thiên*»: có vây lớn nằm sát dưới gối, trên những vây kia;

«*phủ địa*»: vây lớn nằm trên ba ngón dưới các vây kia;

Vây khai hậu. — Vây này ở sau chân, khi vây ấy nứt thì gà vô dụng (không xài được);

Vây khai tiền. — Vây này ở trước, nếu nó nứt về bên trong thì gà còn xài được; nếu vây nứt bên ngoài, thì gà hết xài;

Vây yển ngay ngón giữa. — Vây này đóng ngay ngón giữa, lốt nhỏ ở trong, qui lắm: ấy là *linh kê*;

Vây vắn. — Vây liền một miếng, không có đường chính giữa;

Đầu đầu nhin miệng. — Từ đầu gối xuống, vây nhỏ đầu giáp lại thành một, ấy là «*đầu đầu nhin miệng*» (gà này không xài được);

Vây dậm chấu. — Vây nhỏ ở sát ngón chân trước (trước khi đụng ngón) (gà này ít ăn độ lắm). Cũng gọi «*Liên giáp ngoại*».

Vây rọc chấu. — Vây cắt đứt ngay, sát chun (có chỗ gọi «*lọt chấu*», nhưng gọi «*rọc chấu*» trúng hơn. (Gà này thường gặp rủi ro nhiều, bị đâm dui mất, v.v.))

Ngậm thẻ. — Vây đóng đều nhưng có một vây nhỏ chẻ hai là ngậm thẻ (gà này không tốt mấy);

Nát gối. — Vây nát bẩy từ trên đầu gối nát xuống, xằng xít không đều hàng. Nếu gà ngang thì vô dụng, còn về gà đòn vẫn xài được, và có nhiều con hay vô cùng (Trầm Tư, 9-10-1960).

* *

Đến đây, nói cũng đã rất nhiều, mà không nhằm vào đâu. — có người sẽ hỏi tôi như vậy. — Và đây là bảng tóm tắt, so sánh tốt, xấu, trong hai cột sau này, trích trong « Tập Vở Thủ Y » Xuân Nhâm-Thìn (dec. 1951), tr. 670, 671, 672:

LỰA TỪNG BỘ PHẬN CỦA GÀ:

TỐT

1) Đầu.

Đầu nhỏ, theo xuôi với cần cổ;
Mỏ nhỏ, ngắn và chắc;
Khóe miệng sâu, rộng;
Mõng nhỏ (héo) hay vừa, mọc cao và ngay, hoặc bỏ ra phía trước, hoặc nghiêng sang một bên (bên trái thuận hơn); Mi mắt mỏng;
Mắt sâu vừa, mắt thau, mắt bạc, mắt ếch, mắt sao, nhưng con người phải nhỏ, và dễ cảm kích (mở ra, đóng lại dễ dàng);
Gò má cao, da mỏng, đỏ tươi;

2) Cổ hay cần cổ.

Cổ dài và thon, tròn, khớp xương kín, cứng, liền lạc, ngay ngắn, xuôi từ đầu đến gốc cần chắc vững.

3) Thân mình.

Mình dài dòn, sâu đạo, phao câu lớn, xương ghim

XẤU

Đầu to, ngược lại cần cổ nhỏ hơn đầu;
Mỏ thô, dài, yếu;
Khóe miệng cạn, hẹp;
Mõng lớn quá, « trập » xuống nhiều, che lấp mắt, như loại mõng đầu, mõng trích phía sau có lỗ lớn;
Mi mắt dày;
Mắt sâu quá (chậm), hay lộ ra quá (nhất thêm dễ bị đui);
Mắt « ọc cao » (mắt đỏ), mắt hột lựu, mắt lớn quá và tròn cũng quá lớn;
Mắt đen thui;
Má hóp, da dày, không láng bóng.

Cổ ngắn quá, hay dài mà dẹp, chia ra từng khúc (cổ cò) xương thừa, cổ mềm yếu (lắc qua lắc lại dễ dàng).

Mình tròn « hột mít », trệt lườn (lườn tam bản), phao

TỐT

khít, xương lườn dài ra sau, cứng và ngay thẳng. Cánh lớn và dài, bắp thịt ở cánh (trái chanh) lớn, nở nang, rõ ràng. Lông cánh dài và khít, rậm. Cánh chấp sát, tròn và dài tận phao câu (cánh vỏ trái). Lông đuôi, lông bờm, lông mã nhiều, dài, cứng mà dẻo, nhỏ bản: lông thép, lông gân.

4) Đùi, cẳng, chân, cựa.

Đùi, lớn, dài, bắp thịt nở, cứng, đùi « phân ba » là đùi dài hơn cẳng hai phần ba (cẳng ngắn có một phần ba). Cẳng, giò, cán hay « quăn », từ gối đến « chấu chân » hay bàn chân là bộ phận cần thiết nhất của con gà chọi, không khác bốn chân của ngựa đua.

« Cán » tròn như tháp bút hay có ba góc rõ (cạnh thước), cặp cán xương thật trên nở dưới ngắn hơn đùi, ngón chân dài nhưng khớp xương ngón lớn và rõ rệt, móng cũng dài, nhọn, bén.

XẤU

câu nhỏ, mềm, lung lay, xương ghim hở nhiều, xương lườn cụt hay « vạy » (gà thiếu xương khi còn nhỏ). Cánh cụt, nhỏ xương, ít thịt bắp « trái chanh » lép. Lông cánh thưa ngắn, Cánh không chấp sát, cánh « áo tơi ». Lông đuôi, lông bờm cỏ, lông mã thưa cụt, hay dài mà mềm, lớn bản như lông gà Tàu, gà pha. Lông bờm rời và bờ, dễ nhỏ, dễ rụng.

Đùi nhỏ, cụt, thịt teo, mềm, đùi với cẳng (hay cán) gần bằng nhau (đùi phân đôi). Đùi ếch (ngay xuống với cẳng như cây cột).

« Cán » thô, to, cán thịt, trên to, dưới nhỏ, hay suôn duột (cán bánh cứng), bàn chân nhỏ, mấy ngón đều cụt, móng vắn. Chân « sinh » nhiều thịt, ít xương và gân.

TỐT

Ngoài xương cẳng là lớp da mỏng có vảy, hình thừ khác nhau :

— Vảy mỏng đều, hai hàng tron hay ba hàng cang tốt. Vảy tốt nên biết (nhưng chẳng nên tin như vảy chêm mắt, vảy ăn độ) :

a) Vảy « *Án thiên* » : một vảy lớn nằm ngay dưới gổ, trên những vảy kia.

b) Vảy « *Phủ địa* », một vảy lớn nằm trên ba ngón chân, dưới các vảy kia.

c) « *Liên-giáp-nội* », một vảy lớn nếu đóng ngay ngang hàng cựa, hình hơi giống hàm rồng (?) thì gọi « *hàm rồng* » nếu giống miệng cạp (?) thì gọi « *chỏ khầu* », nếu hình tròn như mặt trời thì gọi « *nhật thần* »...

d) « *Huyền châu* », vảy nhỏ xin chen chính giữa các vảy khác đóng ngang cựa.

e) « *Gạc thập* » hay « *huyền cung* », hình như chữ « thập » hay chữ « thập » cong vô cựa.

f) « *Khai vương* » hay vảy dính nhau hình chữ « vương ».

XẤU

Vảy to sầm và dày, không rõ ràng, không sáng sủa, vảy loạn hay có « *giáp ngoại* » và các hình vảy khác mà mấy nhà chơi gà đều chê là xấu, nhưng không cắt nghĩa được tại sao xấu, tại sao xui :

1) Gổ nát, vảy loạn ở trước và sau gổ.

2) « *Rọc châu* » ở kẽ ngón sắp lên, có hai hàng vảy hai bên, thành ở giữa có một đường nhỏ.

3) Các vảy lớn hay dính với nhau mà ở hàng ngoài cựa đều gọi « *liên-giáp-ngoại* ».

TỐT

Cựa.

Cựa nhiều *thép*, chột nhỏ, tròn.

Cựa đồng sắt *thời* (ngón sau). Cần nhất là « *vọng* » cựa, chiều cựa theo ngón sau, khi xếp xuống phía ngón hơi cong lên, nghiêng, từ gốc đến ngọn cựa, lối 10 hay 12 độ (degre) và dài lối 3 tới 4 phân là cựa « *đáng sợ* » hơn hết.

XẤU

Cựa không *thép* hay ít *thép*, nhiều phao.

Cựa « *củ cải* » to *chột*, đóng *treo*, cao.

Cựa chuôi xuống (chỉ địa), xóc lên gổ (*chỉ thiên*), « *hưng gió* » hay « *gài cựa* » (xoay ngang), cựa « *quẹt* » ra phía sau, và chúi đầu xuống. (Tài liệu trong « *Tập Võ Thú Y* » Xuân Nhâm-Thìn, 1951).

TẬP LUYỆN GÀ ĐỂ ĐEM RA TRẬN MẠC.

Gà gần ngày ra độ, càng được luyện thức tới. Mười lăm hôm trước ngày ra trường, lão sư kê đã lo *nhồi gà*. Cách *nhồi gà* là ôm con gà để trước mặt, lấy tay hữu bợ hai ngón dưới ức con gà, nâng nó lên, cẳng gà hồng mặt đất độ hai tấc, *nhồi* con gà nhẹ nhẹ lập cho nó biết ý thủ thế trước, bỗng lẹ làng vừa *nhồi* mạnh vừa rút tay ra : tự nhiên con gà mất thăng bằng và rơi xuống, sẽ chống cẳng và phải dùng hai gổ chống chỏi thế nào để khỏi té. Đó là thế cách *nhồi gà*, tập cho gà mau cứng : cứng gổ, cứng chân cẳng.

Cũng từ nửa tháng trước khi ra độ, gà được nuôi thức. Ngoài số lúa thường nhật, gà được ăn thịt bò tươi xắt vụn cỡ đầu ngón tay út (mỗi lần bốn năm cục) hoặc hột gà sống. Trứng tươi khê một đầu bằng nút dũa, kê sát vào mỏ thì sẽ thấy con nòi cắm đầu nút ngon lành cho đến khi sạch ráo mới thôi. Ở hay người lớn nút sữa bò hộp, võ sĩ nhắm nhai hột gà để *tầm* bỏ. Con gà chiến cũng đi một đường chữ gì ?

Hai ba hôm nữa đến ngày xuất chinh, chủ nuôi trông nom cho gà *từng* ly *từng* tý, lo còn hơn mẹ lo cho gái về

nhà chồng. Đang đêm đánh thót dậy, ra xem chừng gà: ăn lúa có bỏ dư lại không và lòng lỗ tai còn đủ hay rụng khá nhiều? Trời khuya lạnh cách mấy cũng phải thức giấc đúng giờ, xách đèn rọi ra tuần con gà ngủ hay thức. Dầu gớm ghê cũng rán, phải xem phần gà: khô, đặc sệt hay lỏng...

Kinh nghiệm dạy rằng: cút gà còn lẫn lộn lúa hột là triệu chứng «me-xư gà» ăn không tiêu. Gà rụng lòng tai, bỏ ăn, đêm không ngủ, ỉa cút còn lúa hột là gà không mạnh khỏe, cãi Thầy, ôm gà ra đá thì có môn «thua bỏ xư»: mười độ mất tiền đủ mười! (Xin hỏi nhỏ: nuôi và săn sóc gà được như kể trên, còn cha mẹ mình đã dưỡng nuôi lớn mức đó chưa?)

* * *

SẮP ĐẶT CHO GÀ RA TRƯỜNG CHIẾN ĐẤU.

Bữa ra trường, sáng sớm tinh sương là lão sư kê đến trại gà, hôn thân ôm từ con trống ra khỏi chuồng, vuốt ve mơn trớn, «nựng» đã đời rồi mới cho vào lồng-ép. Phép nhốt gà vào lồng-ép cũng có kỹ luật và rất mỹ thuật: phải bưng con gà dứt ngược, để cho đuôi gà vào trước chớ nhà có điện nghệ không bao giờ dứt đầu gà vô trước vì có ý hiểu đưa đầu gà chun vô là mất thể thống con gà; và dứt đuôi gà vô lồng trước thì khi vào lồng, con gà ngó mặt ra cửa xem oai nghi hơn, khi đến trường, đưa gà cho vào bội thì y như rước «cố đầu» mở cửa «thỉnh» ra, chớ không bắt đi ngược mất thể thống và mất vẻ long trọng đi.

Sư kê quan sát kỹ lưỡng một lần chót trước khi đưa gà ra tranh đấu: tay vuốt mã gà, miệng tróc tróc kêu tên từng con một, hỏi han ân cần như vị tướng khuyến khích binh sĩ trước khi khai chiến:

— Con Điều-Phụng, mầy rán cho Ba phen này một độ xuất sắc lừng danh xem nào?

— Còn con Xanh Mă-Lai, khỏi dặn, mầy nhớ làm cho tao một chiến công «xiết điện», nội trong nước nhứt coi nào?

— Còn này! Hồi-Mă-Thương Nhận La Thành! Tao khỏi dặn nhiều. Hãy nhớ kỹ cái đòn độc nhứt, một ngày bắt năm vua năm xưa xưa kia chớ?

Trên mỗi lồng-ép đều có choàng một chiếc khăn vuông vải đỏ, khăn này luôn luôn phải che theo chiều nắng, không khéo con gà say ánh sáng hay ngộ cảm vì ngọn nắng chói ngay đầu ngay mắt mà nguy to!

Sư kê cũng có phận sự kiểm điểm lương thực của mấy trống. Phải nhớ mang nước ở nhà theo cho gà uống, e chừng không quen nước lạ, ngộ thời bị chạnh nước, chói nước, thì còn gì công phu luyện tập?

Cơm ở nhà nấu để nguội, vắt sẵn hột khi dụng độ sẽ có cho gà ăn cầm hơi. Trước khi gặp độ, không gà nào được ăn lúa sáng bữa ra trường và chỉ được uống nước cầm chừng trừ bữa ăn: kinh nghiệm cho biết gà có hột lúa trong bọc điều, nếu chưa tiêu kịp, không khác võ sĩ ăn no, xấp trợn, chúng đánh «coup d'estomac», ói cơm mà báo! (học điều cũng gọi bầu điều hay bầu lúa, và danh từ «Khui bồ lúa, bầu lúa» là ám chỉ xúi con gà nhà dâm ngay bọc chứa đồ ăn của con gà địch. Ngón này độc thủ vô cùng, vì gà bị thương chỗ nào còn trông mong may vá, duy bầu điều bị khui rồi thì chủ gà chỉ chờ giờ phút xía tiền thua độ).

Đồ nghề lợi hại, dụng cụ tối cần của sư kê là chiếc khăn điều để bông nước, khách chơi gà xem trọng như lá cờ lệnh của một đạo binh, đồ ai dám rờ, trừ phi lão

sư kê, dĩ dầu cũng vắt trên vai, hãnh diện còn hơn kếp hát hội với mấy lá cờ xanh đỏ cắm sau lưng, và mỗi khi chiếc khăn rơi giữa trường hay trong vòm nước là biểu hiện chủ gà, sư kê, và chiến kê «*dầu hàng vô điều kiện*»! Không khác trên võ đài bọn làm nước quăng khăn nước lên dài để cứu chàng võ sĩ bị người đánh hơn đánh người!

Ngoài chiếc khăn lĩnh, sư kê दौर tùy một hộp thiếc nhỏ đựng đủ thập vật, từ cây kim, sợi chỉ may, dao con thiết bèn, kéo nhọn, vải sạch, miếng sành miếng chén (dành khi làm cựa) và còn bao nhiêu tế nhuyễn khác, đều là dụng cụ bí mật hờ khi gấp rúc thì có sẵn: chuốc cạo mũi cựa cho thêm dừ, vá vết thương, may chỗ bị dâm, v.v...

Chiều nào gà nhà ăn độ, thì chủ tờ hả hê, miệng cười toảng hoạc: sư kê được thưởng, chỉ thẳng mào củ nghệ, mót nước tiểu cũng có tiền «xúp» phủ phê!

Chẳng may gà nhà thua độ thì trại gà lặng trang như có người đau kẻ chết. Thỉnh thoảng nghe tiếng đồng hồ rền rĩ và tiếng thị thăm của chủ gà bàn bạc với lão sư kê: nếu không đỡ thừa đỡ lỗi thì là trừ liệu rút kinh nghiệm chờ khi trả hận.

LỰA TUYÊN GÀ NHƯ THẾ NÀO? — Tôi có một tật lớn khó chữa, là viết văn như kể chuyện, — bị rầy hoài mà cũng vậy, là không bao giờ trút bầu tâm sự ra hết một lần. Làm như thế, theo tôi, nó chán ngấy như gặp một lò phở «bảy chục đồng» xộn xộn, nuốt khó trôi. Với phở thì tôi «xả hơi một tý». Với câu chuyện tôi cũng ngắt nó ra, vừa búi tai thì tộp, dơi díp khác, tôi thừa thế nói lại, — theo tôi làm như vậy, độc giả hay khách bàng quan, tuy không bằng lòng nhưng cũng phải ép dạ nghe nốt, khi nào

liệu khách quá buồn ngủ vì lời nói quá nguôi nguôi, khi ấy tôi sẽ «*chế xúng*» tôi chọc cho tức cười, khách tỉnh giấc cũng thứ tha đôi mớ. Gặp người khó tánh, bồi ăn lâu tiêu nên chậm nghe, tôi còn một câu thần chú xin «Tổ dãi», mẹ cho lúc nhỏ:

«*Theo này là theo có duyên,*

«*Ài lấy chồng theo, làm tiên ba đời!*»

Tôi đọc lên, tuy chưa ai thành tiên, nhưng sau khi «nói chữ», họ cũng bỏ qua luôn, thế là rồi chuyện...

Nay bị quyết nhà nghề đã khai thiết, tôi xin trở lại:

CÁCH LỰA GÀ KỶ NHÚT. — Gà trống vừa lứa, chủ bắt vào trại, rửa churp, coi vảy. Khám xét từng con. Con nào liền da liền xương, không bịnh tật thì nuôi; con nào tẻ thì thịt thì chén. Ít khi bán ra, sợ kẻ thù chơi nghịch lên sai mua với ác tâm «*học đường thương đường kiếm*» rồi tìm đòn trị lại thì chết ch. !!!

Con gà nòi, thịt rất ngọt ngon, nhưng bấy lâu tiếng đồn «*trứng gà lộn ăn củi*», «*thịt gà nòi ăn nổi đòn*» là ý muốn chừa món ngon cho bợm nhậu và muốn dung dưỡng một loài điều thú sanh sản ít. Nồi thịt nhiều, gà tơ thịt ngon theo thịt gà tơ; gà già thua độ, nghệ lắm lâu ngày, da sần cón, thịt cứng giòn, trai trai còn răng đủ, nhai ngon lành, mát miệng, khi nấu cà-ri, da dày giòn rụm, khi giả thịt rừng thịt thú xào lạng, ngon riết ngọt diên, ngày nay ngồi viết lại đây còn thêm nhiều nước dãi. Có người không chút lương tâm, thua độ gà buổi trưa hụt tiền, ôm con gà vồ, hiên thê giận lây không nấu cơm, phần gà bị cựa dâm bấy bá đầy mình, nếu làm thịt nhỏ lòng sạch, thấy vết bầm vết máu tím đen, ắt không tài nào nuốt vô khỏi cổ, lòng ác cảm đã lên cực độ thêm tấm gương đàn bà treo, mở không dọn cơm, bèn ra sau bếp, để nguyên con gà sống nhả vào cối giã gạo, (bộ đồ lòng lấy lên trước làm món nhậu lai

rai), rồi lấy chày quết con gà vừa lòng lá, xương thịt, máu ra đồ cối, quết như rời để y yậy cho vào trấu lớn, bỏ ba hột gạo sớt dít khắp, làm nên món ăn bất hủ : « *gà nấu cháo cối* ! ». Ăn gà nấu cháo cối, không cần thịt, chỉ húp nước ngọt... Bụng sẵn đói là một điều kiện, tiền còn lại vừa đủ mua một xy để đưa qua là ráo « *không đủ cày mồi* » là hai, mấy lời chua chát ban chiều vắng vắng bên tai là ba, húp cháo nóng đồ mồ hôi, nằm xuống ván gỗ, ca đủ nghe bài « *Văn Thiên Trường* », tích « *Bà-Lý-Hề* » « *Từ chàng đi... thiếp chẻ cánh cửa hấp gà...* » bụng sục sục sôi, định làm một mẻ, nhưng con buồn ngủ đến hồi nào không hay, chỉ nhớ may may câu chót bài ca : ... « *Quăng ly, bước thẳng nắm tay, khóc với người tình chung* » còn bao nhiêu : thua độ, vợ phụ, đều theo cháo cối... quên đi mất hết. Tuy vậy, ba đời chủ gà đã man đến thế, vẫn cất đầu lên không nổi. Ai đời con vật trung thành, khi nó thăng độ làm giàu cho mình, sao không nhớ ơn ? Chẳng may sa cơ thất thế nó gặp con khác cao tài hơn nó, tại mình cấp độ dở kém, một phần lỗi lớn sao không tự trách mình, lại trút tội hết vào con gà ? Thua độ thì rán chịu, đi quết nó sao đành ? Tội xưa chỉ « *ăn ké* », húp ba miếng cháo để nghe sự tích này mà nay cũng bị lặn đạn lây.

Trở lại lựa gà, gà tơ lựa thật kỹ, xem toàn thể cho cân xứng, gọi « *con gà đồng thân đồng thủ* », và hình dáng cho xinh (gà đẹp, ra trường, lấm lấm oai phùng, đủ làm gà địch kiếp vía), đầu mặt lựa cho thật dữ (1), cần cổ liên lạc, xương không gãy lúc nhỏ, phao câu nở nang (gà mạnh mẽ và giỏi chịu đựng), lông cánh rậm ri tỏ ra tài bay đá dễ dàng, lông đuôi dài và nhiều (phụng vĩ đẹp), để khi đá,

(1) Có khi gà mặt hiền lành lại dễ ăn độ vì chủ gà khác khỉnh thường. Ấy là gà ăn tương. Thường tài ba lộ ra ngoài mặt có hai chớ không lộ mấy, vì người ta đã đề phòng trước.

nếu té sẽ nhờ đó đỡ lên, chân căng thật liền, từ khớp xương, ngón, móng không chút tật nguyên : con gà làm vậy, đầu thua cũng mất bụng.

Gà lựa xong, day qua đoạn *hót tích hót tại*. Tích là hai miếng da lòng thông hai bên tai khi đồ khi trắng dợt, với hai tai gà là bốn miếng da phải sớm thì bỏ, không thì sau này chỉ để cho gà địch nắm cắn nơi đó, đánh thêm đau. Muốn hót nó cũng dung dị lắm. Thường chỉ lấy kẹp tre kẹp sát da cho tích tại lòi ra ngoài, kẹp rồi dùng dao cạo bên rọc sát thân kẹp, cắt đứt da rồi thì lấy dầu dừa có trộn lọ nghe chảo mà thoa cho kỹ, thoa như vậy giấy lát thì máu thôi chảy, mỗi ngày mỗi thoa, vài ngày khô mặt, ít bữa lành trơn, con gà hết đau cuống họng, gáy như cũ. Khi nào gặp gà lai nhiều đời có cái mồng lớn bằng xoè ra như chiếc quạt, ấy là mồng gà Tàu, thì cũng xén bớt mấy cái chia đó đi, o bế sửa lại thành mồng dài và gọn đặt tên là « *mồng lưỡi búa* ». Con khác mồng như hoa sung, có con mồng trệt như mồng chim trich, mà vì dốt nên gọi « *gà mồng tích* » cho đến nay còn dùng. Sau khi cắt hót, gà được thả ra sân cho mau sung sức rồi chủ lại bắt nhốt riêng mỗi con mỗi chuồng, cho ăn cho uống phủ phê, lúa thì đãi sào sạch trấu, nước lựa nước mưa lóng thật trong. Khi nào gà lành mạnh, da trơn tru, thấm đồ không còn tý tích, khi ấy sẽ lựa một ngày ráo trời bắt ra xô thử, cốt để xem xét từ nét đá, nét chịu đòn, — con gà khi đá có miếng nghề gì và đá càng về khuya có cử chỉ làm sao, — nghiền cứu từng ly từng tý để ngày sau ra trường, nghiệm theo sức nó mà lựa gà chịu độ ; một khi biết trước sở trường sở đoản của gà mình và của gà địch, « *biết mình biết ta* » làm vậy thì mười phần kẻ ăn hết tám chín, như tiền sẵn trong túi, trừ phí gặp chủ gà kia là tay lỏ, cao tài cao tay ấn hơn thì ấy là bà câu không độ mạng rồi !

Gà nào thật vừa ý sẽ nuôi thúc và chia ra làm ba hạng: *chạn nhứt* là gà cồ thật lớn con, thường sẫm để đá với gà người Thổ; *chạn nhì* là gà bực trứng, dễ cấp độ lắm vì ai cũng thích nuôi, còn *chạn ba* là *gà bay*, *gà chìm*, vì mền tai mà nuôi chờ ít khi gặp độ vì gà nhỏ con, không nhiều người đồng ý ham nuôi như mình.

Kỳ này con nào kém quá sẽ bị loại ra luôn.

Nếu chơi gà đòn, thì cứ thả vô chuồng nuôi thúc, rồi xô duột (duyet) làm vài ba kỳ, một đôi tháng là có thể đem ra trường đá xoi độ dầu với hạng gà mớ (chưa ăn độ) như nó.

Nếu chơi gà cựa, thì lựa lần đầu như vậy chưa đủ, vì lúc đó gà chưa đứng sức lắm, cựa chưa dài, chưa biết «*pong*» «*ngon*» ra sao. Chờ khi gà đúng tuổi, độ mười lăm, mười sáu tháng trở lên, cựa khá dài và đã nhọn, cựa đâm chêm có «*máu mủ*», khi ấy mới dám chắc gà cựa tốt hay xấu, gà thuộc «*thịt dừ*» hay hạng «*vừa vừa dễ xài*».

* *

LỰA LẦN THỨ NHÌ. — Kỳ thứ hai này lựa kỹ hơn và sẽ chia làm hai cấp:

a) *cấp nhứt*. — Lựa về toàn thể con gà:

Thầy gà bông gà trên tay, tìm hiểu nặng nhẹ ra sao. *Nặng* vì to xương chắc thịt thì tốt. *Nặng* vì mập béo, thịt bệu da bủng, thì ắt không khá rồi. *Nhẹ* cũng có đôi ba đường nhẹ: *nhẹ lỏng*, gân cốt liên lạc không chút thịt dư, ấy là nhẹ tốt, gà đó trong lai nhiều; *nhẹ* vì gà thịt nhão, xương cốt chưa đứng sức nở nang, con gà bông lên tay, ọp ẹp đường chiếc máy thợ ráp siết ốc chưa chặt, chưa khít, gà ấy còn rời rạc và thừa lỏng: nhẹ như thế là gà nên loại luôn đừng tiếc vì nuôi nó đem ra trường, thua uổng tiền và đừng trách tôi không nói trước!

Lúc bông gà trên tay (danh từ chuyên môn gọi «*vô tay*») sẽ biết con gà *sâu đạo* (tiếng lóng gọi «*gà lườn tàu*») hay *không sâu đạo*. Gà nào lườn sâu như *lườn tàu*, ấy là gà quý tướng, tốt. Gà nào lườn cạn, (tục chê gà lườn như *lườn tam bản*) ấy là gà xấu, vô dụng.

Đồng một lúc cũng nghiệm xem cho biết cái *xương lườn* (tiếng lóng gọi «*mổ ác*») ngay hay cong và xem luôn «*xương ghim*» (ở dưới đít) khít khao hay hở hang. Theo sách tởng gà mà các sư kê truyền khẩu cho nhau hoặc giấu nhau như giấu nhựa thầu thì: «*gà vạy lườn*» (lườn cong, vạy) và «*gà hở ghim*» là hai hạng *gà đồ bỏ*, không xài được.

Coi lườn, khám xương ghim xong rồi, day qua xét về lòng và cánh. Sư kê ồm gà vào lòng, cho đầu gà trở vô kẹt nách, rồi lấy tay sẽ cánh nó, bóp nắn mẩn rờ kỹ càng.

Gà lúc nhỏ đã bị gãy xương cánh xương vai, nay tuy lành mạnh, nhưng gà ấy không nên dùng, e ra trường, bị đánh đá xương gãy trở lại. Gà nào mạnh mẽ và có hạng thì cặp cánh, lỏng thật dày, không một sợi giáp gãy, bộ xương vai liền lạc. Con gà ấy ít khi chịu ai sẽ cánh nó xem chơi, nếu ta cố sẽ cho được thì nó nhảy nhót và tự kéo cánh lên cao để xếp lòng lại, không khác một võ sĩ hữu danh không khứng cho ai kéo cánh tay xem bấp thịt. Khi chớp cánh, võ sĩ ưa cho kẻ thù đo ván; con gà khi bay lên là thích cựa vào con gà đối địch không sai. Những gà nào lỏng thừa thớt, giáp gãy, là gà thiếu nuôi hoặc nuôi không kỹ lưỡng, hậu quả là nay dùng ép thì có ngày thua độ vậy.

Thăm khắp chỗ rồi, thầy gà thăm dò *phao câu* và cái *bình dầu*, tức hai cục hạch nằm trên phao câu, (có khi cũng gọi *quả hoi*). Lão sư kê mẩn mò không sót chỗ nào. Có ý xem gà nào sung sức, mướt lông mướt cánh, là nhờ

nó lấy mỏ khều quả lồi bình dầu cho chảy chất nước nhờn ra, rồi lấy dầu chà mạnh cho dính nhiều chất ấy. đoạn lấy dầu đó thoa xức lông cổ, lông cánh, lông mào, thoa rồi thêm lấy mỏ nhấn kỹ từ sợi lông kéo từ gốc dài ra ngọn cho chết hết mấy con mắt, vừa vuốt mấy sợi lông đuôi, không khác các cụ già vuốt chòm râu hãnh diện, hơn nữa, không khác các cô gái vườn sáng sớm lấy lược gỡ đầu, chải tỷ mỹ từ lọn tóc phết gót, không quên bôi chút ít dầu dừa mới thắng để tóc mây thêm mượt.

*Bao giờ mưa thuận gió hòa,
Tron lông mượt cánh, lại ra phụng hoàng. (ca dao)*

Phao câu và bình dầu càng to lớn chừng nào càng tốt: đó là những triệu chứng hay. Con gà *nở hậu tốt đuôi*, là gà có thừa sức khỏe. Lông đuôi mọc rậm và dài, sẽ giúp con gà có một thế thủ chắc chắn; khi đá, nhứt là lúc xạ, nấp, gà quất đuôi xuống đất lấy trớn, còn vào lúc suy sút, nhờ chium đuôi làm cây chổi kin đỡ khỏi té, và nếu té dễ bề chỗi dậy.

Nói đến đây lại nhớ con gà *cúp*, tức là gà không phao câu cũng không có lông đuôi. Trời sanh « *hữu tật hữu tài* ». Con gà cúp có miếng nghề riêng, khi đá luôn luôn thủ thế trước và không bao giờ để cho té. Trời ôi, nếu gà cúp té thì là té rúi ro, chớ anh đó, cần thận và di đòn kỹ còn hơn mấy anh cụt tay đánh vợ nữa kia. Ở đời đừng khi « *cụt* » mà làm: cụt nằm được lâu, không buông tha và con cái « *khư lẳng* » tron, nó nện chơi chơi mà đau điếng!

b) *Lựa cấp nhì*. Gà lựa thật kỹ, đầu đó vừa búng hết rồi, thì thả ra sân, chờ xem tướng, cách đi cách đứng.

Cứ để tự nhiên lấy nó, thì gà mỗi con có một bộ đi bộ đứng phân biệt:

— Không kể lúc nhỏ, chưa sung sức, gà trống nòi khi gần trở mả, thường có bộ tịch kênh càng như trai tơ vừa

dậy mảy: cả khêu, cả tong. Đến khi nhỏ giò ra tướng: trai ra trai Đông-sàng. « *thành như chỉ mỳ* », thì gà cũng « *gà ra mả* » phụng vĩ xuê xang; rắc giống « *Bắc-Ninh, Cao-Lãnh* »!

- Luận về gà, khi ra mả, gà nòi phải có:
- khi đứng, cần cổ cất cao và thẳng như chỉ thợ hồ;
 - bộ mặt sát khi, xem dữ tợn, có oai;
 - thân mình thì đứng làm hai cách:

a) *đứng đòn cân*: mình gà ngang như cân cân lúc thăng bằng;

b) *đứng giọt mưa*: vai cất cao, ngực uốn, đuôi xuôi xuống, có thể giọt mưa tron trọt, chảy không ướt lông.

Nội cách đứng và bộ đi đủ cho thầy gà giàu kinh nghiệm, tiên đoán con gà sẽ hay giỏi về miếng nghề nào, hoặc đó chỉ là con gà vô nghệ thuật, hoặc cũng có nghề nhưng chỉ « *lục lục thường tài* ».

Những gà có nghề là:

a) *gà đi đường trên*, gọi tắt « *gà đi trên* », biết đánh đòn ngọc, tức gà ấy khi đá đòn, chỉ nhắm vào bộ trên con gà địch mà đá: đòn hay cựa ngay mỏ, đầu, cổ, ngực, lưng, v. v...

b) rất khác với gà đi trên là *gà chạy dưới*. Gà chạy dưới chuyên *đánh đòn trong* (đánh trong) và chỉ thích chun lòn phía dạ dưới gà địch, đội ngược cho té rồi xa mạnh, hoặc thừa thế nằm dúi, ngực, bụng, dít gà kia mà đâm đá...

Gà nào *đứng và đi đòn cân* là gà chạy dưới, như tướng Dư Hồng, Dư Triệu, kếp « *Thầy Rùa* » trong tuồng hát bội, thích luôn lợt dưới dạ dưới đi, bộ tướng lum klum chỉ dùng « *âm khí* » cắn nách non, nắm đùi non, khi vĩa khi rút, đòn nòi hay chạy dưới, đòn nào đòn nấy đau thấu mảy

xanh, và ưa đầm róng chỗ ướt : nách non, kết đùi, phổi, ngực lên tới bầu điều. Một khi gà đánh phép lớn phía dưới dung độ với gà thiện nghệ đi trên, thì hai con đều trở tài nghệ, người không phải trong điệu xem cũng sợ hãi. Nhưng khi hai gà đối địch đều dùng một phép, quen thói chạy dưới, thì nhứt là vào nước khuya, hai con thấm mệt, đua nhau con nào cũng dành chun dưới bụng con nọ, không ai nhường bộ và ai cũng cùng đi nước lòn, nếu hai «*Thầy Rùa*» gặp nhau như thế, thì độ gà sẽ hiện ra một trò bi hài kịch, khi té dòn cục, khi chum nhum nín kéo, con nào con nấy mặt đỏ gay, miệng thở mang phùng, không khác hai «*thủ tây*» dành xôi thịt, hay hai mu gánh nước cướp đoạt phong-tên!

Nếu gà *dùng dòn cán* là gà chạy dưới thì gà *dùng giọt mưa* là gà đánh đường trên : gà này đầu cất cao, mặt sáng sủa, thiện nghệ lựa đầu, cần cổ, mà đánh đá; và phần nhiều gà đi đường trên đều là *gà hay*.

Đến đây xin mở một đầu ngoặc : Đoạn trước, tôi đã nói về *vỉa tối, vỉa sáng*, tưởng nên nói luôn các dòn lợi hại khác của gà nòi :

— *Gà đá lông* là con gà sở trường dùng mỏ nắm chặt một chỗ nào của gà địch rồi ghi chặt chỗ ấy làm thế vững, đoạn ra hết sức bình sanh : cánh bay, chân đá, cựa dậm, vừa bay vừa đá vừa dậm như vậy, miệng ấy gọi *đá lông* ;

— «*Quăng*» hay là «*xạ rơi*» : không cần gà nọ, chỉ cánh bay lên, chân «*xạ*» tới, vừa chân vừa cựa «*phóng*» hết, «*xạ*» hết vào mình gà địch, không khác trận «*vũ bão*» của võ sĩ thiện nghệ «*ban cho*» kẻ đối phương.

— *Hồi-mã-thương* : Hồi-mã-thương là miếng võ sở trường của dòng họ La (trong truyện Thuyết-Đường, có tiếng nhứt là La Nghệ, La Thành, La Thông,...) ra trận không ai địch nổi. Đây dùng để tả miếng dòn độc của con

gà nòi có nghề. Hai gà xạ nạp, chèo kéo nhau đã đời, rồi đến lượt một con rút đầu ra, giả thua, bỏ chạy một vòng, gạt cho con gà kia rượt theo, rồi thừa cơ con kia vô ý, bèn ngừng chơn day đầu lại, *vừa day vừa lấy thế đá tạt thật mạnh* vào bản cổ, vào đầu, mắt, gà kia nếu chịu không nổi thì thua ngay, bằng rún gương, thì con gà thế lại đỡ miếng cũ làm nữa, cũng chạy nữa, dụ địch nữa, cốt ý con gà «*đi miếng, đi thế*» như vậy là dùng dịp vừa nghỉ mệt, vừa ra miếng độc hạ thủ con kia, có khi nó đã nhồi đến ba lần, gọi «*hồi mã tam thương*», con gà địch dần chịu nổi cũng giảm sức hoặc nao núng mà thua ngược lại.

— *Đá sở, đá mé*, hoặc «*sở mé*» là nắm, cắn *mé* (mép, môi), hay *sở* (mõng) mà đá. Dòn này đau rất vô cùng ; phần nhiều gà đi đường trên đều biết dùng thế này để làm suy giảm sức lực địch thủ.

— *Đá vai* là gà nắm, cắn vai gà địch mà đá. (Ngày nay, trong tiếng Việt đã biết dùng động từ, nên thường nghe trong trường gà những câu gọn bâng «*Vai nó đi con, ừ, vai nó nữa đi con*», thay vì cắn vai và đá v.v...)

— *Đá lông yếm* là chun vào dạ dưới gà kia, bọ lông ngực mà đá tặc lên (tiếng lông gọi dòn này là «*đá bụng tở*», lợi hại như ta tặc mùng tặc chiếu thì bao nhiêu vật trong mùng chiếu đều theo tay mà ngã đổ ; hoặc hơn nữa, như ta bụng tở có đựng vật gì (nước, đậu, bắp,...) mà trút xuống thì giống gì cũng đổ không còn).

* * *

CÁCH ĐI CỦA GÀ.— Trở lại cách đi, gà bước tới trước, mỗi con có cách khác nhau : con bước dài, con bước ngắn, con chân sát mặt đất, con thì co chân thật cao rồi túm ngón bỏ tới và trước khi chấm đất mới xoè ngón ra :

đó là con gà quí tướng, đứng như câu «bốc muối quăng ra» hay «chấm muối bỏ ra».

Có con đi tới mà đầu cứng đờ không cựa cựa, còn có con lại trái hẳn: khi đi thì đầu mặt lắc lắc, tựa hồ muốn rẩy cho rớt rơi giống gì dính trên mặt trên đầu mà mình ngó hoài nhưng không thấy. Con khác, khi nhót nó trong lồng, rõ ràng chiếc lồng rộng rãi cao hơn nó nhiều nhưng gà vẫn né tránh, y như sợ có vật gì sắp đụng vào thân thể mà gà không muốn. Những gà ấy đều có «*ăn tướng*», đó là thần kê, gà quí lắm.

Câu thành ngữ sau đây, rất được lưu truyền, trong giới điệu nghệ, ai ai cũng thuộc nằm lòng, nhưng vì là truyền khẩu, nên mỗi nơi mỗi khác đôi chút:

Trong «*Ảnh Đèn Dầu*» thấy viết:

Thứ nhứt bốc cát ném ra,

Thứ nhì lắc mặt, thứ ba né mình.

(Lê Huy Oanh, *Ảnh Đèn Dầu*, năm 1961)

Ở trong Nam chúng tôi, câu ấy lại viết:

Thứ nhứt bốc muối bỏ ra,

Thứ nhì lắc mặt, thứ ba né lồng.

(Câu trong Nam tả sát đề lắm, kinh nghiệm từng thấy trẻ con bốc muối, chấm muối cách nào. *Né lồng* thêm nhiều nghĩa và rõ rệt hơn *né mình*). Nhưng câu này lại càng mạnh thêm lên bội phần nhờ câu dưới đây bổ trợ:

Nhứt thì chấm muối quăng ra,

Nhì thời lắc mặt, thứ ba né lồng.

(Tác giả câu này kinh nghiệm thấy «*chấm muối quăng ra*» là khi bước chân tới, con gà giậm chum mấy ngón y như ta nắm trong tay vật gì (trái ổi hay nắm xôi vò) mà chấm nó vào đĩa muối, đĩa gừng. Còn *quăng ra* là phóng chân tới trước một cách mạnh dạn, hùng dũng.)

Câu «*né lồng*», có chỗ cắt nghĩa y như tôi đã nói, là

gà sợ đụng lồng đụng cánh vào lồng tre nên né tránh...; *Chỗ khác*, người *khác* lại nói cách *khác* như vậy:

— «*Né lồng*» là gà nhót trong giỏ bội, trong lồng ép, khi thấy con lạ đứng ngoài, bất luận mái hay trống, thì nó rùn hai chân, xoè hai cánh, (làm như Thầy Rùa đang múa trên sân khấu), rồi nó kè kè lồng cánh bằng chân, liếng nghe rẹt rẹt, hoặc sang bộ, đổi lại đi vòng tròn trong lồng, như né tránh vật gì, miệng thì không ngót hoặc «*gù mái*», hoặc «*kêu túc túc*» như kêu chiến dịch thủ, oai phong lắm. Nhưng nói gì thì nói, theo ý tôi, tôi hiểu:

— «*né lồng*» là như đã nói đoạn trên,

— còn nếu nói như đoạn dưới thì không phải «*né lồng*» nữa, đó là con gà trống «*sùy*» hay «*xùy*» như chim ròi!

Cũng trong «*Ảnh Đèn Dầu*», ông Lê Huy Oanh nhắc câu:

Dầu công, mình cốc, mắt hạt trai,

Đùi dài, khoản ngắn, chẳng sợ ai.

Câu này cũng mỗi chỗ mỗi khác. Tôi thì nghe làm vậy:

*«Cổ công, mình cốc, cánh vỡ trai, cựa thái lái,
«chấn ba hàng vầy: đánh bầy ngày, chết chẳng
«chịu thua».*

Nhưng nếu hỏi tác giả là ai? Tôi xin thưa:

— «*Không biết*», duy biết ngoài Bắc gọi «*công cốc*» thì trong Nam lại gọi là «*con cồng cộc*»!

Đó là những câu nhứt tụng, những hạng mê gà, mới học chơi, (tuy mới chơi cũng từng thua đến vợ bỏ cơm không cho ăn), những hạng ấy theo hỏi và năn nỉ ráo nước miếng, bọn sư kê mới truyền nghề cho nghe một ít. Phải là hạng nặng, hư hỏng từ nhỏ, đàn điểm phong lưu nể đủ, về già, gần chết, mới kể ra được một vài. Ôi!

Không có nghề nào là xấu là chẳng nên tìm biết. Tại sao nước người, sách tham khảo đầy đầy hiệu huân, sợ không tiền mua sắm? Còn tại sao nước mình, muốn học thì không sách chỉ dẫn, đợi phải giảng hồ lạc phách, mới nghe lóm học lóm đòi chút? Nguy cho nên học hỏi trong xứ vậy thay !!!

Về gà quý tướng, người ta còn truyền tụng những con có tướng đặc biệt như sau này nữa :

— *gà lưỡi rùa* : gà này lưỡi thụt xa trong dóc họng, nên có người đặt tên « *như lưỡi con rùa* ». Đó là « *thần kê* », quý lắm, gà với gà coi vậy, khi biết được, tự nhiên chạy khản không dám đá lộn với gà « *ần tướng* », không hiểu tại sao ?

— *gà cá sấu* : gà này tựa như không có lưỡi, vì lưỡi còn cụt ngắn hơn gà lưỡi rùa nữa, mới xem họng gà tướng đó là một loại với họng cá sấu là giống không lưỡi. Gà cá sấu, miệng hơi thui lăm, nhưng chính vì ần tướng như thế, nên « *may độ* » lắm, thắng nhiều trận một cách bất ngờ, nên tay chơi gà, khi biết thì ít dám chịu độ với gà cá sấu vậy.

— *gà đá nước ròng* : gà này không có tướng gì quý, nhưng có tài lạ, là càng trở nên hay giỏi khi gặp giờ nước ròng. Người không tin dị đoan sẽ bêu môi chê tôi nói dè, nhưng cho tôi hỏi người ấy có cắt nghĩa được tại sao các người có binh suyễn, kéo dờm càng nhiều trong tuần trăng tròn, các trẻ con mắc bệnh « *đen trắng* », lưỡi khuyết thêm tùy con trăng tròn khuyết, và hoa trái trong vườn, gặp nhứt thực, nguyệt thực đều chịu ảnh hưởng ít nhiều ? Chủ gà này phải biết ý gà mình, phải cân con nước lựa giờ cho đá, nếu lựa được đá giây lát là đúng giờ nước ròng thì chắc ăn ngay, dẫu gặp gà nào tài ba hơn nó cách mấy, nếu gà ấy không « *hạ* » nó trước giờ nước ròng, thì lạ thay, khi nước dưới sông

bắt đầu giựt, thì gà này lại bắt đầu ra miếng trở tài, thắng thế lại như chơi. Trong Nam, năm trước miệt Sóc-Trăng có người có một con gà như vậy. Những người chưa biết mặt nó đều khinh khi nó là con gà « *biệt hạng* », xúm nhau giành đá chống lại nó, đến khi chịu độ, thả gà ra trường, nó nấp vài đôn, trở tài ra, mới hay Tổ trác, để cho mình mắc mớp Thần-kê !

— *gà tử mị* (mị là ngủ) : gà này khi ngủ, nằm xoè cánh, sải chun ra như hình gà chết. Nó thật là *linh kê*, ăn may độ luôn luôn ; nhiều độ tướng nó đã đi đời, chủ héo ruột chờ chung tiền, nào ngờ rốt cuộc nó làm cho gà kia suy lại, hai bên hòa thủ hay nó thắng độ mới lạ kỳ cho !! Gọi linh kê là phải. Chính là « *tử mị* », có người gọi « *gà tử nguyệt* », theo tôi không đúng vậy.

— *gà voi* : gà này có hai sợi lông phao câu, cứng tròn như lông voi, bình thường ít ai thấy, và như vậy mới đúng là « *có ần tướng* » : thường may độ lắm.

— *gà song sanh* : hai con trong một trứng chun ra, nếu đó là trống, thì là quý kê, chủ trọng dụng vô cùng.

— *gà ma* : năm xưa, trên Cao-Lãnh, có một con gà ô dị kỳ tướng, chủ đặt tên là « *con gà Ó Ma* », vừa có nghĩa là gà sắc ô, vừa chơi chữ, mượn tiếng Tây « *Aux Mares* » là đồn linh tập Lang-sa mà đặt tên cho gà. Gà này đem vào trường cấp độ, khi đề gần con nào nó biết sức nó đá không lại con ấy thì nó la « *rót rót* » liền miệng, co đầu rút cổ và nhảy dựng trên tay chủ, muốn bay ra khỏi trường. Ấy là nó báo tin trước : « *Tôi đá không lại con đó, xin chủ đừng chịu độ !!!* » Chủ nó biết làm vậy thì cũng không ép nó làm gì ! Nhược bằng khi cấp độ, nó đứng yên cho chủ so chân so cựa, thì y như nó nhảu thẳm : « *Chịu độ đi ! Đề lát nữa tôi chém con gà này ngã nội trong nước nhứt cho chủ nó biết tài tôi !!!* » Mà thiệt ! chủ cứ yên tâm, mặc dẫu gà kia sức lớn vóc to hơn nó, miễn nó chịu đá là chắc ăn trong

tay. Ra trường, nó vô cánh, tức con, hùng hùng củ củ, uy phong lẫm liệt khác hơn ban nãy một mười một một, gà kia khiếp vía ngay, và khi nhập độ, trong vài ba miếng xạ đầu, nó đã «thôi miên» gà nó không ra tài cùng nó được chút nào, và chỉ đứng đó chờ giờ nó dứt một mũi cựa là xong, gà kia gặp nó như gặp điều hâu, rần hồ chờ không vừa. Về sau «*Ô Ma*» ế độ, nội vùng không ai dám đem gà đến cáp với nó, chủ mang xuống Long-xuyên, Cần-thơ cũng không gặp độ nào. Lối đầu năm 1931, lúc tôi còn làm phát-ngân-viên tại tòa bố Sa-déc, có việc lên Cao-lãnh phát tiền cho thợ thầy trên ấy, thì gặp ông Chủ quận T. V. M. đang xử vụ kiện trộm con gà Ô Ma này. Chủ mất gà bắt được tại trận gà mình trong chuồng một tay chơi gà khét tiếng đã gần sạt nghiệp vì thua Ô Ma mãi nên sai trộm, trộm về cho hổ ghét. Nào ngờ chuyện nhỏ xé ra to. Lúc đó, đang bắt đầu có nạn Cộng-sản lộng hành trong vùng, chủ mất gà khép kẻ trộm vào án quốc sự, người bị tố cáo, ban đầu cương lý, sau xuống nước chịu đền con gà MỘT TRĂM ĐỒNG BẠC LỚN (bạc 1931 mỗi đồng đáng 100 d. ngày nay) là quá sức tưởng tượng, người mất gà không khủng bãi nại hai đảng giằng co nhau mãi, chủ quận không biết xử làm sao, dạy giam con Ô Ma chờ hậu cứu, ngờ đầu lính quận không tiền trả nước, đành để con linh-kẻ chết trong trại giam, bỏ xác bách chiến trong lao tù. Uổng vậy thay!

— *gà ngọc*: gà này khi gáy, nhưt là vào đêm, dường như thấy sáng sáng trong cuống họng, nên tục gọi gà có ngậm ngọc nên mới được vậy.

— *gà tức*: khi ai rờ đến mình nó, thì gà này kêu tiếng «*túc tức*» nghe rất giòn. Đó là gà quý trọng vậy.

— *gà Nhựt Nguyệt*: hai cựa một đen một trắng, hay là cựa trắng có vết đen. Tuy hay, nhưng tương quá lộ ra ngoài, khó thắng độ, vì khi có người chịu đá là họ có

«*phép*» trị rồi, dẫu thắng cũng nhọc nhằn nhiều lắm.

Trong một độ, khi nửa chừng, tới nước bắt gà vô sữa, nếu gà mình «*túc con*» thì làm gì khi vô đá lại, nó cũng hạ dứt con gà kia dễ dàng (nó báo tin trước, không khác câu sĩ tử trúng tử, huyết sáo mừng lòng), nhược bằng tiếng nó kêu bi thảm, là nó cũng báo tin sắp thất bại, biết trước làm vậy, nếu chủ khôn vong thì thà chịu *thua vót* còn đỡ hơn, cãi nó, cứ dễ dãi thêm thì càng thua đậm, ích gì? Con gà kêu, khi thì lộ ra hùng lực còn thừa, khi thì báo tin khi suy lực tận, nghe tiếng gà, sư-kê biết lẽ thắng bại là thế, chớ cũng không thần thông quảng đại gì!

Tuy gà có nhiều tướng, khi lộ ra cho thấy như mặt lạnh, cựa Nhựt Nguyệt, khi lại ẩn tàng, như lông voi, hai phao câu, v.v., rồi đồn lên mừng mình có linh kê, thần kê, đủ thứ, nhưng hãy khoan mừng vội. Trên đời, không có luật nào là bất di bất dịch, luật rồi cũng có ngoại lệ: nhiều gà không lắc mặt, không né lồng nhưng nhờ chủ tinh khôn cáp khéo, «*lấn hơn*», «*gác hơn*» đang nọ hoặc vài phân lồng, hoặc hơn chút cựa, khi vào độ, dẫu gà kia quý tướng thế nào rồi cuộc cũng chạy te với nó vì sức mạnh không bằng nó, đó là lẽ thường chớ nên quên. Cũng như chuyện xưa kể lại nghe chơi, trận đấu võ Carpentier đương đầu với Demsey thì tài nghệ Carpentier có thừa, nhưng sau rốt phải chịu thua Demsey vì người này to lớn và chịu đựng giỏi. Song lấy phần nhiều mà kể, thì con nào đứng một khoản trong các khoản kể trên thì đều là «*hạng gà xài được*». Nếu có thua, sẽ đổ thừa mạng mình kém mạng lão kia, lão kia có thần tài giữ cửa, hoặc giả tuy gà mình đại tài nhưng đã hết thời, thua vì *vảy ky* (hay thua vì mình không biết kiêng cử, mắc phong long, cũng vì đàn bà). Nghề đá gà châu xưa là một nghệ thuật, — nghệ thuật đấu trí «*nhấn nại*», đấu trí «*nghe thấy*». Ngày

nay, nghệ thuật tinh vi dường thế đã suy bại rất nhiều, vì người nay đem nghệ thuật ấy dồn trong phạm vi « *cờ gian, bạc lộn* » dành bán rẽ và chôn sống con gà nòi trong trường đồ bác chứ không phải đấu kê nữa. Miệng mồm bọn đá gà đã lớn thêm rất độc địa, *khi thua bàn thờ cũng đổ*, huống gì đồ thừa « *mắc phong long* » là sự thường!

VÀI DANH TỪ CHUYÊN MÔN VỀ GÀ.

— *gà niền*: gà đá thua độ rồi, nay đem về nuôi lại, để sau đem trở ra trường phỉnh người lạ mặt, nếu bắt bèn « *gà niền* » đá chấp thì sẽ thua trước mặt. Gọi làm vậy vì theo lời, có lẽ vì gà thua thì vẩy hổ, lông tai rụng, trống rỗng, nên ví nó như « *thùng bọng nứt niền* ». Đoạn này lời nói như trên e khó hiểu, nên xin giải thích thêm: Sở dĩ « *gà niền* » có người còn làm, còn theo đá bên phe nó vì tuy thua, nhưng gà phung vĩ còn tốt, ngoài việc vẩy hổ, lông tai rụng, (phải tay sành điệu, chuyên môn mới nhìn ra) (1), kỳ dư bọn tay mơ vào trường gà, thấy *gà lẫn cựa lẫn lông*, thì a đua theo phe gà lớn ấy liền; thêm nữa khi cấp độ, có bọn đá hàng xáo « *làm hộp* », khen đời với nhau, người ngoài nghe tiếng mất tiếng còn, nồn chi mà đá theo cơ mưu chúng sắp đặt là sự thường; đến khi thua độ mới hay mình mắc kế quân gian, thì sự đã rồi. Tuy vậy, một hai khi, gặp Tổ trác quân ấy, khiến con *gà niền* lúc khi đá hay quá và con gà nọ chạy ngược lại cũng được lắm. Khi ấy người tay mơ thắng cười hả hả đắc chí bao nhiêu, thì bọn đá ngược « *gà niền* » méo mặt chữi thề (bấy nhiêu, « *chửi như chửi thua độ gà niền* ») l Có như vậy mới trường gà không thiếu người đến bỏ tiền

(1) Bọn gian có cách lấy nghệ thua bít tai vẩy, khó thấy hổ hay không.

mua may rủi vận mạng và cô hồn trường gà vẫn bít mắt nào biết ai là ai? (1)

— *gà chạy chấu*: gà có vẩy hổ, hổ nơi vẩy « *chấu* ».

— *gà chạy mắt*: con gà nòi cọi vẩy mà nhớ dai lắm. Khi còn nhỏ nếu nó đã thua con gà nào đó, ngày nay hai con đồng lớn, đem nuôi chỗ khác, tuy cách mặt hèn lâu, nhưng nếu cho đá lại, nội chừng vài nét đòn nạp xạ, thì nó nhớ mặt con kia lại được ngay, (có lẽ nó biết nhờ xem vẩy xem chân gà nọ) và khi nhìn ra con gà thắng nó độ nọ rồi, thì tức khắc nó xếp giáp qui hàng không khứng đá nữa, chẳng khác trong truyện Tàu, tướng thua gặp lại tướng thắng, thì già đời chịu thua, thấy mặt là chạy ngay, không dám đương cự, dấu dờ một đường thương, roi, cũng nhút định không là không. Tuy vậy, người đời cũng có cách xi gạc cho lòng thua, gà thua đá lại. Đây là căn nguyên sự dùng mặt nạ thuở xưa, sự vẽ mặt của các tướng đời thượng cổ. Đối với gà, nếu vẽ mặt thất tiện, thì người đời có cách đơn sơ giản tiện hơn nữa là dùng lọ nghệ chảo bôi mặt tèm lem, khi ấy hai con không nhìn nhau nữa, sẽ so tài như mới gặp, thắng bại bất phân. Bởi thế mới có câu « *Gà nhà bôi mặt đá nhau* » là vì vậy.

— *gà rót*: gà rót là gà có bệnh trong mình. Nếu trên đời, có « *người rót* » là người « *thuốc điều cũng chè, rượu không thêm uống* » đòn bà ngon « *dâng cơm tới miệng cũng không thêm nuốt* » thì *gà rót* đứng dàu xanh tái mặt lại và kêu tiếng bi thương « *rót rót* ». Khi có bệnh, gà biết sức yếu nên không chịu đá bất cứ với gà nào. Gặp « *mụ dầm* » « *Pỷ phàn khị xực* » (Dâng cơm nị ắn) cũng khước từ luôn.

(1) *Gà niền*, có nơi cũng gọi « *gà nỏ* ». Đừng lầm gà nỏ là gà lông.. lốm đốm như bông nổ, con « *gà nỏ* » nói đây là gà hư, đã nỏ bẻ rồi hổ hang vẩy tai, v. v..., nên gọi « *gà niền* » ít lẫn lộn hơn.

Và tượng trưng cho phái gà rớt là con gà trống thiến!

Đôi khi gà rớt vốn gà giống hữu danh, có khi người chủ tiếc tài, không nhịn được cũng nuôi thục, tâm bỏ và đem ra trường. Khi cấp độ không quên vãi van Bà Cậu:

— « Ung ai! Phù hộ! May rủi cho tôi xin một cựa ngay chỗ nhược không dám xin nhiều... » Bởi chưng gà rớt là gà có hạng, nay trong mình bất an nên « rớt »; xin đừng chọc giận, vì ngộ thời, gà rớt nổi giận, nắm con kia giữ một giữ như ta giữ áo, con kia nắm một đồng, rồi hết rớt luôn như Võ Tòng qua trường, tay không đánh cộp chết, trong cơn say rượu và trong cơn rét. Được như vậy nên Bà Cậu vẫn linh. Bằng chẳng được cũng nên tha thứ vì gà kia đã xưng danh « Ta đây gà rớt »! thua là tại mình cổ cỗi, chớ trách gà.

Có một cách tránh cho gà khỏi thua, không hổ vảy, không trở nên gà vô dụng, gà niền, ấy là cách chịu thua trước khi tàn độ, « vớt lên, bồng gà lên » và « chịu thua vớt » (1), trước khi gà chạy. Đá chưa ăn thua, chưa có kết quả mà ngưng độ bắt gà lên, thì con gà xem đó là một trận xô thử, tuy bị đòn như tử nhưng chưa bại trận, nhục khi chưa mất. Hai con bắt về nuôi lại đều còn dùng được. Ngộ ra sau này bắt cáp cho đá nhau nữa thì cũng không ắt bên nào sẽ thắng vì hai con *tài sức tương đồng*. Đó là mảnh lời nhà nghề của các tay sành sỏi, tiếc từ con gà hay. Tuy vậy họ đã ngăn lẫn nhau, ít khi cấp độ lại. Kinh nghiệm chỉ cho ta thấy các tay gà lão luyện tinh hơn thiệt từ miếng đòn, từ chum đá, từ ly từ phân kỹ càng lắm, không như tay mơ, đá độ nào tàn độ nấy mới chịu nghe cho.

(1) Thua vớt còn được gọi là *thua non*, *thua phân* (từ 1 đến 9 phân).

NHỮNG CHỖ NHƯỢC TRONG THÂN-THỂ CON GÀ.

— *giao long*: khớp xương đầu, che bộ óc, sát mí với mõng gà. Chỗ nhược bực nhứt như ta có khớp xương mỏ ác. Một mũi cựa nhẹ cũng đủ làm cho con gà bị đâm giãy chết tức khắc.

— *mắt cần*: mắt cần cò gà, như mắt tre, mắt cá. Gà bị đâm mắt cần thì ọ xương cổ, không đá được, đứng quây mõng mõng, xem thê thảm.

— *bầu điều*: gà bị đâm bầu điều, gập tay cho nước tài, có thể vá vúi kịp, gà khỏe lại, đá được, có thể ăn độ được nữa, nhưng về nhà thì chết vì bầu điều là túi gân chứa lửa, vết thương không lành.

— *chữ tử*: chỗ ngay yết hầu gà: chỗ nhược.

— *hang cua*: chỗ hõm cạnh cần cò sát thân (như ta có *hang cua* sát cổ gần xương quai xanh « *clavicule* »). Cựa đâm vào *hang cua* nếu cạn thì chưa sao, nếu sâu thì gà bị đâm giãy chết và máu trào ra họng miệng, vì trúng đầu lá phổi gà.

— *mã kỵ*: chỗ người cỡi ngựa ngồi trên lưng ngựa. Đây là lưng gà. Cựa đâm sâu sẽ thấu phổi, y như đâm *hang cua*. Cựa đâm cạn, còn sửa gà được, chưa phân thắng bại.

— *mỏ rớt*: rớt mỏ. Bị gà địch đá đòn mạnh quá thêm trúng ngay mỏ đến rớt hoặc dính lỏng thông, không khác võ sĩ bị đánh rách môi văng răng. Đòn này đau lắm. Gà dở thì phần thua trước mắt. Gặp gà hay, đến nước bắt vô o bế, hoặc chắp vá may sửa, hoặc đề y « *gà mất mỏ* », trở vô đá, gà mất mỏ đổi chiến lược, không cần nắm được, thì xạ tron, hay dùng thế « *đá tạt* », gà kia cũng chưa chắc thắng nó nổi.

— *gãy cựa, khắc cựa*: đương khi đá, tự con gà làm cho

hai cựa khắc nhau, đến gãy, gãy một cựa hay hai, đều là điềm bất tường, chịu thua vớt là xong!

Nơi đoạn này cũng nên nhắc hai danh từ thường dùng. Ấy là:

— *nước nấp*: là nước đầu, vừa vô đá, hai gà thích nấp, khắc chun nhau, như hai tướng đấu võ trên sân khấu, khắc bình khí, dè thương, dè roi, thử sức nhau.

« *gà được nước nấp* »: gà chỉ hay giỏi mấy đòn đầu.

« *người này chỉ có nước nấp* »: người ấy chỉ hay huôi ban sơ, khi bắt tay vào việc, về lâu thì dở khệt.

Nấp là nộp vậy (như « *nấp thái* »).

— *nước đứng*: đây không phải là con nước linh bình, không lớn không ròng. *Nước đứng* của gà là nước chịu đựng, sức bền, *sức đứng* của gà.

NGHIỆ THUẬT NUÔI GÀ NỒI.

Muốn biết và hưởng tận thú nuôi gà, phải chịu nhọc công với nó. Phải lừng ôm nó vào lòng, tắm cho nó, cho ăn lúa dãi, cho uống nước mưa; quen tay rồi sau thấy vui vui, gà quen chủ, chủ quen gà; búng tay « *tróc tróc* » thì gà trả lời « *cồ! cồ!* »; hai đàng thích thú nhau như cặp bài trùng, như « *ương* » tìm « *âm* », như hai giống khác nhau hít nhau lại, như kẻ chơi cờ ngoạn, có viên ngọc quý trên tay, hằng ngày nhồi giốn giờ này qua giờ nọ, không biết chán.

Từ tháng tám, tháng chín, trễ lắm là đầu tháng mười ta, việc đồng áng đã huân, người ruộng vườn mới bắt đầu nghĩ tới việc bắt gà nòi nhốt riêng vào chuồng, xong rồi nhơn rảnh rang, bắt ra hót lồng: lồng nách, lồng đầu thì hót sạch bóc, còn lồng cổ thì chưa một túp sát cần: chỗ ấy là chỗ nhược, da non, phải có lồng che kín, lại nữa chòm lồng cổ, khi gà xúc nộ thì phùng lên trợ oai,

không có xem khó coi như ta không quen thấy anh Chà Chóp thiếu bộ râu ria quai nón! Cũng cần cắt xén lông da dưới, chỉ chừa năm ba sợi che đít; nơi đùi thì lấy gọn, chừa đủ mấy sợi cho gà đỡ lạnh, kỳ dư về non, ba sườn « *làm cỏ* » sạch cho nghề mau thắm, khi đá độ, cựa đâm vào là thấy ngay. Con gà nòi miệt Cao-lãnh, phụng vĩ lắm, lông đuôi quét đất, thì phải hót bớt, tủa thật khéo không cho biết đuôi bị cắt sửa. Chòm đuôi con gà là một binh khí lợi hại, phải dọn làm sao cho khi đá, con gà suy không đập đuôi của nó, và khi thắm mệt đứng gât giường thì nhờ đó mà không té, tựa hồ gà có ba chân! Bộ lông mã, mọc từ lưng thông xuống che hai bên hông, lông dài thêm về đẹp, nhưng lượt hót quá thì mất gọn, cũng nên sửa bớt cho gói ghém con gà. Cắt hót rồi, thoa rượu thuốc, rồi *vần*, rồi *chạy lồng*, rồi *di hơi*, rồi *ôm bóp*, rồi *và* rồi...

— « *Vần* » là danh từ Bắc, như « *xỏ gà* » trong Nam, sẽ nói nơi đoạn sau.

— « *Chạy lồng* » là nhốt con gà nòi trong hai chiếc bu (lồng), chiếc lồng lớn chụp bên ngoài, trong còn một bu khác nhỏ hơn, cốt làm sao cho hai gà, con trong con ngoài, « *tương kiến bất tương đả* », vì hai lồng tre cách xa phân chia hai gà không cắn mổ nhau được. Con gà nuôi, dễ bên trong, bên ngoài thả con khác (cho hai con « *đu bóng* » nhau như ta cho cá thia thia đá bóng), hai trống thấy nhau, phùng, trợn, gườm, liếc, kiếm chỗ hở túi bụi nhưng không làm gì nhau được, tức giận cạnh hông, đành lấy chân quào đất, trừng trợn, phùng xoe, nghinh nhau như hai tướng giặc ngoài sân khấu hay như hai kẻ thù muốn ăn tươi nuốt sống nhau hềm vì chưa được dịp. Phép « *chạy lồng* » phải xem chừng cho lắm, lo dềnh nộ một chút, hai gà mổ xói nhau, nan tre sẽ làm xề mồi, hư mỏ, rách khoe, những vết này, dầu sơ sịa cũng rất khó lành và gà sẽ trở nên vô dụng.

— *Đi hơi* là khi xô gà, lấy vải dày hoặc da mỏng bao mặt bịt mỏ gà chỉ chừa hai mắt, hai con thấy nhau nhưng không mổ cắn gì được, chỉ xạ nạp chân không (cựa cũng bịt rồi). Tậpượt gà như thế lâu ngày gà thêm kín hơi, sau ra giao-phuông, sẽ bền sức, lâu mệt và không hốc.

— *Om gà* là lấy nồi đất đựng chút nước tiểu, pha thêm chút rượu thuốc, nấu sôi ninh rồi lấy vải bọc đồn đầy ngải cứu và nghệ củ giã nát, — khi nghệ và ngải lên hơi nóng, sẽ lấy túi vải ấy, bóp sơ sơ cho nước tiểu nước rượu ra bớt, rồi dùng túi ấy đè ép trên thương tích trên mình gà. Làm cách này chẳng những vết tích mau lành, thêm da xương thêm săn mau cứng chắc. Tục ví : « *Chó liền da, gà liền xương* » là có ý nói gà chó thương tích mau lành lắm.

— *Văn gà, xô gà* : Gà hót lông, vô nghệ rồi, vài ngày sau, lựa bữa nào ráo trời, bắt gà xô thử. Xô đây không phải là bắt gà đè hòng cho uống muối diêm hay dầu đu đủ tía, mà là tập cho hai gà đá nhau, duợt nhau thử. Ngoài Bắc, gọi « *văn gà* » cũng thế. Lựa hai con đồng chạn đồng sức, lấy lá chuối khô, vải và da mềm, bịt cựa lại, rồi thả hai con cho đá nhau trên một bãi đất mềm, bãi cỏ chỉ cụt lúp xúp là tốt nhất. Như đã nói, phải bịt cựa gà đứng cho hai con dám chém nhau, vì đây là cuộc đá thử chứ không phải đá thiệt.

Tùy *gà cựa* hay *gà đòn*, tùy mỗi tay nuôi, mỗi người có cách thức gia truyền riêng, họ để cho hai con đá nhau một nước hay hai ba nước, mỗi nước độ mười phút, như võ sĩ đếm hiệp (round). Sau mỗi nước, cho gà nghỉ chừng ba phút. Liệu gà thấm mệt, churen bết bát đá không lên nổi, thì cho nghỉ luôn đợt phen khác xô nữa. Xô lâu quá hự gà mà chớ. Cần nhứt là xô có chừng độ, định kỳ mười ngày hay nửa tháng thì xô một lần, xem chừng vừa thì thôi, chớ xô quá nhiều lần, một là nuôi thúc không kịp,

hự gà, hai là xô thét gà quen tánh, ra trường đá đến nước nào đó thì lờ thôi không muốn đá nữa là thua chết ch. !

Vỗ hen. — Xô gà rồi phải nhớ *vỗ hen* cho nó. (Nếu không vỗ hen, trong hòng gà nếu có trầy trụa chút ít, về sau những mut trong cổ vẫn lành như thường nhưng đóng thành cục lờm chờm vướng nhớt đàm, con gà sẽ khó khè mãi đời). Cách vỗ hen là ôm con gà kẹp chặt bên hông, chân gà hồng đất, đoạn lấy tay nắm đầu gà, một ngón trở bết mỏ gà, ra lờn, tay kia nắm một khăn sạch có thấm nước, bóp cho nước ấy chảy vào hòng gà rồi ghì đầu gà trút xuống, bỏ khăn, lấy tay ấy vỗ vào hòng gà bì bạch. Bao nhiêu nhớt, đàm, dãi, lông, cát trong hòng đều nhều ra lòng thông. Liệu hết nhều là hòng gà sạch sẽ thôi vỗ. Vỗ hen rồi, chup khăn ướt khi nấy, bóp vào cổ gà một mớ nước sạch cho trơn cổ và cho nó thấm giọng trót thề. Trong Nam, vỗ hen rồi còn có tục lệ lấy một lá trầu tươi, không trầu thi thể lá ổi, vô nhàu nát, gói một cục muối ăn, cuốn lại cho vừa bằng ngón trở rồi nhét hết vào hòng gà cho nó nuốt vào bọc điều, làm vậy định chừng cho sạch miệng sạch cổ, thêm lấy đó làm món thuốc ngừa độc đón gió. Xong rồi, tắm sạch con gà, đem phơi nắng sẽ dịu cho khô lông rồi thả vào chuồng cho nghỉ mệt.

Vô nghệ. — Sau khi xô, tắm gà rồi, là *vô nghệ*, hay *bóp nghệ* cho gà. Gà tắm khô lông, thì chủ ôm vô trại, nơi đây đã có người chuyên môn coi về vô nghệ, ôm bóp gà bằng nghệ mài sẵn. Nhắc đến *mài nghệ*, ai ai có từng chơi gà cũng ngán. Nếu ôm gà chơi là thích, thì phải từng mài nghệ, phải luôn luôn có bàn tay và ngón vàng nghệ mãi mùa mới hãnh diện là tay chơi gà chiến ! Công việc mài nghệ không cần lao lực nhiều, nhưng ngán ở chỗ nó hà rầm, miên miên, hoài hoài, nhọc cực vô số kể. Lấy nấp lu, nấp khạp, lật ngửa, lựa nấp mới thì bèn hơn mài mau ra hơn,

rồi đổ vào đó một mớ nước có thêm trong đó một chất thuốc gia truyền, mỗi chủ kê có toa riêng, đem theo kê kê hên mình, và giấu nhau còn hơn sĩ tử giấu đồ nghề bí mật với nhau, nhưng bình thường cũng lẫn lẫn mấy vị này : nửa phần nước lã, nửa phần rượu đế, thêm một chút muối bột, một chút phèn chua (phèn phi tán ra bột), có chỗ để thêm mớ nhấm *acide borique*, chỗ khác không sợ dơ và vẫn theo phương pháp cổ truyền lại dùng cả nước tiểu con trai, và một đồng củ nghệ, nghệ này vì để lâu năm nên khô cứng như đá, rồi cứ vùi đầu cắm cổ mài nghệ ấy, mài đến khi nào nước nghệ và thập vật đặc sệt sệt như bột hồ khuấy mới chịu thôi. Thế nên bất kỳ giờ nào, bước vào trại nuôi gà nòi là luôn luôn thấy một đũa tờ hay một trẻ con ngồi mài nghệ, ngủ gà ngủ vịt, vì mệt mỏi thắm đôn lâu ngày, làm cái nghề bạc bẽo ấy, đồng lương lại rất rất bủn xỉn, nhưng vì quá ham gà thương gà, nên bất chấp đồng tiền không xứng đáng với công nhọc nhằn, miễn được ôm ấp con gà, ẵm hồng con gà danh tiếng là đủ hả hê sướng khoái. Các món trộn đều, nước nghệ mài đã được vừa ý thầy gà, thì anh vô nghệ ôm gà từ con thoa nghệ vào. Có anh lấy tay thoa, thì êm cho gà và được kỹ hơn. Anh khác thì dùng bàn chải hay cọ mịn, hay lông gà phết, hoặc miếng sơ dừa gọt mỏng, cọ nhẹ nhẹ vào da gà, cho nghệ bám dính vào, chà phết thật kỹ, những chỗ nào lông cắt sát thì thoa đi thoa lại : móng, mắt, cổ, cánh, ba sườn, hông, đuôi, đùi non luôn về cặp chun vừa móng vừa cựa, thoa không chừa da non mẹ đẻ, thoa rồi ôm gà ra sân mát lấy bột đầy ngoài nắng dậu (nắng buổi sáng sớm hay nắng buổi mặt trời sắp sửa đi ngủ). Anh nào dùng tay thoa là nghệ không ăn tay, đỡ cho anh ấy, anh nào dùng bàn chải hay cọ là bị nghệ ăn tay rồi, chớ không bao giờ các anh gớm con gà, chề dơ chề bẩn. Chừng nào nghệ rút khô da, khi ấy sẽ đem gà vào bóng mát, vào trại, chuồng. Gà thoa nghệ,

da ban đầu trắng dợt rồi vàng sậm, rồi đỏ au như nghệ thúi, sần cứng như da thịt võ sĩ có sần-lả (thần dả) ngái gồng.

Cũng có người nuôi gà nòi theo khoa học, phương pháp mới ít dùng nghệ, bày dùng thuốc Tây : om bóp gà bằng rượu chổi, dầu nóng *baume Bengué*, con gà nuôi kiểu này xem tươi rói như nàng ca vũ làm đẹp « *maquillage* », hóa trang ở mỹ viện dẫu tiền, nhưng tuy có đẹp thật nhưng đẹp giả tạo, gà nuôi thuốc vô đá ít chấp, bị vài đòn vài cựa, thì bao nhiêu cái gì « *giỏi che giỏi dấy* » đều lộ ra xem thật khó coi, không bằng con gà vô nghệ, tuy vậy mà bền và chịu đựng hay hơn. Có ý xem giữa phương pháp cựu và tân, đâu đâu cũng có chỗ hay chỗ dở : binh nhứt, chợ đẹp hơn quê, trong mọi sự ; nhưng chợ búa không diên thì buồn tanh, sao bằng một đêm trăng giữa làng ? Ngoài ra, khi phần sáp trôi đi, móng, ngực, răng đều giả, nhứt là sáng sớm khi chưa điểm trang, ai đổi ai ?

Tắm nghệ cho gà rồi hai mươi bốn giờ sau phải nhớ tắm gà và xả nghệ cho nó. Phong tục trong Nam xả nghệ vào buổi sáng, chín, mười giờ, để rồi chiều lối bốn giờ vô nghệ trở lại. Có người lại thích lựa giờ trưa nắng ráo để tắm gà với xác trà Huế hoặc nước lá ổi. Dùng xác trà, xác lá cọ chà khắp châu thân gà chớ sạch nghệ, thả gà cho xả hơi, bay giỡn, rồi chiều vô nghệ như trước.

Tùy cách nuôi và tùy chỗ, cứ mỗi tuần khi bảy ngày, khi mười bữa hoặc nửa tháng, thì xổ gà một kỳ, nếu xổ ít thì nuôi thúc nội bảy ngày, mười hôm, xổ khá bộn thì nuôi thêm đến mười ngày, nửa tháng ; khi nào liệu gà sung sức sẽ ôm ra trường. Gà đôn phải nuôi mười lăm hôm mới lại nhỉnh.

Sau mỗi bận xổ gà, chớ nên quên vô nghệ trở lại. Quan niệm người xưa lấy nghệ làm thuốc sần da cứng gân

cổ. Người Cam-bốt, người Việt đều dùng nghề làm gốc : làm gà đá độ. Phong tục Miền Nam còn dùng nghề thoa cho đàn bà sau khi sanh sản, y như phương pháp nằm bếp lửa. Mặc dù nay đã văn minh nhiều nhưng tôi còn thấy thỉnh thoảng trở lại cổ tục này nơi chốn nhà quê trong những gia đình chất phác.

Cũng bắt đầu từ khi nuôi thúc, cứ mỗi sáng sớm, độ bốn năm giờ kìa, phải thức dậy cho gà uống nước. Uống nước đây không phải dung dị là nước đầy lon, đầy gáo, để đó cho gà muốn uống bao nhiêu thì uống. Phải chặt ống trúc có chừng độ làm đồ lường. Thường thì mỗi lần lường ba ống cho gà uống là vừa. Mỗi cử giữ y một số nước, thì về sau gà vào trường không khát cũng không mau thấm mệt. Xứ tôi, miệt Sóc-trăng, Bạc-liên, lại có người quá lạm dụng, cho gà uống bằng ống lấy *nanh cộp bông* làm ra. Nói đến đây, ắt có người cười tôi già lẫn thần khéo tin chuyện dị đoan. Tôi xin thưa : « muốn nói sao thì nói, tôi dầu dám cảm can. Nhưng đường càng đi xa càng thêm thấm mệt. Khi ấy sẽ hiểu vì sao tôi muốn có « đức tin » cho thật nhiều, muốn được « sợ ma » y như hồi còn nhỏ ». Dầu chi, đây là bài nghiên cứu, tôi có quyền nói hết không chừa, tin cũng không là chuyện khác. Tôi đã dày công theo dõi năm chầy tháng lặn mới khám phá ra manh mối sự « bí mật nhà nghề » này. Phong tục ấy nguyên của người sơn cước lấy qua xứ Chùa Tháp, sau này người mình mới nhiễm theo. Những người ấy dầu sao còn gần thiên nhiên hơn mình. Họ còn giữ được tin ngưỡng, chất phác. Họ « vững » hơn ta về « tâm », về « hồn ». Do đó họ hưởng nhiều hạnh phúc hơn ta. Khi ta lành mạnh, « bất chấp thánh thần ». Đến khi đau ốm hoạn nạn, mới biết ta là « con thuyền không bánh lái », muốn vãi van thì « tin ngưỡng » không có mới tội cho ! Chi bằng đề mấy người này tin nơi « bấp trầm ngà », « gác nai ung, tức sừng hươu

nai không trở được tự nhiên và còi cọc, ung thúi lại, » hoặc « *nanh sâu đặc* », « *nanh heo rừng đặc* » và nhất là « *nanh cộp bông* ». Những con thú ấy phải là bọc « *chúa tể* » :

— « voi là voi cầm bầy » mới có « *bấp trầm* » trong ngà. « *Bấp trầm* » đây là một cây ngà nhỏ khúc trở trong ngà lớn bao phía ngoài, — phải chăng là « *ngà mục ngà thúi* » (như răng ta hư) nên tách ra thành khối riêng, ở giữa ngà nọ, rồi tạo hóa tô điểm thêm, vẽ vời thêm lớp áo ngoài những hình kỳ dị, — người nào từng thấy cũng chịu là không bàn tay khéo nào « *nhơn tạo* » lại được như thế : nào hình *sơn thủy*, nào hình nhánh cây *chùm gởi*, v. v. . . rất là dị mục. Con voi cầm bầy, « *làm chúa đoan* » vẫn già lắm, đi đâu đều có hai voi con hộ vệ, khi đứng lại thì hai hộ vệ này chun lòn dưới cặp ngà đỡ lên cho khỏi nặng đầu voi lớn. Một đời khi, voi già cỡ ấy mới có *bấp trầm* ngà. Những voi kia phục tùng như quân sĩ vâng lệnh tướng soái. Bấp trầm ngà, tìm được, đối với người sơn cước và người Cam-bốt, còn trọng hơn kim cương bảo ngọc. Đem theo trong mình, tà mỵ khó ám hại bản thân ; để giữ nhà thì trong êm ngoài ấm.

— *heo rừng* cũng vậy. — Phải là « *heo lẩn chai* », cao niên và hết biết sợ súng đạn, vì thân mình dính chai không biết bao nhiêu lớp dày, quen ăn rễ cây, nanh mọc chom chom, cộp thấy cũng kiêng nể, heo lẩn chai ấy con nào nanh xấu thì tự nó mỗi lần ăn, nó mài nanh khuyết lẩn, và nanh ấy chẳng ra gì ; con nào nanh tốt họa may sẽ có *nanh đặc*. Xưa có người thợ rừng gặp giữa sơn lâm một khuỷn đất cháy thành than, trong có xác một con heo lớn nám đen, và nơi miệng còn đủ một cặp nanh rất dài, bèn cạy hàm lấy về để trong nhà làm vật lạ. Sau đó, trong xóm bị hỏa tai, bao nhiêu nhà đều ra tro, duy nhà anh thợ rừng an toàn vô sự, chẳng chút hư hao. Người láng giềng bàn tán không thôi, sau định chắc vì nhờ trong nhà

có cặp *nanh heo đặc* che chở, từ ấy, đua nhau kiếm đề trong nhà !

— Loại sấu dưới nước cũng vậy, phần nhiều nanh đặc: những con quá già, xưng danh « *Lão Ngạc* », đôi khi có cặp *nanh bông*, sấu ấy ban đêm lội dưới sông, y như có cặp đèn rọi chỉ đường, vì người xưa tin rằng hồn ma uống tử theo chờ đèn mạng. Năm trước, tại Sóc-trăng có một ông già Thổ chuyên nghề hán vải và chăn Nam-Vang, quanh năm ông lội bộ từ Sóc lên Châu-đốc mua tơ lụa, cánh kiến, đi đi về về không khi nào bị trộm cướp, mất mát ốm đau. Hồi ông, ông nghe hai hàm răng sún, trật hồng cho xem một *dao giắt lưng*, cán vàng lườm, ông cất nghĩa nhờ « *bừu bối* » ấy, nguyên *nanh sấu bông*, (ông gọi « *Cầm-bệt Sniết* ») mà bình an vô hạn. (Tiếng Cam-bối, cầm-bệt là dao; *sniết* là giắt).

— Cũng như đối với loại hươu nai, mỗi năm mỗi thay cặp gạc. Gạc tơ măng là *lộc nhúng*. Gạc già là « *lộc giác* ». Khi nào con thú, lúc thay nhung, gặp tranh đấu hay chuyện gì, nhưng ra không tốt và cần cộc, dùn cục lại, ung lại, nổi u nần thêm, con nai trở nên hung dữ, tranh làm « *nai chúa cầm bầy* », về sau người nào gặp được « *gạc nai ung* » của nó thì hiệu nghiệm cũng y như *nanh heo đặc*, hoặc các ngà hay sừng biển thể dị thường.

— Nhưng quý nhất đối với các tay chơi gà có tánh « *lập dị* » là họ tìm cho ra thứ *nanh cạp bông* của con « *thần hổ* ». Nanh loài hổ báo luôn luôn là *nanh đặc*, mọc chơm chớm hai khoé hàm hạ, con ác thú dùng nanh này mà phanh xương xé thịt con mồi, y như ta có đũa-tùy cặp kiếm thật sắc bén. Thỉnh thoảng nơi con hổ già cô độc, có con, *nanh trở nên bông*, nanh ấy, thầy pháp, thầy bùa gặp được thì dùng làm kèn, thổi lên sẽ trị được tà ma quỷ mỵ, tróc quái trừ tinh. Nhưng sung sướng nhất là anh chơi gà lập dị, nuôi thơ mộng và đặt hết hy vọng vào sự cho gà nòi của

anh uống nước trong *nanh cạp bông*. Anh lấy *nanh cạp bông* làm lương đông nước, trong lòng tin chắc 3 bỏ 1 gia rằng như thế thì con gà của anh, nhờ uy phong con hổ chuyển sang, sẽ dũng mãnh nơi trường đấu kẻ không thua, chỉ cạp khải. Ngây thơ thay tâm hồn anh chàng chơi gà lập dị ! Tôi hết sức tin với anh, *tin hết mình* ! Nhưng khi nói ra đây, tôi chắc chỉ mua tiếng cười hỉnh mũi của các bạn trẻ trung ngạo nghệ. Cười đi, hãy cười cho đã với tuổi hăng hái, và sẽ thôi cười như tôi khi đến tuổi này, và khi ấy sẽ như tôi muốn được nuôi thơ mộng như anh chàng chơi gà lập dị !!!

Nay trở lại *thú chơi gà*, khi cho nó uống nước rồi, thì đem nó ra *quần sương*. Quần sương là thả lỏng con gà giữa sân, muốn đi đâu mặc ý, để nó hưởng cái mát mẻ của một buổi bửng tung sương sa gió lạnh. Nhưng kỳ nhất là không cho gà gập mái, và sợ nhất là e gà nhảy vương rào vương gai hư cựa hư chun. Ép buộc con nòi ăn toàn đồ bỏ mà không cho gập mái, lâu ngày có con đứng trân, rần như đàn bà chuyển bụng, và đằng sau tròn lòi ra một trứng nhỏ bằng trứng gà ác, ngoài cũng có vỏ bọc màng hoàng, trong chứa một chất trắng trắng nhớt nhớt, hay là tinh khí tự thành ?

Con gà ấy, giới chuyên môn gọi « *gà công độ* », và vì nuôi thúc mãi mà không gập độ, nên nó không khác võ sĩ giữ đúng phương pháp, kiên cữ đàn bà đến « *bị ứ hơi* », lâu ngày trở nên bứt rứt, quạu quọ mất tự nhiên. Đối với gà, muốn cho nó bớt « *nóng* » thì phải xả bớt nghệ, hoặc chỉ cho thoa nước nghệ củ mài trong nước lã là được.

Phương pháp *thả gà* hay *quần gà* là cốt để tập luyện chận cẳng cho nó. Luôn luôn phải đặt người trông nom, sợ mái sẽ lợi dụng thủ vai tuồng « *đào Hồ-ly dụ Tiệt Giao* » trong truyện Phán-Đường, đến khi gập độ, gà đứng hai

churn run như churn ông già tắm nước lạnh buổi sáng thì hơi oi đã trễ!

Trước khi thả gà ra sân, nên ngâm chút rượu trắng phun sương sương vào thân mình, đầu, cổ, cho máu chạy mau điều hòa.

Ban chiều, mặt trời gần đi ngủ, nắng dịu, cũng phơi gà ra nắng chiều ấy cho quen nắng (năm giờ thả, sáu giờ bắt cho vô chuồng). Mỗi sáng và chiều, sau khi quần sương, quần nắng, xong rồi thì cho gà ăn. Ăn có cử đúng:

— sáng từ tám đến mười giờ;

— chiều lúc mặt trời vừa lặn.

Con gà leo là gà nuôi thóc, cho ăn cách mấy, nhưng vẫn ốm, và không sung sức: phải truy ra căn bệnh, nuôi cho đến khi nào thấy gà sung mới đem đá độ được.

Sau khi cho ăn tối, lại còn bắt gà *dầm căng*. Để con gà nhúng chơn vào một cái chậu đựng nước thuốc, mực nước cho lên đến đầu gối. Làm như vậy cho chân căng gà thêm mạnh. Nước ấy có pha thuốc gồm nước tiều, rượu trắng, muối ăn, phèn chua, thuốc rê và một món thuốc mua nơi tiệm Tàu nhưng sư kê vẫn giấu nghề không cho biết.

Lúa nước cho gà. — 1) Như tôi đã nói rồi, lúa cho gà ăn phải đãi gút cho thật sạch, lựa lúa bỏ đem ra để trong nước, sào đi sào lại đôi ba phen gạn lấy lúa không còn một vỏ trấu hay hạt lép. Phần ăn của gà rất điều độ, như đã nói, dong bằng ống trúc cho biết chừng mực. Lúc nhỏ tôi mê gà đến bỏ ăn bỏ học, theo sát bên dít một ông sư kê gốc người Miên. Ông dạy tôi những nét thơ mộng trong « *thú chơi gà* » và truyền *nhhiêm* cho tôi thói khinh tiền, chỉ ham những gì mình không khám phá nổi như nanh bông, nanh đặc, vân vân, tuy vẫn biết đó là di đoan nhưng là một thứ di đoan cần thiết cho linh hồn đã từng đau khổ...

2) Nuôi theo phương pháp tân thời, khoa học, thì chủ gà không tin chuyện mê tin dị đoan như vậy nữa. Người chơi gà có học thức cho gà ăn thêm thuốc tiêu sau bữa ăn và thuốc ấy nhà thuốc Tây nào cũng có bán. Con gà ăn no nê, chủ bắt nhét thêm vào họng một viên thuốc cho gà khỏi no hơi, không sinh bụng và không ỉa chảy. (Chưa chắc ông ta nuôi thân mình chu đáo bằng gà và ông lo lắng cho cha mẹ mỗi ngày có liều thuốc nhuận trường được như gà).

Thóc lúa cho gà ăn, thường đựng trong gáo dừa hay mẻ tiện trong cây mềm, như vậy gà không hư mỏ. Chừng nào thấy gà ăn vừa no (đầy điều) thì rút mẻ ra, chớ không cho ăn hà rầm. Đứng giờ lấy cho ăn lại nữa.

Nước uống thì đựng trong vại lớn, tránh không dùng tô chén vì chén nhỏ, lóc chóc, rui gà đập, gãy cựa đi. Nước uống dơ hay có chút cát bụi là được thay liền. Ngoài số nước uống có dong lường, thì luôn luôn để sẵn nước cho gà muốn uống khi nào cũng có, như vậy gà sẽ không hốc cũng không đứng mệt hả hơi lúc đá độ. Ngoài lúa và nước, người ta còn phụ cho gà ăn thêm *salade*, rau, cỏ, những thức ăn tằm bở, nhưng ăn chút ít thôi (thịt bò xắt nhỏ, cá tươi, tôm tép, bụ cào, châu chấu,...) Tối trước khi đi ngủ, người ta ép gà uống nước thêm một lần nữa cho đỡ ăn trong bọc dễ tiêu hóa, và làm như vậy, các tay chơi gà ý định làm cho gà được *nở cần*, khi gặp độ không hốc nước. Mấy năm về trước, nhơn sâm rẻ tiền, có người quá cưng gà, dám mua về tằm bở con kê bằng thứ thuốc quí ấy, nay họ vẫn dùng nước cam thảo thay thế cũng hiệu nghiệm lắm. Ngoài Bắc, nghe nói gà ăn toàn thóc mây, kèm tròng đỏ trứng gà, thịt lợn, thịt bò, rau tươi. Cũng có người tằm bở gà bằng cao hổ-cốt, cao ban-long; không có thuốc bở nào chủ gà từ Nam chí Bắc không đem ra dùng đối với con vật sở thích.

Tập gà ăn có cũ có độ lượng là khi còn ở nhà ở trại. Khi ốm ra trường lại phải đem hồ theo một trẻ nhỏ tin cậy, giao canh chừng kỹ càng kéo gà ăn hột lúa hột thóc hay bất cứ vật gì rơi rớt lượm dặng tại sân trường, không khéo thừa dịp ấy kẻ ác tâm sẽ lên đầu độc đánh thuốc gà phe mình mà khôn. Thuốc gà, nghe nói họ dùng hột lúa, hột gạo hay hột cơm mới xem y hết những thức ăn mình thường thấy hằng ngày, nào dè đầu lúa, gạo hay cơm ấy họ đã ngấm tẩm chất độc, gà nào ăn phải, chỉ vài hột thôi, giây lát sẽ sinh hơi, bầu điều no cứng, chủ không đề ý, ốm ra cấp độ, con gà bệnh sẽ thua không kịp xía tiền.

Có người chỉ nghe lời đồn huyền chưa chi đã quá sợ phao rằng dứa thuốc gà vò viên nhỏ lén chôn dưới đất, nhưng thuốc này có ma-lực hay mùi mê hoặc đến đôi chôn sâu cách mấy, con gà như có gì quyến rũ, cũng moi móc lên được, ăn dặng báo cô báo đời. Lại nghe nói thuốc ấy, nguyên là móng chim ó mài ra rồi trộn chung với nước đem tẩm hột lúa. Kẻ khác bắt con nhện hùm, nặn lấy nước độc của nó mà ướp hột lúa. Kẻ khác dùng xạ lấy trong dái chồn. (Ồi ! Cờ gian, bạc lận ! Nhưng gian lận hơn cả, có lẽ là bọm đá gà).

1) Nuôi gà có dùng ám khi trợ lực. — Đồng tiền quả thật không có mùi ! Vì nó mà bất luận ác đức đến đâu cũng có người dám làm. Con gà gian trước khi đưa ra trường, chủ lén lấy mỡ chồn đèn thoa vào hai bên hông, trong cánh, hoặc thoa « xạ dái chồn ». Khi xáp trận, gà đối phương mê đá, nào biết ắt giáp gì, vừa định dùng phép « Đư Hồng » toan dộn vào nách non vừa tới, nhưng chưa chun sát nách gà nọ đã đánh mùi chồn, ngửi được hơi đó rồi, ba hồn chín vía cũng bay lên trời, gà đối phương lật dật rút đầu ra, miệng la « choác choác », cánh bay, chon chạy, cẳng không bèn đất.

Gặp những cảnh ngộ làm vậy, chủ gà địch phải cho tỉnh táo, ôm gà mình lên, phân chừng cùng bàng quan, xin cho đôi bên dùng rượu tẩy độc, phun sương rượu để cả hai con rồi thả cho đá lại. Tức nhiên, mùi rượu nồng bán vị chồn, con linh kê ban nãy giựt mình chạy khian, nay tỉnh hồn, biết mình bị gạt lóp, càng thêm đồ quau, phen này không chạy nữa, bèn nắm đầu gà địch, động cho mấy « cú búa bở » : cho mấy giở tài cạy hơi dái chồn !

2) Cựa gà tằm nọc rắn hổ, hay độc được khác.

Ngón này độc ác không chỗ nói, vì dùng đến có thể làm chết người bằng nước bèn gà bị đâm. Thuốc độc, nọc rắn sẽ do vết đâm thấm vào máu, con gà giãy chết, không thi cũng quay mòng mòng vì say thuốc, và như vậy là thấy thua trước mắt. Nếu khi ấy, người bằng nước nóng ruột ôm gà lên rồi lấy miệng nút máu, rửa trong miệng có mọt lỗ hay chỉ một lỗ sâu ăn răng chưa trám, bao nhiêu ấy cũng đủ bị lây độc, chết không kịp trời.

Những mảnh khõe này, nay tôi nhắc lại làm giai thoại nghe chơi rồi bỏ qua, chớ hiện nay không dám đem ra dùng nữa, dùng thì ngồi tù có ngày, không nói nội lương tâm cắn rứt cũng đã khó chịu. Nhưng cũng nên nói để khuyên những ai ham đá gà gian mau chừa tánh xấu. Mặc dù trong trường đấu kê là chỗ không nhắc đến những gì là nhơn nghĩa đạo đức, và nơi đây đã từng thấy những ngón « ám nội, sát nhơn » cũng chỉ vì đồng tiền. Có nhiều bí mật nhà nghề, đến đôi cha con ruột cũng chưa chắc khứng dạy nhau.

Còn một phương pháp khác, ác độc không thua dùng nọc rắn tằm cựa, thêm được kin đao vô cùng, nhưng tôi cũng chỉ nghe nói chớ không mắt thấy. Đồn rằng xưa kia ở miệt Sóc-trăng, trong sóc thờ, có một nhà nọ chuyên nuôi gà dữ. Khi mái ấp, y bắt vài con rắn hổ nhốt dưới lu khạp

rồi trên mới đặt ổ gà. Thường ngày, rấn đôi bò trong lu khắp tìm đường thoát thân và khè hơi phun nọc độc lên. Mái nào đỡ hơi đã bỏ ổ chạy trốn chớ không dám ấp. Nhưng gặp mái nòi chánh tông và giống dữ, thì vẫn ấp như không. Mà cũng ngộ là trời không khi nào để cho giống dữ sanh nhiều nên khiến cho hoặc trứng bị rấn phà hơi độc đều ung thối hết, hoặc không nở sai, nhưng khi nở được trống nào thì trống ấy là linh kê không gà nào địch lại, cựa của nó đâm chết mười con như một.

Đã nói gà đá bị cựa đâm, lúc bông nước nếu không nút ra hết máu độc, về sau chỗ bị đâm sẽ lở loét làm mủ, gọi *gà bị ké*. Chầu xira, gà bị ké thì phải mổ, dùng dao bén rọc miệng, nạo sạch mủ, máu đen và nhét bông gòn có tẩm thuốc sát trùng, ít ngày sẽ lành. Ngày nay thêm có thuốc chích ngừa đòn nên gà ít bị ké. Các tay sành đều biết dùng từ dagénan đến pénicilline và nhiều loại thuốc mới khử độc đều được đem ra dùng cho gà.

Gà đá rồi phải săn sóc cách nào. — Trong Nam, lẽ thường, gà đá thua đều bỏ.

Trừ phi con nào từng ăn độ, nay tuy vẫn đá hay nhưng rủi ro bị đâm đui mắt hoặc bị đâm chỗ nhược không đứng vững được thì người chủ gà bỗng ra gọi *xin thua vớt*, để đem về nuôi lại.

Dầu ăn độ hay thua vớt, gà phải được săn sóc ngay khi vừa đá độ xong.

1) *Vỗ hen*, như đã nói rồi nơi đoạn « *xỏ gà* »;

2) Vạch cánh, vạch lông tìm các vết thương, xức thuốc, may vá lại kỹ (xức teinture d'iode, dầu xăng, dầu đòn gió « *Nhị-Thiên-Đường* », bột dagénan hay bột Riou, gần đây biết xài pénicilline). Chích luôn hai, ba ngày 100.000 U để phòng gà có thương tích nhiều, khỏi bị ké. Lâm thời, mổ

ké, xức alcool iodé vài ngày, vết mổ khô mặt, sẽ xức pom-made à la pénicilline ;

3) Gà đá độ về, bị thương tích, ngoài việc xức thuốc và chích thuốc như đã nói, phải được nhốt riêng một nơi nào kín đáo, ít ồn ào, vừa cao ráo và phải « *cất nước* » trong vài ba hôm đầu chỉ cho ăn cơm nóng, ướt hột, hay ăn lấm cám trộn đặc (nước thật ít), chừng nào thấy gà lại nhún, không bị ké, khi ấy sẽ cho uống nước dần dần cho đến khi bình phục hẳn.

Sau khi ấy, nuôi thức lại, tắm bổ thêm, khi nào gà sung sức, các vết thương thật lành, sẽ đem ra xỏ thử. Nếu gà còn đòn hay cựa dữ, còn hy vọng nhiều, sẽ được nuôi kỹ chờ đá độ cuối mùa hay dưỡng qua mùa sau. Luôn luôn gà ăn độ thì cứng lắm, ai mua bao nhiêu cũng không bán, không đành rời. Không tiền thì chịu hay sẽ vay hỏi bạc ngày bạc tháng mà đá độ chớ không bán thì không.

Cách cặp gà và đá độ. — Trong *Tập Võ Thú Ý*, số Tết năm 1951, ông Nguyễn Văn Đề, thú y sĩ, có viết một bài rất lý thú và rành rẽ về gà chọi. Trong bài, ông ghi trường gà, Trung và Nam vẫn dùng một danh từ chung. Theo ông, trường gà, ngoài Bắc lại gọi là « *xới* ».

Còn trong bài khảo cứu về gà chọi đăng trong tập « *Ánh Đèn Dầu năm 1961* », ông Lê Huy Oanh lại gọi trường gà là « *sới* ». Cả hai danh từ, tôi tra từ điển, không gặp và không biết danh từ nào đúng.

Về gà đem ra trường để đá, — việc lựa gà cho đá với nhau, trong Nam gọi là « *cáp gà* ». Cáp gà tức là xem xét, so sánh, cân nhắc so đo từng lông, thịt, cựa, xương, đủ cả, lựa cho hai gà, *vừa chạn*, phải bù qua chế lại làm sao, và hai chủ gà thỏa thuận cùng nhau được là một vấn đề rất là phiền phức, lâu lắc lâu lơ : bên này bằng lòng thì bên kia chạy, trở lại bên kia ưng đá thì bên này lại thôi, vẫn

quay xay lúa như vậy mãi để chọc tức nhau, để hơn nhau gác nhau chút lòng, chút cựa, ấy đó là « *nghe thuật cấp gà* ».

Chạy mất lại còn phân biệt có thứ gọi « *chạy hơi* » tức là đã gác người ta rồi, đã bằng lòng trong thâm tâm rồi, nhưng còn như địch, giả bộ chạy không dám đá để chọc cho bên kia nóng lòng nhăm lờn gấp, sau này không thối thác được.

Khi nào đòi bên không điều gì bắt buộc nữa, khi ấy sẽ day qua việc làm sỗ để biết độ gà ấy đá mấy trăm mấy ngàn tiền độ.

Nguyên tắc thuở giờ là hai gà đồng chận thì đá được rồi. Nhưng xét ra ít khi gà đứng nhau vừa chận vừa cựa.

Phần nhiều, cấp gà là thói hủ lậu của bọn gian từ xưa để lại, gọi « *cấp gà cao, thấp* » hay chẳng là ở chỗ khéo nhìn được hay quá, nóng tính làm càng đá càng.

Thử xem một chủ gà thua từ sáng đến giờ nào đó đã hai hay ba độ, nay nóng lòng muốn mau gỡ gác, khi cấp độ kể, làm gì cũng muốn mau chóng để kịp giờ đá trước khi trời sập tối biết ăn biết thua, kéo gà quá mạnh bất tiện.

Trái lại, đảng nợ có ăn rồi, có tiền bỏ túi rồi, thì nay lại giả bộ chần chờ, muốn thôi không đá nữa, cho nên « *chín hầu mại hơi* » (1) cố ý lẫn đảng kia, làm sao cho gà mình lẫn lòng lẫn cựa chắc ăn mới nghe cho.

(1) Xưa có một thứ bài của người Triều-Châu ưa chơi, gọi « *Bài cáo hầu* » (cửu hầu hay là « *cáo hầu* »). Phép đánh các tay con, khi bài chia rồi thấy bài không liền, thì hô lên « *Mại* » (Không), nếu có thêm hai người đồng hồ như mình thì xoa bài chia lớp khác. Trong khi ấy, người cầm bài tốt không chịu sẽ « *xin đánh* » và nếu thua sẽ chung tiền gấp hai. Nên tuy bài tốt sẵn mà còn « *mại hơi* » để dụ địch. Danh từ này nay đã ít nghe dùng. Ba bốn mươi năm trước, rất là thông dụng. Tỷ như cô gái, cha mẹ kêu cho hay sẽ gả cho trai nào đó mà cô còn vùng vằng chưa ưng, thì sẽ nghe bà mẹ nhỉnh : « *Chịu thì chịu phứt, lại còn « chín hầu mại hơi* » !

Những khi trắc trở làm vậy, quan tòa là *chủ trường* sẽ xin đòi bên chằm chể, để hai đảng bù qua sót lại cho vừa phải, để đi đến độ gà chột, không thì phải hẹn qua ngày sau, đảng nào cũng thiệt, chủ thua không gỡ gác mà chủ gà cũng mất tiền xâu tiền hồ.

Chằm chể là con gà cao, gác chút vai, phải cấp nhìn kém hơi cựa, hoặc thiếu chút mạnh đối với con gà thấp, nếu thấp thì cho dư chút cựa, lẫn chút thịt. Đại phạm nhỏ còn thì gác cựa, to lớn thì chịu sút vai sút cựa, như vậy hai đảng « *bất phân thắng bại* » mới nhận lời. Xưa tôi có người anh cô cậu, dùng phương thế khác, rõ ra rất là thâm sâu. Bình nhật anh ở tại giường hút, nằm nghe đồn nghe ca, để cho thân tín cấp gà thế, trong khi ấy, anh có đôi ba « *bộ hạ* » sai chạy vô chạy ra thăm chừng và mách tin cho anh biết cấp gà đã đi đến đâu. Cấp xong, anh sẽ ra xem lại, khi nào liệu gác hơn người anh mới ưng cho đá, không thì anh chạy hơi mãi để chọc tức đảng nợ... Nhưng rốt lại, anh vẫn sặt nghiệp vì gà, vì nha phiến, vì mặc dầu gà anh lớn con nhưng kém tài biết sao ?? Và nếu gian hùng như thế mà làm giàu thì thiên đạo bất công còn gì ?

Đôi bên không còn gì nói, thỏa thuận hay không, một phần lớn còn do nơi bọn *đá « hàng xáo »* làm mủ làm nhọt, đốc lỏi bàn tán, và khi đã thuận hết ba bề bốn bên thì khi ấy mới làm sỗ :

Tỷ như chủ kê, chắc gà mình sẽ thắng, xin đá Năm ngàn
Bọn hàng xáo kê vô Năm ngàn
Thế là độ gà ấy, tiền độ là Mười ngàn

Khi bên A cho biết gà mình đá Mười ngàn đồng, nếu chủ gà bên B chắc ăn, sẽ « *bao sỗ* » tức là một mình ôm hết, thì bọn hàng xáo bên B sẽ « *bơ mỗ* ». Nhưng nếu chủ gà B yếu sức, xin đá riêng Ba ngàn, thì còn lại Bảy ngàn, do bọn hàng xáo kêu làm sỗ riêng, chờ đủ tiền sẽ đá.

Nói về người đá gà *hàng xáo*, này giờ quên giới thiệu : *hàng xáo*, nguyên là tiếng nói riêng về chỗ làm nghề, xay giã lúa gạo để bán. *Giếng hàng xáo* là giếng của các người xay, giã ấy làm ra. Sau này, tiếng « *hàng xáo* » có nghĩa là ghé qua, tạm vậy, như nói « *đá gà hàng xáo* » nghĩa là chịu ít nhiều mà chơi ghé ngoài. (Tự điển Huình Tịnh Của).

Ngày nay, người đá gà *hàng xáo* ít ham đá trong sỏ, vì xét ra đá có sỏ thì phải chịu tiền xâu tiền hồ. Ngày nay bọn họ quá quỉ quyết, ưng *đá ngoài*, đá riêng với nhau, để trốn tiền xâu mà chơi, thêm còn dễ « *lợi qua lợi lại* ». Và lợi qua lợi lại, ai khéo thì làm gì cũng có lời. Tỷ như trong một độ gà, họ đá bên A mười đồng. Đá được giấy lát, họ bắt bên B *mười đồng ăn bảy*, (thua thì thua bảy đồng, ăn thì ăn đủ mười đồng), và một lát sau họ bắt qua bắt lại, tùy lúc gà thắng gà suy, họ khéo lợi làm vậy thì rất cuộc, trong sỏ, hai chủ kê ăn thua ngay thẳng, còn ngoài vòng, bọn *hàng xáo*, ai giỏi lợi, bên gà nào thắng họ cũng có tiền. Và cách đá như thế, họ gọi là « *đá chạy gạo* » (để kiếm tiền chút ít mua gạo ăn). Bọn *hàng xáo* này tỏ ra người nào cũng cao trí, biết tính toán mau lẹ, tiếc thay người mình chỉ biết đem tài « *đá hàng xáo* » và không nghĩ đến việc lớn hơn như kinh doanh nghề nghiệp, thương mãi, v. v... (1).

Bọn *hàng xáo* làm nghề không vốn, ít khi thua, trừ khi bị Tở trác. Người chơi gà biết dư, nhưng không có bọn *hàng xáo* thì trường gà sẽ bớt náo nhiệt và sẽ kém vui đi. Bởi vậy vẫn vui để cho họ làm nghề « *ngồi không chia cửa* »

(1) *Đá hàng xáo* cũng gọi « *đá kê* » vì phép đánh bài, người chơi chánh thức đặt tự tiền là bao, nay mình đứng ngoài vòng, phải lòng xin đánh theo, thì đặt số tiền của mình « *ghé theo đó* » gọi « *ăn kê* ». Thường nghe : « Cho tôi ăn kê Năm đồng, nghĩa cho tôi đá theo bên anh Năm đồng » (tiền này khỏi xâu). V.H.S.

này. Người *hàng xáo* cười người nuôi gà, tốn công tốn của. Người chơi gà cười người *hàng xáo* không có cái khoai bông âm con gà trên tay. Không biết ai đại hơn ai, duy biết đùa nhỏ chơi đùa, tuy tốn tiền mua dây mua nhợ, nhưng vẫn thích hơn đứng ngoài ngó chúng chạy rong theo con diều giấy. Và anh *hàng xáo* khi Tở dãi, được nhiều tiền, làm gì cũng « *sắm một con nói với người ta* ». Tôi nói đến đây đủ biết ai đại hơn ai rồi.

Tiền độ, tiền cá, đôi bên phải sòng phẳng, danh dự các tay chơi gà ở chỗ đó, nhất là tiền độ phải góp đủ trước khi thả gà, giao trọn cho chủ trường thầu nhận, gọi « *chấp ngành thầu* » (ngân dẫu) và chịu đủ trách nhiệm về mất mát. Sau này, bên nào thắng, sẽ đến tay chủ trường lãnh tiền độ. Trong số đó, sẽ truất ra một phần gọi *chịu tiền xâu, tiền hồ* (1).

Lệ thường, hoặc tùy mỗi trường gà địa phương có thay đổi chút ít thì :

(1) Viết đến đây, tôi xin chép một câu xưa học được tại « *Đại Thế Giới* » kéo lâu ngày quên mất. Ấy là danh từ « *Hồ giấy mộng mị* » và « *danh xam phần* ». Cuối năm 1946, tôi vừa ở Sóc-trăng chạy lên đây, chưa làm việc và hằng ngày mãi đến lâu sau, vẫn còn vô nơi Đại Thế Giới để tiêu sấu. Cho đến ngày chỗ này đóng cửa, tôi và hai anh bạn nữa mỗi ngày hùn mỗi người một trăm bạc, — ba người ba trăm đồng, giao cho anh Th. chực me đi thuận chén, đánh hết ba trăm ba cửa, chừa một cửa cho chủ cái. Nếu me ra chén cửa chủ, thì ba trăm bị vừa hết, đành về bộ nhin đối. Nhưng thường thường vẫn trúng, họ vừa hai cửa, mất hai trăm, họ chung cửa trúng và vốn và lời (100 + 300 : 400) thế là ba anh em lời mỗi người ba mươi ba đồng. Và tùy chung tiền nhiều ít mà mỗi ngày mỗi *chạy gạo* làm vậy làm kể sanh nhai, tha hồ nhậu nhẹt, ở không và thả rong tán dóc. Kể này, giới « *cá kèo* » gọi « *danh xam phần* » hoặc nói theo tiếng lóng nhà nghề, thì gọi « *danh diếu hồ giấy mộng mị* » (tôi cũng không hiểu vì sao họ đặt danh từ này). Có điều tôi biết là nếu đặt ít thì dễ trúng, đặt nhiều lại không trúng nữa, hay là « *cờ bạc có Tở coi chừng* » ? Vả lại, kể này chỉ dùng cầm thực, và *chạy gạo*, không nên ỷ lại vào đó mà sạt nghiệp và chết có ngày. V.H.S.

— xâu 10%, trong ấy lại chia ra :

a) chủ trường gà . . . 2,5%

b) thợ kỹ biên chép, làm sổ 2,5%

(vì thế, nên chủ trường
hay kiêm nhiệm vai
làm sổ để một mình
lãnh trọn 5%)

c) chủ con gà ăn độ . . . 2,5%

d) người cho nước gà . . . 2,5%

Trong mỗi độ, nếu mình thua thì thua đủ một trăm đồng, nếu thắng thì chịu xâu 10%, còn lại chín chục. Giới hàng xáo, danh từ « *phóng ăn năm* » (1) nghĩa là nếu thắng thì ăn 5 phần 10, bằng thua thì chung đủ 10. Đánh cá lên xuống từ ăn tám đến ăn hai, ăn một. Đá hàng xáo lanh lợi, không khi nào theo hẳn một bên gà, và luôn luôn họ lợi qua lợi lại, làm gì cũng chắc có tiền « *chạy gạo* ». Dầu có thua, thì « *lợi giỏi* » cũng thua ít ỏi, không thua nặng.

Và khi nào họ « *dần* » là họ đã làm toán trúng, trong hai gà, con nào thắng họ cũng có tiền,...

« *Dần bảo kê* » là ăn chắc trong tay, như có bảo đảm, bảo kê vậy.

VÀI ĐIỀU LỆ TRONG TRƯỜNG GÀ. — Điều lệ này không nhất định, và vẫn có đổi thay chút ít tùy từng địa phương. Chủ trường nào kỹ, vẫn cho biên chép và

(1) Thường thì người đá hàng xáo không có nuôi gà. Họ quen đánh cá với nhau, riêng biệt ngoài số gà, danh từ « *phóng ăn năm* » cũng nói « *chấp ăn năm* ». « *quăng ăn năm* », người kia trúng thì nói « *Tôi bắt năm chục của anh* » nghĩ là *anh phóng ăn 50%* tôi nhận hết 50\$ (ăn thì ăn đủ 50\$ thua thì thua 25\$, v.v.) Quăng hai chục ăn hai, nghĩa là thua thì mất đủ 20\$, nếu thắng thì dằng kia chung lại 4\$ (0,20 của 20\$).

đăng bảng rõ ràng, để tránh sự dối chối. Đồng một lúc với sự làm sổ, thì sự kê dôi bên lo việc « *cho nước gà* » tức đóng vai tuồng « *soigneur* » của hai con gà đá độ. Hai đảng sửa soạn chu đáo cho gà nhà trước khi đo sức thử tài : chuốt cựa cho thật nhọn, thật bén ; cho gà uống nước, cho gà ăn sơ sơ ba hột cơm « *dần bụng* », phun nước cho mát da, phun rượu cho săn thịt, không quên cắt xén chút lông đuôi « *lâm phép* » cho Tổ trợ oai, các việc quen tay từ đời nào và vẫn làm mau mau lẹ lẹ để kịp thả quân gà trước khi tới giờ lên nhang. Gà thả ra trường, mặc tình cho giới đá hàng xáo « *quăng bắt* » náo nhiệt. Thế lệ là :

1) Khi nhang lên rồi, hai đảng thả gà, nằm dưới chờ nghe hô « *thả !* » thì buông ra, hai con gườm nhau, ngó trân trân xem từ hàng vẩy, như hai tướng ra trận nhắm xem diện mạo lẫn nhau. Khi nào hai con nhẩy đá, « *xạ* » nhau một xạ, là bắt đầu kê ăn thua. Tục gọi : « *buông đuôi ăn trót* ». (Mặc dầu xạ nạp có một đòn, nếu có gà nào không đá bỏ chạy là kê thua, chung tiền, không đỡ thừa được).

2) Lờn giao đá đến có con chạy hay bị thương (đâm cựa hay đòn tròn) nằm chết tại chỗ, không đứng được, thì kê là con gà chạy hay nằm chết là gà thua : « *kỳ lâu kỳ tử* ».

3) Tuy không chạy cũng chưa chết, nhưng nằm lý chịu đòn không đánh trả lại mà cũng không cắn được gà địch, tức là kê thua. Muốn tránh sự cãi vã nên phạm lệ gà nằm lý thì được phép bắt ra ba phen cho sửa gà lại ba lần, nếu mỗi lần thả vô gà đứng không nổi và nằm lại nữa và cũng không cắn không mổ, thì xử gà nằm ấy thua.

NƯỚC, NHANG. — Đánh võ Anh, mỗi hiệp đánh là một « *round* », từ hai phút (hạng mơ) đến ba phút (hạng nhà nghề).

Đá gà thì có cách đo thời khắc bằng «nước» hay «nhang» tùy chỗ.

1) *Đo giờ bằng nhang.*—Lấy cây «nhang» chun dỏ, tiệm thường bán, do bề dài độ ba lòng tay, rồi lấy giấy hay vật gì bịt nó lại để khi cháy tới chỗ bịt thì nhang tắt. Khúc nhang ấy đốt lên là ra linh đôi bên thả gà. Khi nào nhang thoi cháy, thường thường chỗ bịt có treo một đồng xu làm hiệu, cháy tới đó thì đồng xu rớt vào chậu nước để phía dưới. Xu rớt là hiệu linh chấm dứt «nhang thứ nhất». Đôi bên bắt gà ra o bế, nếu gà bị thương thì may vá chỗ thương tích, gà mệt thì om thối, sang hơi bằng miệng mồi qua họng gà, gà bị cựa dăm thì nút cựa lấy máu độc ra, đại phàm làm gì được thì làm, đôi bên đều thỏa thuận cùng nhau như vậy. Trong khi nghỉ xả hơi cho nước, cũng đốt một cây nhang khác gọi «nhang nghỉ» dài độ hai phân, cháy độ bốn phút là tắt. Nhang nghỉ tắt là bắt đầu đốt nhang nước nhì cho gà đá lại. Một độ gà đá mấy nhang thì nói gà đá ăn nhang thứ hai, thứ ba hay ăn nhang nhất, v.v... Trước khi thả gà, đôi bên đã o bế cựa và thường hay lấy tay kỳ mài xuống đất rồi lấy đất ấy thoa vào mũi cựa có ý làm cho nó nhám lại để dăm không trơn trượt.

2) *Đo giờ bằng nước.*— Khi nào không dùng nhang làm mực thước thì dùng nước thay nhang, gọi gà đá nước nhất, nước nhì hay nước ba, v. v... Nước ấy đựng trong «lon» và từ lon chảy ra chậu vìm. Ngoài Bắc, không dùng lon đựng nước, và có cách đo giờ bằng «hồ». Hồ tức là hiệp vậy, và tục này xưa hơn tục dùng lon, Mỗi hồ độ mười đến mười lăm phút, và cũng đếm: «hồ đầu, hồ nhất» v. v... (Tỷ dụ: «qua hồ thứ tám, Tía-Vĩa được uống chút mật gấu và được chữa cần thận nên Tía-Vĩa tỉnh táo hơn.» Lê Huy Oanh, Ảnh Đèn Dầu năm 1961).

Trong Nam, có chỗ thì dùng lon sữa bò đục một lỗ

nhỏ dưới đáy rồi thả cái lon ấy vào chậu nước, tự nhiên nước chun vào lon, khi lon đầy nước và chìm xuống đáy chậu, thì kể «lon ấy là lon nước nhất», ngoài Bắc gọi «Hồ thứ nhất» thì cũng thế. Chỗ khác gọi «nhang nhất» lại cũng thế.

Riêng tại miệt Sóc-trăng có khác một chút. Trường gà xư tôi lại kỹ thêm chút nữa, và thích xài vừa nhang đốt vừa xài lon nước cùng một lúc, một lượt. Như vậy mức trung bình thời gian thêm có chừng cỡ và tránh được sự cãi cọ lời thối. Nhưng lon đầy lại mức đầy nước rồi treo lên cao cho chảy xuống, dưới có sẵn một chậu hay vìm để hứng, rưới dây đứt thì có nhang làm chứng, bằng nhang «tắt bất tử» thì kể lon nước làm bằng cỡ để canh độ gà. (Trừ phi giữa độ nếu có cò linh lại thì bỏ mẹ đời cái lon nước, mạnh ai nấy chạy, không nói nữa). Và cũng quên nói lon nước đầy dùng lon nào cũng được, lon bơ, lon sữa bò không, đều tốt cả, rõ là xư tôi người chất phác giản dị không đầu bưng. Thêm nữa, tục xài «hồ cát», «hồ nước» để canh giờ đã không biết từ lâu, nên tạm dùng lon cũng tiện vậy, thêm được tiếng là rất «bình dân».

TRƯỜNG HỢP BẮT THUỜNG.— Phép đá gà, con nào chết tại chỗ thì kẻ con ấy thua. Con nào đang đá bỏ chạy, bắt vô không đá thì cũng kẻ thua. Nhưng lâu lâu gặp nhiều trường hợp, chủ trường và chủ kẻ đều nhần mặt không biết xử làm sao và những lúc ấy giận mình sẵn tiền mà không biết trạng sư nào, luật gia nào có đủ tài để giải quyết giùm những «ca» rắc rối làm vậy, dầu phải tốn bao nhiêu cũng rán hùn lại mà dựng cho các ông «ăn» không tiếc.

— Trường hợp hai con đều bị cựa, đều nằm dưới đất. Cho bắt ra sữa, lời giao đem vô con nào còn mỡ, cắn được là thắng. Nhưng hai «trụ» đều không mỡ không cắn, mà

xin huê thì chủ kê không chịu huê. Làm sao bây giờ?

— Con gà coi vậy mà tinh khôn không vừa. Con A bị đòn đau quá, toan chạy, dẫm bậy một cựa, thoát đứt nước, bắt vô sữa,... Nước sau, thả gà, con A thấy con B suy sút thì không chạy nữa, lại hăng đá đến B phải thua ngược lại, nghĩ coi có tức chẳng?

1) *Gặp cảnh ngộ gà rút.* — Gà rút là gà vì sợ hay sao đó nên không chịu đá. Nếu như mãi không được, gà không đá lại, thì có lẽ «*được xin nhang rút*», hay «*nước rút*» cũng thế. Trong lúc nhang rút còn cháy, con gà rút bỏ chạy thì con gà kia không được ăn tiền độ. Và độ gà xử hòa, hay cũng gọi «*đôi bên huê thủ hay hòa thủ*». Trừ phi trong nhang rút, gà chịu đá, sau lại qua nhang khác, thì bỏ chạy: như vậy không phải rút và kê thua.

2) *Trường hợp độ gà đá về chiều gần tối.* — Nếu thấy trời sắp tối, thì phải liệu giao kết trước, hẹn đứt trước «*giờ quáng gà*». Tỷ như giao đá tới đúng mấy giờ, — tỷ dụ như đá đến bảy giờ tối chẳng hạn, — đúng bảy giờ nếu hai gà chưa phân thắng bại, thì đôi bên bằng gà ra, huê thủ. (Tôi đã từng thấy một lần nọ, đá đến tối mờ mà chưa phân ăn thua, vì hai chủ gà đều có thua trước nay nóng gổ gạc, nên đồng hè răn đá thêm cho đến kết quả. Chủ trường chiều chuộng mua lòng, nên sai thấp hai cây đèn manchon bùng ra, trong trường sáng trưng, các tay đá hàng xáo bu đông nghẹt, thế mà hai chiến kê đứng ngủ ngon lành, không hăng hái như chủ muốn chút nào, và rốt cuộc đành bằng gà ra, ưng huê thủ!)

Gần đây, vì ham ăn thua nhiều độ, nên có nơi bày đá đèn, như ta đá cầu hay đánh vợt ban đêm. Nhưng với người thì dễ: khi ham thì mấy giờ khuya cũng thể thao được. Còn đối với con thú, đến giờ ấy là giờ vô chuồng, nó quen tánh từ tạo thiên lập địa, nên nay, dẫu có đèn

thấp mấy ngọn, sáng đến bực nào, nó vẫn buồn ngủ và không quyết chiến như lúc ban ngày, cổ đá thì khách cũng buồn ngủ theo gà, nên không bao lâu thì dẹp cái *một đá gà về đêm*.

* *

CHO NƯỚC GÀ. — Không có nghề gì mà «*dơ bẩn*» hơn và «*ghê gớm*» hơn là nghề «*chợ nước, bồn nước, làm nước*» gà nói. Vì ham mê mà quên dơ sạch, vì nóng ruột thương tiền và thương con vật mà làm những việc về sau nhớ lại tự mình nhòm gớm lấy mình! Khi gà bị cựa, máu ra toé toét, lật dật ôm gà lên, kê môi ép miệng sát vào da gà, chỗ bị cựa, mà nút máu. Có khi phun máu ấy ra để rửa miệng nút lại nữa. Có khi vì quá lo hay vì gì đó, lại nuốt luôn máu ấy mà không hay biết! Dầu sao trong khi mê trận, muốn cứu con gà, nên nào kể gì dơ sạch, mấy lời thầy dạy trong lớp về khóa vệ sinh cũng bất chấp nốt, (mà chắc gì các tay chợ nước gà được ăn học chu đáo như ai?) nên nút làm nhiều lần, sao khỏi nuốt máu ấy vào bao tử! Tiền thù lao thì chỉ có 2,5% có thấm thía vào đâu, thế mà khi khác gà mệt, muốn gà mau khỏe, lại phùng má ngậm hết vừa đầu vừa mỏ con gà rồi thổi hơi thở mình vào phổi nó. Thổi vô thì chớ, lại đến lượt nút hơi gà ra cho nó mau khỏe, tiếp hơi làm vậy khác nào «*đi xin vì trùng của gà để nhập vào phổi vào họng của mình?*»

Ngoài vấn đề dơ sạch ấy ra, người làm nước gà không phải vô nghệ thuật. Giỏi lắm chớ, nhưng mai-một nào ai biết tài cho? Những khi gà rụng lông cánh nhiều thì phải «*tiếp lông cánh*», may kèm lông cánh khác cho nó, nếu may dở thì làm sao chịu nổi lời chỉ trích của bọn đá hàng xáo luôn và chủ kê? Nhưng may khéo cũng bị lời nguyên

rũa của bên địch, phải chăng là nghề làm nước gà bạc bẽo không nghề nào bì kịp ? Lại như khi mổ rưng, phải biết buộc mổ giả : buộc không được khéo thì chủ rầy, mà buộc khéo cũng không ai thưởng công, một khi gà thua độ ! Tài người cho nước gà, tuy vẫn tay ngang, nhưng về may vá thịt da, có những chỉ ông bác sĩ chuyên môn khoa giải phẫu trong đường đường, cũng khau bầu diều, cấp kỳ chăm mí mắt, cột cựa, buộc mổ, thắp lông cánh, may lườn, v.v... toàn là những việc khó khăn phải làm cho xong kịp trong một thời kỳ ngắn ngủi :

— Ngoài Bắc, theo nhiều người nói lại, có ông Tạ Duy Hiền, chủ gánh xiếc năm xưa, là người cho nước gà không ai giỏi bằng :

— Trong Nam, ở đâu tôi không rành, chờ ở miệt Sóc-trăng yêu qui của tôi, lối hai mươi ngoài năm trước, có ông NĂM, không biết tên họ thiệt, nơi trại gà ông Chủ On, là nghề riêng ăn dút, đến đổi người đồng thời lặt ông chơi là « *Biền-Thước tái sanh* » trong môn sửa gà, từ chết tại trường bắt ra cho nước trở vô gương lại, trả thù chém chết gà kia rồi mới chết theo !

Thử nhắc lại một cuộc cho nước gà đặc biệt. — Dân « *Xoài-cả-nả* » (1) có tiếng là cho nước gà thiện nghệ (họ nói rõ ràng là « *làm nước giỏi* »).

(1) « *Xoài-cả-nả* » là tên xưa của làng Đại Tâm, tỉnh Ba-Xuyên, khi trước rất được trọng dụng, ngày nay ít dùng và ít ai biết, Nguyên gốc mượn trong tiếng Miên « *Xoai-Chrum* », ta Việt hóa trở nên « *Tài-Sum* », người Tàu lại Việt lại dịch nên « *Xoài-cả-nả* », lấy ý rằng làng ấy buổi xưa là một rừng xoài, người nào đến đó, khi trở về nhà, đều mang về một giỏ xách (nả xoài cho con cháu thường thức. Phong tục cổ thời, người đi đường đều mang theo cái nả đựng bằng tre, để đựng thập vật, từ áo quần, trầu thuốc, đến thức ăn, v.v...

(xem tiếp tr. 185)

Có một độ, gà năm trước, nay còn được nhắc nhở :

Hai chủ gà, một người tên Xừ, một người tên Ba Khâm.

Nửa độ, gà Xừ đâm gà Ba Khâm đui mắt cả hai con.

Nhưng gà Ba Khâm vẫn còn sức mạnh và đâm lại gà Xừ rớt mổ và lũng lườn rất nặng. Lấy theo con mắt nhà nghề mà xét đoán thì hai con gà đều bị thương rất nặng :

1) Gà Ba khâm không còn thấy đường, nhưng sức mạnh có dư ; nhưng không thấy đường rồi biết làm sao đá độ ?

2) Gà Xừ bị đâm toét hàm hạ, mổ rơi lòng thông, đáng bộ đau đớn lắm nhưng vì can đảm nên gà như không đau, duy vì mũi cựa đâm nơi lườn, điều nước chảy ướt lông, rơi có giọt, hai vết thương đều nguy hiểm, và trăm người như một đều chăm gà Ba Khâm sẽ thắng và lo sợ giữm cho gà Xừ. Nhưng theo phép đá gà thuở nay, hễ « *sa lông hở mổ* » thì có lời giao khi bắt gà ra cho nước rồi đem trở vô cho đá lại, thì được phép « *ráp hai gà, ngực kề ngực, đầu kê đầu* » cho nó biết mà tái chiến. Nhược bằng có con nào không đá nữa thì cũng cứ để vậy chờ gà kia dút độ được thì đành này chịu thua. Kể ra lời giao ước này đều lợi cho đôi bên, vì gà Ba Khâm đui mắt, cần dụng

Từ danh từ « *Xoai-Chrum* », sau dịch âm thành « *Tài-Sum* ».

Gần đây, làng « *Tài-Sum* » sáp nhập với làng « *Trà-Tâm* » kế cận, biến nên làng « *Đại Tâm* », vì chữ « *Tài* » sau đổi thành chữ « *Đại* », và « *Trà-Tâm* » sót lại chữ « *Tâm* ». Ngày nay, trong làng còn nhiều con cháu người Minh-Hương, cha Tàu mẹ Miên (tiếng lóng chê và khinh rẻ, gọi « *Đầu gà dít vịt* » nhưng tiếng thông thường gọi « *con cháu khách* ») và nhờ vậy, còn người hiền gốc tích hai chữ « *Đại-Tâm* ». Một ngày gần đây, bao nhiêu người lai đều Việt-hóa tất cả, thì làng « *Đại-Tâm* » sẽ trở nên làng Việt chính cống, và tha hồ các học giả cắt nghĩa nọ kia. Làng Trà Tâm do Miên-tự « *Xà-Tim* » (trước dịch « *Trà Tim* ») mà có. Người trong làng « *Đại-Tâm* » nay đều đặt tên theo Việt, « *Ngọc-Kim* » thay vì tên xưa « *Yù-Câm* », v.v.

gà địch mới biết mổ cắn được và đá được ; còn gà Xừ, rớt mổ, cũng phải xấp dụng gà kia mới đá được... Ngoài giới hăng xáo, bọn theo Xừ, kể chắc thua trong tay... bọn đá theo gà Ba Khâm, hy vọng còn nhiều, vì gà còn sức... May cho Xừ là lon nước đá độ vừa hết, đồng xu nhang rớt xuống chậu, hai đảng được phép bắt gà ra o bế lại :

— Gà Ba Khâm, sửa rồi, cũng như chưa sửa, vì hai mắt lũng tròn, tài nào thay trông khác được ? Mạnh trong lòng, trong cánh, trong đuôi, trong cựa, trong lúc này trở nên vô dụng.

— Trong lúc ấy, nhờ khéo tay cho nước, biết may và « *tài tình* » nên điều thôi chảy nước, gà khỏe nhiều, và nhờ chăm khiu phải cách nên mổ dính lại, gà Xừ tỉnh lại coi khác hơn khi chưa sửa. Lúc thả quần, gà Xừ biết kêu con « *Túc! Túc!* », mọi người đều rộ lên phóng bắt, trường gà náo nhiệt bội phần.

Độ gà tiếp tục : hai con vừa kê sát nhau, gà Xừ thân biết mổ đau không dùng được, nên trở miếng tài, nhảy đá chỉ một đòn xạ, hai cựa đâm lút cần cổ con gà không thấy đường của Ba Khâm, khiến gà dui nằm cho một đồng. Gà Xừ cứu chủ : độ này Xừ ăn hai ngàn đồng bạc (2.000\$) là *Bà Cậ độ mạng*, ăn may vậy !!!

Chung tiền rồi, quét dọn trường bày đá độ khác.

Về nhà, không ngọt bần tán. Các sư kê xúm nhau nghị luận không thôi : rõ ràng gà Ba Khâm « *churn xanh, mắt ếch* » nên đá chết không chạy ... (1) và gà Xừ thì có vảy may ủng hộ, nên bắt ngờ tự giải nguy lúc giờ chót ! Độ gà này làm cho người dị đoan càng dị đoan thêm và

(1) Đúng với câu « *Churn xanh mắt ếch, đá chết không chạy* » rất được truyền tụng trong giới đá gà.

không ai nhắc thử tài cho nước của em tôi là Trầm Tư (gọi là Xừ) đã cho tôi những tài liệu cũ kỹ này.

THỬ KÊ LẠI VÀI TAY KỶ CỰU CHƠI GÀ XỪ SỐC-TRĂNG VÀ MIỆT BA-THẮC (BASSAC)

Kể các tay kỷ cựu trong giới đá gà nòi thì, trước năm 1930, tại vùng Sóc-trăng, có những ông :

— Trần On, tục danh Chủ On (hương chủ làng Nhâm Lăng xưa) là người cổ cựu tỉnh Sóc-trăng, công tử, con quan Đảng Cựu, bao nhiêu đất cát châu-thành Khánh-Hưng ngày nay phần lớn do sản nghiệp tổ phụ để lại, nhưng lần hồi ông đã mãi ra cung cấp cho thú phong lưu ông thích : « *Nuôi gà nòi* ». Thật vậy, ông chơi gà khét tiếng, ai đến gần nhà ông đã tưởng vào một trại gà Khổng lồ, tiếng gà gáy diếc tay, chen với tiếng mái cục tác... Quanh năm, trong vườn của ông, kể luận gà mái đẻ, gà con, gà tơ, gà ấp, không dưới trăm đầu, và bao giờ, canh nào, giờ nào cũng nghe tiếng gà không tức con cũng kêu mái, hoặc gáy hoặc thách đố khiêu chiến « *cà tót! cà tót!* » vang rân. Đến mùa gà, nhà ông, trống đúng sức không dưới đôi ba chục trống, con nằm dưới bội, con nhốt trong lồng, con thả ngoài sân, con đang vào nghệ... Ông người rất hào phóng, thường lối xóm rất kính nể, nên cũng không có ai nuôi gà chạ, gà che, vì sợ lai giống hư gà ông chủ.

— Tiếp tay và bạn tri kỷ của ông Chủ là Ông Năm, tôi vừa nhắc nơi đoạn trước, đến nay tôi vẫn không biết tên họ cho đúng mà ghi dễ đời. Nay ông đã tận tụy cùng chủ và theo bạn nổi gót xuống Âm-Tỷ để chơi gà không sợ bắt bớ, thì tưởng không nên nói nhiều, duy biết sanh tiền, ông là người Đảng Ngoài, vào Nam từ nhỏ, sanh nhai bằng nghề nuôi gà, cho nước gà, lấy trại gà làm nhà ở, không vợ

không con, am hiểu chữ Nho, nói chuyện duyên dáng, phong lưu rất mực, và nói đến nghệ thuật nuôi gà thì thuở ấy nội vùng Sóc-trăng, Bạc-liêu : « *nghe riêng ần dít* ».

— Một ông kỳ cựu nữa, nay cũng đã qui tiên, sanh thời nhà không dư dả gì, nhưng được cái là phong lưu, hơn xa các phú hộ *Rit-Chúa Ngô-Công-Kẹo* khác, ấy là ông Giáo Tông, thâm Nho. Ông ở dãy phố trệt sau nhà tôi, trong « *Tông Đường* » vồn vện kê giữa căn một bàn thờ Tổ Tiên, ngay bàn thờ lót bộ ván ba thô sơ nhưng bóng chói vì chủ lau chùi mãi mãi, trên ván luôn luôn có bày mâm đèn ống hút : mâm trắc láng ồ, đèn pha lê sạch bóng, thêm ống hút trúc Hạ-Châu đen huyền, kế bên có khay trà cần xa cừ và hai bộ chén « *Hạ âm* » kiểu Bắc, có đủ chén tống, chén quân, thêm một bình tích bệ tỷ hơn đa đỏ, nay tôi nhớ lại đó là bình « *Mạnh-Thần* ». Ông dạy cho tôi biết và thường ngâm nho nhỏ đủ hai bác cháu nghe rằng :

— Này ! « *Nguyệt bạch thủy trung thanh* »

(Ký hiệu « *Dật-Tâm* »)

là câu chữ đề trên bình tích. Vả chẳng bác xem tướng cháu sau này hậu vận khá hơn bác nhiều. Vậy cháu hãy rán mà luôn luôn giữ cho được « *thủy trung thanh* » cháu nhé ! Lại nữa, hai chữ « *Dật-Tâm* » (Lòng người đi ần) bác tạm dịch làm vậy cho cháu hiểu và nghe cũng được được, cháu hãy nhớ đề làm châm ngôn cho đời thêm trong sạch, ngheo cháu nhé ! Riêng phần bác đây, một đời lưu lạc, lang bạt kỳ hồ, bác không ân hận, vì trong bộ chén trà của ông thân của bác để lại, há chẳng có câu « *tiên định* » :

« *Minh nguyệt tông giang ảnh,*

« *Thanh tuyên thạch thượng lưu* »

sau này cháu sẽ hiểu nghĩa của nó ». Tôi vâng vâng dạ dạ lúc đó, kỳ thật nào biết gì, duy trong lòng thích ông nuôi gà nuôi cá hợp ý tôi, nên ngày chúa nhật nào, làm bài vở xong là cũng phải lại châu hầu bác Giáo Tông. Tôi mê nhứt là hai bên vách ván, bác sắp hàng ngay thẳng làm bốn từng dài, những chai trắng « *củi hòng* » sẵn để nuôi cá thia thia, dưới ván và trước nhà, nhà bếp cũng như hàng ba thì la liệt những bệ gà để chứa đủ đường đi và chứa đủ rộng cho mấy con nòi không sở mé gì được, nay nhớ lại mại mại cũng trên mười trống không ít.

— những tay chơi gà xưa phần nhiều nay đã qui tiên, tôi còn nhớ được tên là :

— ông *Bếp Chọt*, ở đường đi xuống rạp hát Trần Sấn, nhà ông rất nghèo, cá nuôi trong lu, mái, khi đá mới hớt ra ; gà thì nuôi chỉ một con, nhưng đó là con gà chiến, ai mua nài bao nhiêu cũng không bán, khi nào con gà ấy có thể nào, ông sẽ sắm con khác thế, và cũng chỉ nuôi lấy một trống mà thôi.

— ông *Bếp Bồn*, sở trường lúc lắc bông vụ, đá gà, đá cá, gác cu, gài bẫy chim. Cũng nuôi một trống, mà con trống này cụt đuôi, lông đỏ nên gọi « *Điền Cúp* ». Tôi lúc nhỏ, thích quá, theo nài « *Mười đồng* », ông không khứng đề, duy cho phép mỗi lần đến nhà ông, được ôm gà « *nặng* » cái chột vĩ không phao câu !

— ông *Bếp Sanh*, bông nước giỏi, mất từ lâu.

— ông *Chủ Tông*, trùng tên với ông trước, gốc ở Bãi Xàu, hiện còn mạnh giỏi, ở đầu trên Sài-gòn, tôi không gặp, sở trường nhứt là cây tranh, ông đòn tuyệt diệu, nghề gà cá cũng không nhường ai bước nào.

— *Đội Hương*, tục danh *Đội Cá*, chạy lên Sài-gòn từ năm 1947.

— *Tư Long*, ưa trà ưa rượu, nấu bếp tài tình, nhưng không ăn thịt gà. Ông nói « *thịt con cháu, nó nuôi mình, mình đâu ăn* ».

— ở làng *Tài-Sum*, nay là *Đại-Tâm*, chục năm trước có anh *Hứa Siên*, nghề sửa gà nay còn nhắc đời ; qua nghề hót cá thia thia thì anh là thầy của tôi lúc đó, và vốn là anh con nhà cậu của tôi. (Tôi gì nay không nhắc lại ?)

— cũng ở *Đại-Tâm*, còn *Trầm-Tư*, tục danh « *Xử* », vẫn theo dõi nghề gà không bỏ. Đá gà khắp *Lục tỉnh*, đến trường *Sài-gòn* cũng nghe danh. Cha xưa là võ sĩ phái *Thiếu-Lâm*, truyền nghề lại, có nhiều toa thuốc gia truyền dạy luyện gân cốt và sửa chữa lè, lòi, gãy xương,... « *Xử* » áp dụng qua nghề « *cho nước gà* » và thỉnh thoảng cũng hành nghề cứu dân độ thế. Làng *Đại-Tâm* xưa có ông *Tám Thao*, lại là thầy của *Xử*, cấp gà, ai cũng chạy mất.

— quận *Kế-Sách*, có cậu *Ba Oai* (nay đã mất), nuôi gà dữ không ai có.

— thân phụ *Ba Oai*, là ông hạm *Trần-Như-Cang*, đã từ trần, thuộc hạng đá gà làm độ bạc ngàn sắp lên mới cho làm cưa.

— làng *Hòa-Tú* (*Sóc-trăng*) có anh hương chủ *Trần-Dắc-Lợi*, tục danh « *Chủ Lý* », tôi từng nhắc nhiều lần trên sách báo, vừa thất lộc, có tánh kỳ khôi cấp gà trên mâm hút, gác đủ mọi điều mới khứng cho làm sỗ ! (Nhưng rốt cuộc vẫn thua « *tróc dít* », vì quên rằng người nào chịu độ với anh là đã có con gà hơn gà của anh mới chịu sút trước vài phân !!!)

— *Hòa-Tú* còn *Út Hậu*, và anh là *Diệp-Quang-Ph*. (hai người còn mạnh giỏi). Hai người nuôi gà nghề, phải độ mới đá chớ không hấp tấp.

— quận *Phú-Lộc*, xưa có ông chủ quận phong lưu tài tử, họ *Đỗ*, giỏi nghề gà, tuyệt diệu nghề « *đánh trống châu* », đi ô-tô tự lái xe dễ khi gặp « *cờ láy* » thì cần chết rồi thường tiền đem về đánh chén. Ông vừa mất tuổi gần chín mươi. Ông họ *Đỗ*, không tiện xưng danh.

— quận *Phú Lộc*, còn một ông trạng sư họ *Trần*, cũng rất ham chơi gà, những khi rảnh việc ; nhưng chơi theo hạng tài tử phong lưu, cốt để nghiên cứu trau dồi sự hiểu biết, thích xem gà đá sau ly rượu *Martell-Soda* có nước đá, giữa què vợ, nhiều hơn là thích giỡn tiền.

— ở *Bạc-liêu*, trước kia có ông *Hội đồng Khâm* và ông *Hội đồng Ngô Phong Điều*, nay còn rơi giống gà nổi danh tiếng.

— ở *Xẻo Gừa*, tỉnh *Sóc-trăng*, có bà *Chín Minh*, tuổi trên tám mươi, luôn luôn có mặt tại trường gà, bữa nào như bữa nấy. Nuôi và đá, ăn thua lớn, chớ không đá xạo.

— gần đây, học trò bà *Chín Minh*, còn sót lại ông *Chín Gia*, trên chín chục tuổi đầu, vẫn còn chống gậy theo gà. Nhà ông ở *Xóm Tà-Lay*, đường *Bổ-Thảo* đi vô trong nữa, khi qua khỏi chùa *Bưng-Cốc* hỏi danh ông, trẻ nhỏ chần trầu đều biết.

— về các tay chơi gà hữu danh, nếu đếm nữa cũng chẳng làm sao đủ và không khỏi sự thiếu sót. Châu thành *Sóc-trăng*, nơi khách điểm « *Bungalow* » xưa là chỗ của thực dân đến tá túc tạm ; vào năm 1959, tôi có việc về xứ, đi ngang chốn này nghe tiếng gà gáy, hỏi ra người lãnh đầu coi sóc nhà này năm ấy vốn là dịch thủ độ gà « *ăn phần độ* » giữa *Xử* và ông, đã nói đoạn trước, dịch thì ông *Ba Khâm*.

CHỒ NUÔI GÀ. — Tôi viết bài « *Thú chơi gà* » này đã khá dài, mà thú thật tôi không biết xếp đặt (mà cũng không muốn xếp đặt) cho có thứ tự. Sau này có người đọc sẽ dạy khôn tôi (như ai đó phê bình quyển « *Sải-gòn năm xưa* » trong báo Văn-Đàn), rằng tôi có tánh xợ hổ, viết lách không thứ lớp. Tôi không cãi, và xin thừa tôi viết lảm vầy đã quen rồi, nay muốn chữa cũng không sao chữa được (mà cũng không muốn chữa làm chi). Sở dĩ tôi viết là để chép ra đây những cái dại, cái sai lầm của tôi, họa may các bạn trẻ biết mà tránh trước là đủ tôi mừng lòng. Tôi vốn không « *tranh lèo gươm dãi* » gì mà hòng gò bó trong một sự « *câu thúc văn chương* ». Thiết tưởng một cây mía, róc sạch vỏ rồi, có người bảo tôi ăn, thì tùy thích tôi muốn lựa ăn phần nào trước phần nào sau, thì « *trối kệ* » tôi chớ? Bằng không cho tôi ăn, nhưng bảo tôi dọn mía ra mời khách, thì cũng mặc tôi dọn, *gốc ngọn, giữa*, gì hồ lớn cũng không quan hệ chi, miễn sao những lông mía ấy phải sạch, phải vui mắt là đủ phận sự của tôi, còn mía ấy ngọt cũng chẳng là tùy cái óc giọng của khách chớ? Tôi viết văn cũng vậy. Tôi nhớ đâu viết đó, hừng lúc nào thì viết lúc ấy, cũng không phải viết « *bài nghiên cứu* » để xin thăng quan tấn tước hòng theo dõi một sự gò bó cho một óc. Đã là thú phong lưu, đã là thường đàm, đã là viết chơi, đã muốn tỏ cho người thấy « *cái gàn* » của mình, tôi gì mà phải tuân theo một phương pháp? (Như vậy thì hết phong lưu rồi còn gì?) Lại nữa, cái gàn mà *viết ra cho có trật tự* thì đâu còn về gàn? Theo tôi, miễn sao « *gàn* » ấy chỉ « *hư một thân* » này và không lầy về sau đến nhơn quần xã hội, thì được rồi. Người nào muốn đọc bài nghiên cứu viết có

phương pháp, tôi xin mời xếp sách, thà đừng đọc bài tôi viết còn hơn. Tôi nói hã hơi rồi, nay trở lại vấn đề « *chỗ nuôi gà* », tôi xin viết tiếp:

Trong Nam có hai cách nuôi: nuôi bằng chuồng và nuôi bằng bội.

Chuồng gà nòi làm rất giản dị: trên một khu đất bằng phẳng và khô ráo (gà ướt căng mau sanh bệnh mà chết), người ta làm cỏ sạch mặt đất, bồi lại những chỗ trũng, lượm ra những gạch sỏi lụn vụn, tránh cho gà dẫm đạp hư chun hư móng, rồi dựng nhà lên, cột tre vách lá, cột lấy khoảng khoát mát mẻ, không cột ở sự lâu bền. Nhà ấy trong chia ra làm nhiều chuồng dựng sát vách tả hữu và đầu mặt nhau, mỗi chuồng ngang 1 th. 50, bề sâu lối 2 th, mặt ngó vào khoảng giữa làm lối đi, lối 2 th, bề ngang, dài theo lòng căn nhà, vách ngăn giữa các chuồng phải che thật kỹ thật kín, không thì gà hai bên vách vì ghét tiếng gáy, sẽ xoi vách hư mờ hư đầu hết xài. Về hai vách ngó ra ngó đi ở giữa và trên nắp chuồng thì làm bằng « *phên đương mắt cáo* », tre, trúc đều được, chỉ cần khoảng khoát. Cũng có khi người ta cất nhà chòi dài một nóc (nuôi gà một dãy), chòi ấy rẻ tiền hơn, thêm sáng sủa, và cũng chia ô, độ 1,50 × 2 th. Trong mỗi chuồng, để cho gà khỏi nằm dưới đất, người ta làm sẵn một cây tre cỡ cườm tay dài độ sáu tấc, gấn trên hai đầu cột tre cắm xuống đất cách mặt đất hai tấc bề cao, hình chữ « U » động ngược, để tối gà có chỗ ngủ cao ráo. Muốn nuôi bao nhiêu trống thì dọn bao nhiêu chuồng. Tôi từng thấy miệt Cần-thơ và ở Bạc-liêu, có người nuôi đến trên trăm, cả đôi trăm trống trong một trại lớn rộng và lựa toàn gà cựa gà chiến có ăn độ rồi. Trại ấy cũng vừa là nơi tá túc của thầy gà ở đậu, người cho nước gà và các trẻ lon con mài nghề.

Nếu nuôi năm ba trống « *lâm kiềng* » (cảnh) cho vui

mắt, cho ra vẻ « tay biết chơi gà », thì khỏi cần làm chuồng chi cho tốn kém, duy nuôi chung trong nhà, khi dưới ván ngựa, hoặc nơi sau, nhà bếp nhà cầu, khi ngoài hàng ba chái tư, nuôi bằng cách nhốt gà trong bội, vừa gọn, ít choán chỗ, thêm rất tiện; muốn dời chỗ nào cũng dễ.

Cái giỏ lớn bằng tre trúc đan khéo để nhốt gà nòi ấy, trong Nam chúng tôi gọi là cái *lồng úp* hay *bội tre*.

Tôi thấy trong sách báo thì ngoài Bắc lại gọi đó là *cái lồng*. Tôi có tra tự điển Đào Văn Tập lại thấy cắt nghĩa « *lồng* » là đồ đan hình vại để đựng hàng hóa. Tỷ-dụ một *lồng cau*.

Nơi Miền Trung, lại thấy ghi trên Tập Võ Thú Y rằng giỏ ấy, người Trung gọi « *cái oai* ». Nhưng danh từ này, tôi cố tra nhiều tự điển mà không gặp.

Trở lại phong tục đi đá gà trong Nam, các tay gà thuở trước thường ngồi xe kiếng, trong xe, vài người ngồi ôm trum trum hay bông trên tay một con gà, còn lồng bội thì thế nào cũng kiểm cách để úp trên mui xe hay làm sao thì làm, nếu anh đánh xe không biết đem lật ngựa treo sau thùng xe thì họ giận và la lối còn hơn ai cắt cổ họ, vì với tánh dị đoan sẵn có, ấy là điềm bất tường: « *thua lật gọng* », « *thua chổng bội lật bội* ». Sau này có ô tô mui kiếng, họ càng thích vì đi được xa đường, thêm rộng rãi có chỗ xếp bội, (để trên mui xe), thêm khỏe con gà. Nhưng gọn nhưt như đã nói rồi là cách các tay chơi gà vùng Sài-gòn cầm chun con kê miệt Hóc-môn, Bà-Điêm: chỉ tốn mỗi con một khúc dây nhợ và một đoạn tre làm nọc, gà của họ, toàn là « *củ lự* » không mảnh mai và kén *phổ* như các « *cấy chầy* », « *lão mạo* » Cao-Lãnh hoặc Sóc-trăng!

ĐÁ GÀ VÀ TRƯỜNG GÀ.

Đặt hai con gà nơi giữa trường, dặng so sánh cao thấp,

nặng nhẹ, cựa đồng, chạn xứng hay không, các việc ấy, trong Nam chúng tôi gọi « *cáp gà*, *cáp độ gà* ».

Cũng công việc ấy, ngoài Bắc gọi là « *ghép gà* ».

Trong Nam, tính số tiền đấu lại để đặt cuộc thì gọi « *làm sỏ*, *kêu sỏ* ».

Còn *trường gà* trong này có hai thứ khác nhau chút ít:

a) Tùy địa phương, có xứ thì thích *đá trong bờ*. Bờ là một vòng tròn kết bằng lá buôn có cốt tre cho chắc, bề kính tâm có chỗ hai thước tây, chỗ khác rộng hơn đến đến ba thước là cùng, cao độ bốn tấc, năm tấc (0,40 đến 0m50), chung quanh có để ghế đầu hay xây bệ cây vì tròn làm chỗ ngồi. Giữa bờ, dưới đất nền láng trơn, có gạch sáu ba đường ráp thành chữ *cổng* « I » để làm mốc lẫn cho đôi bên đặt gà của mình trước khi thả ra đá độ.

Làm cựa, làm sỏ rồi, hai người cho nước gà ôm gà vào bờ, ngồi chồm hồm đầu mặt nhau, ngay chiều chữ *cổng*. Khi lên nhang đăng hoàng, đóng lon nước treo lên tứ tế, ông chủ trường, là tướng quân giám trận, nghiêm nghị hô: « *THẢ* ». Được lệnh ấy, hai người cho nước gà, một tay nắm chòm lông cổ, một tay nắm đuôi gà, hai người có cử chỉ như *người máy* y hệt nhau, đồng nhử nhử cho hai gà đầu mỏ ngó nhau, thấy nhau, rồi đồng một lượt « *thả gà* » đúng như luật cổ truyền dạy là « *buông tay ăn thua* ». Tuy tục lệ là vậy, nhưng lúc trước, còn nhiều tay gian hùng quen theo thói cũ, mỗi lần thả gà, lại giả đồ làm như muốn cho gà thật thấy nhau rõ ràng, nên tiếp tay xô con gà mình tới trước cho đụng con gà đối thủ, rồi thừa dịp dùng ngón tay trở có móng chuốt nhọn hoắt (ám trợ) đâm lên bầu điều con gà kia; không ai thấy thì thôi, bằng có thấy và cần nhẫn, sẽ khúm núm lột khăn xin lỗi như là lỡ tay chơ

không cố ý cố tình! Thật là « *cờ gian bạc lận*, nhứt là *đấu kê thì gian trá, gian hàng không chỗ nói!* », lời tục vì không sai.

b) Tùy chỗ khác lại không đá bờ, mặc cho hai con kê sau này say trận xê xích chút ít cũng châm chể, duy làm gì cũng có gạch lẫn mức chữ công « I » để làm chuẩn-thẳng khi ráp đá. Trường gà đây là một cuộc đất dọn thật kỹ, nên dễ khắt, bằng phẳng, còn hơn mặt ván gỗ, chung quanh có chỗ cũng sắp ghế ngồi, có chỗ *xinh xái* (1) không có ghế cũng không sao, (duy phải có một cái nóc che mưa che nắng các cha mới chịu). Đến khi xáp đá, thì cũng y thể lệ như trường gà có vi bờ. Có chỗ về chữ công hơi « *huột* » ra, lẫn giữa dài thêm một chút « I », làm như vậy có ý tránh và ngừa ngón gian hùng xô gà và dâm gà địch bằng móng tay chuốt nhọn.

SO SÁNH THÚ CHƠI GÀ VỚI CÁC THÚ GIẢI TRÍ KHÁC VÀ THUẬT LẠI MẤY ĐỘ GÀ XUẤT SẮC TÔI ĐÃ TỪNG MẮT THẤY.

Trước hết tôi xin nói vài lời về « *thú chơi gà chọi* », hay nôm na dễ dãi như tôi quen nói theo giọng Miền Nam của ông bà chúng tôi, là « *thú đá gà* ». Tục vì không lầm: « *Trăm hay không bằng may độ* ». Bởi càng ngày càng tách xa chính nghĩa câu tục điều ấy, nên người đời nay đá gà không cần *tài hay cá nhân* cũng không quan tâm đến *tài*

(1) Danh từ « *xinh xái* » người Miền Nam mượn của giới Trung-hoa. Tôi có ý hỏi nhưng không ai biết viết chữ Hán hai chữ ấy ra sao. Có lẽ là mượn trong bách thoại chăng? Thú thật tôi vì dốt chữ Nho, nên không dám lên mặt tài khôn thầy đời, duy biết nghĩa của hai chữ ấy là « *thả thứ* », « *xỉ xỏ* », « *bỏ qua cho* » v.v... Tỷ dụ: đi tắc xi, kìm đồng hồ chỉ 11d50, trả 11d miệng nói « *xinh xái nhè* » rồi đi luôn hay vào tiệm khách mua món gì, trả bớt năm hào bảy cắc rồi nói « *xinh xái mà!* » thì cũng êm chuyện!

chiến đấu của con thần điêu, và chỉ chú trọng nhiều về vận đồ, nhứt là ý y nhiều vào mãnh lực kim tiền. Đa kim ngân thì phần gác phần thắng nằm chắc trong tay: đá thua độ nào, qua độ kể cứ tung vãi quăng ra nữa, quăng bắt *phóng bắt tươi hột sen*, sau rốt dầu không toàn thắng, thì cũng vớt vát được mớ nhăm, và không hề hấn gì cả! Lâu ngày sanh chứng tật ý y coi rẻ một thú phong lưu cổ thời đáng được nâng cao vì thuần túy Việt-Nam, như Tây-ban-nha có *đấu bò*, Anh-quốc có *đuà ngựa*, thêm đá gà không gì « *thê-thao* » bằng. Dầu ăn dầu thua, đá rồi một độ gà hay chơi trọn ngày, về nhà có kém gì môn bơi lội tại hồ, đánh vợt tại sân, — tôi không kể một « *thú* » khác một không vừa thêm không dám rĩ hơi cùng má bù trễ là thú ăn trái cấm ngoài Nước Ngọt! Nào như buổi trước, tiền bạc kiếm không dễ gì, đồng bạc giá trị còn cao, đá một độ gà « *coi trước coi sau* » hao tâm hao lực không nhỏ? Tôi đã nói: « *chầu xưa đá gà là một nghệ thuật, một nghệ thuật tinh vi như đánh cờ phân biệt có cao thấp, và tôi mạn phép vì với hai thứ bài cao siêu kén nghệ thuật nhứt đời là « bài thín câu » và « bài chim » gọi « má tước » hay « má chược » cũng thì là hấn!* »

Chánh quyền nay không cho chơi bài « *thín câu* » vì có người dùng cây bài này đánh theo hai lối riêng gọi « *bài câu* » và « *ngầu hằm* », trong hai thứ ấy, người chơi « *thử thời vận* » nhiều hơn « *đấu tài, đấu trí* ». Bài chim cũng vậy: sau này có lệnh không cho chơi, vì phép bài đổi ra thêm thất quá nhiều « *hoa* » (bông) may rủi nhiều hơn cao thấp. Trước chỉ có bốn hoa:

« *Fá* » : hoa, được nó thì thêm điểm;

« *Yunn* » : nguyên, ráp bộ vận với một hạng bài để tăng điểm;

« *Hỷ* » : Vui,

như trên;

« *Hạp* » : hợp,

n. t.

Lúc bài chim chơi với bốn hoa làm vậy, thì mới thấy tài cao hạ, rõ là một cuộc đấu trí, giải trí thanh cao. Lần lần, người chơi bày thêm bông hoa mãi, đến chót đến mười sáu cây hoa, bày nhiều thứ kỳ dị quá lối tân, như: bốn cây «*tài vương*» (dại vương) từ đệ nhất đến đệ tứ vương; chưa đủ, còn thêm hai cây «*hoa*» tai hại như là:

«*hoa Tổng-Trưởng*»: quyền khuynh thiên hạ!

«*hoa Nguyên-Tử*»: quyền tàn phá Thế-Giới!

Không cần bài tốt xấu, đang chờ hay chưa, miễn *hái* hoa gặp cây Tổng-Trưởng hay Nguyên-Tử thì hạ bài hô «*mình*» (ăn bá vạn), có chỗ cho phép người có một trong hai cây đó vét sạch túi những bốn người ngồi trong sòng, — hỏi như thế mà không bị bắt bớ và không có lệnh cấm chơi sao được? — Nhắc lại khi mới bày, — nghe đường trong thời kỳ giặc Hồng Tú-Toàn bèn Trung-Hoa, thì bài chim thật là một món giải trí lành mạnh. Người chơi hiệp làm tay tư ngồi vây chung quanh một bàn vuông, tập lấy tay xoa bài rồi xếp thành hai lớp dài và vuông vắn, gọi «*xây thành*», đoạn *bắt cái* và gắp bài về mình, mỗi người mười ba cây (trừ phi chủ cái mười bốn, dặng lất nửa xuất bài ra), mỗi người dựng bài lên trước mắt đã là một cái khoái, vì cây bài rất khéo, làm nửa tre nửa xương trắng xinh, chạm bông vẽ chữ ngộ ngộ, cầm đã mát tay thêm nhìn không chán nhãn. Đó rồi, tùy nơi tài của mình một phần, phần khác tùy nơi «*vận*» hên xui chút ít, từ mười ba con bài rời rạc, toàn là «*rác*», mình khéo đánh, khéo độ làm sao mà chuyển bài rời rời ấy thành bài liền lạc, thế là mình được phép nuôi hy vọng: chờ «*tới*», chờ «*ăn tiền*». Mấy ai trong đời hoàn toàn hạnh phúc? Bài chim là bài làm cho người sầu khổ có chỗ an ủi chút nào; bài chim là bài làm cho người dắc chí bớt đi một gì là kiêu hãnh, (như lúc thua...); trời hời trời, không cho chơi bài chim, tôi thấy

đường như mất đi một thứ gì không tốn tiền mấy mà có thể làm cho tôi bớt khổ... Chứ hiện nay, tôi không được chơi bài chim, mà đường lên thánh lên thần còn xa như cũ, ích gì???

Bài chim giải trí vô song. Nhưng cũng đánh mạnh không kém, cũng làm ồn không thua, cũng tiêu biểu cho trí «*trẻ con*» của người lớn, ham cái gì cho-thật-kêu, thật nỏ lớn (pháo, tiếng vỗ tay...), thật giòn (keo, gân sụn, tiếng cười của mỹ nhân...) ấy là «*bài thìn cầu*»!!! Thật vậy: không ai từng biết chơi «*nó*» nay nhắc «*nó*» mà không mê không tiếc! Trừ phi ông Cò hay linh tráng bắt gặp «*bất tử*», hay có linh chánh quyền quá hăm he pien không dám, chờ ai ai đã biết «*nó*» vẫn còn ước ao gặp lại «*nó*» một ngày nào!!! Nếu ngày nay, cho phép chơi *cờ tướng*, và *cờ tướng* còn thêm được cho đánh công khai có nước cam ngọt giải lao, có treo giải thưởng và được đăng báo nhắc đời, thì tại sao không cho chơi luôn những nào: «*thìn cầu thuần túy*», «*bài chim chính cống*», và «*đá gà theo lẽ lối cờ truyền*»??? Tiếc thay: bàn cờ và con cờ, nay còn là vì chúng nó tốt số, có quới nhân ủng hộ! Thảo nào cờ tướng không sống đời? Đồng thời, mỗi tuần nhật, hội và trường đua ngựa «*chơi thả cửa*» thêm được giúp xe «*ô-lô-bút*» để các tay tuyệt phích đi cho kịp thời dừng đánh sốt độ nào! Ô hô! Còn Ông Tổ Thìn Cầu và Ông Tổ Bài Chim ở đâu? Sao nỡ không minh oan cho những thú phong lưu lành mạnh như chúng nó??? Hai Ông Tổ ơi! Đời đã khổ! Cho chúng tôi một chút gì vui vui cho đỡ khổ với nào!

Bài thìn cầu, theo tôi, là một thứ bài «*lạ đời nhưit trên thế gian*» này. Ai đi đánh nó rồi một ván, một «*chến*», ngày sau, tháng sau, năm sau, khi gặp nhau, còn nhớ đủ mà nhắc đi nhắc lại cái vĩa với nhau mãi, không khác nước dĩa, nước chiếu trong bàn cờ tướng giữa các kỳ tử vua cờ.

Tôi có thể nói không lầm là mỗi bàn thén cầu đúng là một bài toán khoa học. Và một đời người, nếu dành thén cầu, thì sẽ không bao giờ gặp lại hai lần những toán ấy, đủ hiểu thén cầu cao siêu và triết lý đến bậc nào! Ấy! nó hay là vì vậy! và nhiều người còn hoài vọng nó, mặc dầu tuổi già, mặc dầu đau lưng, cũng là vì vậy! Ở đây, xin lỗi, tôi không dư công dư giờ làm quảng cáo ngu dại cho những thứ đồ bác có hại cho đồng bào. Nhưng để tìm hiểu những thú phụng lưu cựu thời, tôi xin cắt nghĩa cái hay của thén cầu cho những người chưa vọc nó : ai đã từng chơi « cắt tê trâu » thì mau biết chơi thén cầu lắm. (Cắt tê trâu là một thứ bài, ắt do tiếng « écarté, jeu d'écarté » của Pháp mà ta « thêm mắm thêm muối » cho nó trở nên một thứ giải trí hoàn toàn Việt-Nam). Còn « thén cầu » là hai tiếng của người dân Quảng-Đông dùng để gọi một thứ bài chơi « quốc túy » của họ, trong ấy hai cây bài lớn nút và quan trọng hơn cả là : cây « Thén » : thén : trời, và cây « Cầu » : cầu : chín (9 nút).

Chơi cắt-tê trâu đã là một thú mê, đến các tay túc cầu ôm vận mạng nước nhà ra xừ ngoài biên diễn mà còn lên chơi, không giữ sức khỏe, can ngăn thế mấy cũng bứt đi chớ không chừa liệ. Người chơi cắt tê trâu, sau này bước qua chơi thén cầu, sẽ mê nó bằng mười và sẽ không thích chơi cắt-tê nữa! Mà đã là chơi bài Quảng, không hiểu tại sao, khi chơi lại ít ai dùng giọng Nam mà gọi tên cây bài, và phải gọi nó ngay theo giọng Quảng mới thú vị cho, không khác khi ta ăn « mì khô » của Trung-quốc, thì phải nếm bằng giấm đỏ (hồng-chu) của Tàu chớ không dùng chanh chua hoặc giấm ta bao giờ.

Mỗi khi chơi cắt-tê trâu, ta lấy một bộ bài cào năm mươi hai lá đem ra chia :

— nếu chơi bốn tay (tay tư) thì mỗi tay có sáu lá, vì chỉ còn lại dưới trường : $52 - (6 \times 4) = 28$ lá bài trường :

— nếu chơi sáu tay (tay sáu), thì cũng còn lại :

$52 - (6 \times 6) = 16$ lá bài dưới trường. Và như vậy, (điều này quan trọng lắm), bài lên tay không đủ, tất nhiên về sau, bài toán chưa khoa học lắm, và còn một phần nào tùy sự may rủi vận mạng. Không như bài thén cầu : trọn bộ bài có cả thảy ba mươi hai lá, khi chia thì chia hết trọn ba mươi cây bài ấy cho bốn người chơi, mỗi người thử tám cây, tức là trọn bộ đều lên tay hết, sau này cao thấp là tùy ở chỗ « đoán bài » đã ra thứ nào, còn sót lại thứ nào chưa ra, v.v... Đến khi gần hết một ván, bài toán « thắng hay bại » gom lại ở chỗ « ba tay con » chia nhau « đón bắt » cho được nước bài giấu của « lão chon » (tay cái) (ai bắt được thì người đó thắng, ăn cuộc, còn để cho cái nó thắng, nó « ca chon » nó có quyền ăn đúp, ăn trip (bội nhị, bội tam) thì còn nước « chết cha cửa tử »! Bèn cắt-tê, phải bắt « mó chừng » khi trúng ít, khi trật nhiều, vì « cây bài giấu » chen trong bốn nước : hai đỏ (co-rô), hai đen (chuồn-phích) ; vì vậy tôi nói cắt-tê không mấy khoa học, không như bèn thén cầu, ba mươi hai cây bài lên hết, và chỉ chia nội hai nước « vắn = mảnh » và « vũ, vớ = mự » (1). Lại thêm mỗi cây bài thén cầu, suy ra đều có ý nghĩa của nó, và cuộc chơi găm lại thì rất là cao siêu : mỗi ván là một bài toán « thiên văn », trong ấy, người chơi có thể nói là : « thế thiên hành đạo » (thay trời làm đạo) chớ không vừa.

Như đã nói, ba mươi hai cây bài thén cầu, chia ra có :

(1) Nói thì nghe dễ ợt, nhưng vào sòng mới biết dở hay! Lấy một tỷ dụ cụ thể là như tôi nãy giờ cắt nghĩa nghe « được đến », ai cũng tưởng tôi hay lắm, té ra thuở nay, thú thật, từ biết chơi thén cầu đến giờ, thua nhiều hơn thắng, nhưng nếu cho phép chơi lại, mặc dầu sao, cũng chơi, cũng thua và cũng vui chịu!!! V. H. S.

Số Bài văn = mảnh-phải		Số Bài võ = mặt-phải
2 Thín = thiên	ráp nhau với	2 Cầu = cửu, trở nên « xây thín cầu »
2 Tỷ (địa)	— — —	2 Bạt (Bát), trở nên « xây tỷ bạt »
2 Dành (nhon)	— — —	2 Xách (Thất = bảy) trở nên « xây dành xách »
2 Ngò (nga, con ngỗng)	— — —	2 Ụng = (Ngũ, năm). xây ngò ụng »
2 Mùi-phải (mùi là mai) (đủ cặp gọi « song mùi »)		
2 Xường-xám (song tam) (đủ cặp gọi « túi xường-xám » (túi là đôi)		
2 Pẩn-lăng (cây bài vẽ bốn nút), « túi pẩn-lăng »		
2 Pặc-thầu (vẽ chín nút trắng) « túi pặc-thầu » (đôi bạch đầu)		
2 Hồng-thầu (bốn đỏ, sáu trắng « túi hồng-thầu » (đôi hồng đầu)		
2 Yêu-lục (1 nút đỏ, 6 trắng) « túi yêu-lục »		
2 Yêu-ụng (1 nút đỏ, 5 trắng) « túi yêu-ụng »		
1 Lục-củng « Lục-công » (ông Sáu) cây bài này thuộc phe « văn » cũng như những cây mùi, xường-xám, pẩn-lăng, pặc-thầu, hồng-thầu, yêu-lục, yêu-ụng.		
1 cây « sấm-cấy » (phe võ) sấm = ba ; cấy = con gà con (kê-tử).		

Suy ra người chế ra bài thín-cầu rất cao thâm. Trong ý vừa lấy đó làm cuộc giải trí, vừa dạy đạo lý, thiên văn ; tỷ như :

— Thín = thiên là trời, thì « trời có chín tầng »

(thín-cầu) ; và tùy văn nhiều thì gọi xám mảnh thín-cầu (2 thín, 1 cửu), khi khác vệt đa số (1 thín, 2 cửu) thì gọi xám mặt thín-cầu.

— Tỷ = địa, là đất, thì đất có tám cõi, tám lớp ; và cũng tùy số bài, khi gọi xám mảnh tỷ-bạt hay xám mặt tỷ-bạt.

— Dành = nhon, là người, thì người có bảy tình, v.v...

— Ngò = nga, con ngỗng trời, thì loài chim có năm đực, văn văn. Đầu đầu đều ăn khớp và có ý nghĩa rõ ràng. Trào phúng nhưt là ngụ ý ngạo đời trong bài toán cây « sấm-cấy » và cây « lục-củng ». Trong bộ thín-cầu, bài nào cũng có cặp, duy « lục-củng » đại diện phe đàn ông (Ông Sáu) và « sấm-cấy » đại diện phe đàn bà (Cô Ba) là lẻ loi. Khi nào trên tay mình gặp đủ hai ông bà, và khi mình « xuất » hai cây ấy ra được, thì ba tay nợ chung tiền cho mình sốt dẻo, hình như đầu tiền mừng « hai ông bà sum họp và xuất hiện » phải thời, phải lúc. Bằng như đến lượt « chùng, bắt » người chùng cây « sấm-cấy », mà « lơi » thì ăn tiền sắp hai, bằng như bị người khác « bắt » thì bị đền tội chung gồm cho các tay kia, y như ngụ ý :

— Chùng « sấm-cấy » không bị bắt, các tay kia bị phạt tội « bắt lục » để cho con « gà con : cấy-chảy » hoành hành !

— Chùng « sấm-cấy » mà bị « lục-củng » bắt được, thì người cầm cây « sấm-cấy » bị phạt, vì tội để cho « cô Ba » phải lột tay dè xồm « Già Sáu » !

— Nhưng ông Tổ thín-cầu có tiếng là tánh tình rất dễ dãi, là vì cuộc chùng bắt, nếu có nhân chứng là những cây bài khác « xia vào », thì khỏi chuyện phạt vạ, vì đã có nhân chứng đó thì cuộc « sinh dị tâm » kia tuyệt nhiên không có phạt vạ ai cho được ? (Tỷ dụ như « lục-củng » bắt được « sấm-cấy » rõ ràng, nhưng một người khác bắt « cây bài

ưng», thì «*ưng*» đây làm nhân chứng, nên miễn phạt. Hoặc giả như «*lục-củng*» bắt được «*sám-cây*», nhưng có người bắt cây «*Thất*» hay cây «*Bát*» thì cũng không có sự phạt vì «*lục-củng*» thua hai cây bài kia và hai cây kia đã là nhân chứng đó!

Trong giới bài bạc, môn nào cũng có sự gian hùng: bông vụ, lúc lắc thì tráo hột (khi địch thủ đỡ thì dùng hột thiệt, đến lượt mình thì dùng hột có thêm chì, muốn mất nào, hột ra mặt nấy); có bài cào, bài phé thì cây bài làm dấu sẵn trước, vân vân. Đánh bài chim, khi trước, tại chợ Sốc-trăng, có một người Quảng-Đông tên là Hòa, sau này chúng bạn biết «*tài*» nên đặt tên là «*Phi-Châu Hòa*» (Phi-Tầu Hòa), ngụ ý người Hòa trong sòng bài chim, có mãnh lực phi thường, «*giỏi bay giỏi chạy*» trước hơn ai hết. Một bữa kia, hứng chí Hòa trở tài bí mật cho riêng tôi xem. Tay của Hòa «*nhám*» cho đến đổi cây bài chim lớn và dày đến bọc ấy, nhưng Hòa có phép «*ổ*», «*giấu*» nó dễ dàng trong lòng bàn tay, không ai thấy được. Vì bằng ai biết, nắm tay Hòa lật lên xem, thì tức khắc Hòa chuyển gân «*làm phép*» thế nào mà cây bài ấy biết «*chạy trốn*» qua bên kia, y như có treo dây rút, thật là tài tình. Khi tôi bảo Hòa làm «*ciné au ralenti*» diễn lần từng chậm chậm thử coi, thì rõ ràng cây bài trên tay Hòa, biết thu hình và xoay tròn theo ý muốn của Hòa và dính liền trên tay không khác có thoa keo vậy. Lại nữa, khi Hòa đánh ra một cây bài, thì Hòa làm thế nào mà cùng một lúc ấy, Hòa đã «*thu hồi*» về cho mình một cây lựa sẵn trên trường theo mắt Hòa đã chấm trước. Biết bay biết chạy giỏi như Hòa, ai ai cũng định trong trí rằng Hòa đánh đâu thắng đó. Thế mà trời bất dung gian, cái tật của Hòa vì giỏi đoán trước biết bài của kẻ khác cầm trên tay, vừa thấy người đó «*chờ*» thì Hòa lật đặt «*phỏng trước*» nên chỉ ăn thua nhỏ nhỏ, chỉ *lượm lòn* trong cá chốt, đến khi người khác, đánh thật tình, một

khi «*tới*» được, thì «*tới lớn*», «*dại toàn thắng*» và ăn Hòa sạch túi, *ăn tróc dít!* Vậy mới là Thiên đạo chỉ công cho chờ! Nghĩ cho trời đất sắp đặt như vậy cũng vừa, và có như vậy cho nên *tay mơ* vẫn dám ngồi sòng cùng *tay lỗ* và có Tởm đãi, cũng dám làm sạch túi các choa-nhà-nghề, báo hại lắm khi các choa lợi bộ đã đời, cũng như ai! Vui miệng nói thét lạc đề, nay xin trở lại «*thủ đá gà*».

Lúc tôi còn học trường tỉnh, không ai mê gà nòi bằng. Mê làm sao đến gần tới cực, thậm chí các tay chơi nghề đều biết mặt thẳng nhỏ «*ở đường Đại-Ngãi*» và thấy đều lắc đầu thương hại cho tôi! Họ không thấy tôi đá độ nào, nhưng mỗi tuần họ vẫn kiếm tôi để mượn phe. Bình những độ cũ, vì tôi nói có kinh có truyện làm chứng. Sở dĩ tôi lạm vì gà nòi, cũng vì tôi bị truyện Tàu hành xác. Tính coi, sống đời này mà óc trí tôi gói hết vào buổi Mạt-Tùy sang Khai-Đường. Bởi tôi sống chung không được với các hảo hán Ngõa-Cang-Trại, nên tôi đành dùm từ đồng từ cắc, đủ bảy đồng, mười đồng thì tôi sấm nào con «*Uất-Trì*» mặt sắt, nào con «*Nhạn La Thành*» thiện nghệ đòn «*hồi-mã thương*». Nhưng có lẽ đây cũng là tiền định, con gà tôi thích nhất, đến khi đi học Sài-gòn mới chịu xa nhau là con «*Xám tro Đon-Hùng-Tin*»! Con gà này đỡ khẹt, hay nói chỉ phải, từ nuôi đến chia tay, nó chưa đá độ nào, nhưng trong trí tôi lúc ấy lại định ninh nó là hờn Hùng-Tin đầu thai, bởi tánh ưa che chở trong sân, thêm mặt mét mét không phải Hùng-Tin thiệt thì ít nữa đó là Vương-Hồng-thị giả. Nhưng cũng may đời cho tôi, là còn biết: khi nào bài làm rồi hay học thuộc nằm lòng rồi, thì tôi mới ôm gà giỡn hót. Dầu vậy thân phụ tôi không ưa ra mặt, ngại vì thấy con học chẳng kém ai nên không nỡ rầy nhiều. Bằng đi một dạo, tôi lên học Sài-gòn và làm «*chúc ngôn*» giao hết gà nòi cho Cậu tôi trong làng Tài-Sum. Kể tôi thi

ra trường, đi làm việc «*ăn cơm Lục Tỉnh*», và mấy năm trôi về Sa-đéc, tôi «*hư*» lại như cũ! Chưa nhứt nào tôi đều có mặt tại trường gà Đình Tân-Quy. Cái làng này cũng ngộ: tự cổ chí kim, huê lợi cung cấp cho ông Thần làng là do tiền xâu của cái trường gà đặt dưới mái nhà sau của vị thần sở tại. Mấy năm tôi ở Sa-đéc, nóc đình hư nhiều (hư thiệt hay hư giả đây?) hương chức làm đơn xin tiền tu bổ, không biết «*cha*» nào bày cho ông Tham biện dạy làng tạm lập đồ trường gà cho đến khi nào có đủ tiền sửa chữa đình thần sẽ đẹp. Ông Tây tướng vậy là khôn, không dè đã trúng kế những thằng dân đen ngu ngốc! Và từ ấy, chúng tôi đá gà «*thả cựa*» trước mũi lão Cò già quạu-quọ. Không ai dại mà làm sỏ «*ăn thua lớn*» để bị quở, đẹp trường gà. Phúc-hải, mỗi tuần lên quan, là chúng tôi chơi nho nhỏ, «*không hại gì cho phong hóa*», nóc đình vẫn dột, tiền xâu thì chưa đủ... Chơi đi! Sướng quá!

Nay tôi xin kể lại những độ gà và những nơi đá gà tôi đã thấy tận mắt:

Tôi thanh minh một lần nữa rằng tôi không hề khoe mình thông thạo nghề chơi gà hơn ai. Nhưng cái «*vảy may*» của tôi là được dự kiến, tuy ít độ, nhưng độ nào cũng điển hình, «*này lửa*». Nhờ khéo giữ những sỏ nhứt ký từ thuở nhỏ, nên nay xin thuật lại, không với ý tuyên dương một thói xấu lỗi thời, nhưng đối với khoa nhân-chủng-học, lời nguyên ghi dấu một giai đoạn «*mắt thấy*» về mục «*đấu kê đặc chủng truyện ký*» từ năm 1924 đến năm 1938 gần đây.

1924.— Năm ấy, vì «*học ăn chơi*» mà, với hai mươi tuổi đầu, da mặt tôi xanh lè xanh lét... Dượng tôi đã tặc lưỡi than: «*Thằng S. mình đặt tên cho nó, lót chữ «*Hồng*», chó chi biết vậy, cho nó chữ «*Tái*» có khi trúng hơn chẳng?*»

Lễ Phục-sinh, nghỉ được hai ngày rưỡi, chiều thứ bảy, anh em Trường Máy (nay là trường Cao Thắng) và đình Thượng-Thơ rủ nhau thuê xe ông Phan Qu. xuống Rạch-Gầm coi đá gà. Xe ông Phan cho mướn giá rất biết điều, cứ tính mỗi cây số ngàn là một cắc bạc, ai muốn chạy đâu thì chạy, miễn xăng nhớt mình chịu, — ông theo chơi cũng thú, — và mỗi lít xăng lúc đó chỉ độ hai cắc tư, hai cắc rưỡi là cùng. Tháng nào anh em cũng sạch túi, nhứt là tôi, hết đi săn nai rừng Biên-hòa, thì đi ăn nem với «*mùi*» trên Thủ-đức, không tằm suốt Xuân-trường thì «*đi Mỹ*» (1) «*ăn mì*»; quên nói, lúc đó trong xứ yên tĩnh, lấy đêm làm ngày, muốn đi đâu cũng chờ ban đêm cho thêm mát mẻ. Chiều ấy chúng tôi đã có mặt tại Sầm-Giang (Rạch-Gầm), nhưng đầu hôm, mấy anh biết đòn ngựa nghỉ, còn bày trở lại Mỹ-tho tìm ca nhí. Rạch-Gầm là xứ người tài tử. Biết đàn kim, ai cũng hiểu *dây Tổ-Lan* tự đây bày trước. *Khé*, *Trạch* sanh đẻ nơi này, và nơi này cũng là chỗ nhậu rún và nơi phát tích quan Tả-Quân Lê Văn Duyệt. Năm 1924, tiếng đồn ở đây có cô *Sáu Ngọc* ca độc-chiếc không ai bì, nhưng chúng tôi không gặp mặt. Đêm sau, tôi chúa nhứt, chúng tôi hân hạnh được nghe giọng-*Có Tư Bồn* hát chấp điệu pha-phách, nghệ thuật già giặn xứng danh là hạng thầy giỏi hát bội, cùng với cô *Năm Chung*, đều từ trần, đến nay chưa có người nào đứng tới mắt cá hai cô. Riêng giới đấu-kê, ở đây cũng hơn Miền Lục-Tỉnh. Ông chủ trường gà, đánh gọi ông Chủ-Trước có bày lệ sẵn. Ghe gà ở xa mới đến, phải sai người báo danh và số chiến-kê; sẽ tùy theo số gà mà đối đãi:

— *ghe ít gà*, thì chủ ghe tùy tiện, lên nhà xin nước ngọt và chút ít vật cần dùng tha hồ;

— *ghe mười trống* được chủ nhà sai cân thịt, cá đem tận ghe tự mình nấu nướng lấy;

(1) Mỹ: Mỹ-tho.

— *ghe trên hai mươi trống*, thì đặc biệt có cá thịt đã dành thêm chủ thuyền được rước lên nhà, ăn cơm chủ, mỗi ngày nấu bát trần, uống khai vị Martell-Perrier, nằm giường Hông-Kông, và nếu là bạn của Phù-Dung, thì mặc tình đi mây về khói! Từ ngày khai trường đến hôm đóng cửa, mỗi bữa luân phiên ngả bò tơ và quay heo sữa, tiệc yến linh đình còn hơn đám hội. Ban đầu tôi tưởng do hảo tâm, sau mới biết ông Mạnh-Thường-Quân này thật là tay dao dề. Ông biết dư dèm hôm tịch tịch giữa một cô thôn, sao tránh được nỗi buồn của người tứ chiếng. Ông bày nhiều trò giải muộn: khi thì đờn ca (lúc ấy cải-lương vừa ra đời), khi lại nói thơ có ra bộ (nguồn gốc hát cải-lương), khi nói tuồng (hát bội chập). Những khi trong nhà có các ông bá-hộ tức Nho, ông bày kể Tam Quốc. Đêm thứ bảy, bãi đờn ca sớm, các ông thượng khách nằm vây bàn đèn nghe một ông Cai què ở Trà-Vinh (dường như đây là cố tiên-sinh Thái-hữu-V., nhưng tôi không quả quyết lắm). Tôi nằm ghé ván nhì, nín thở nghe ông nhắc lại đoạn « *Giã Cát Lượng thiết chiến quần nho* », ông ngồi xếp bằng, tay vuốt râu bạc, chầm rãi ông nói có lớp lang thứ tự duyên dáng vô cùng. Mỗi nhân vật: Trương Chiếu, Lục Tịch, ông thuộc nằm lòng từ câu nói; trước ông kể câu ấy bằng Hán-văn, đọc lên có hẳn chấn êm tai, sau ông ngọt ngào dịch nôm, kể nữa ông thay lời Khổng-Minh trả lời xuôi rọt, thật là ngọt lịm và linh động không tả được, khách bàng quan gồm nhiều tay văn vật, nằm im thín thít, ai ai cũng phục tài, còn khỏi nói, riêng tôi, tôi chỉ ước ao được xách giày, miễn ông truyền nghề, thì ắt mai sau khỏi lo nhịn đói!... Nhưng đàn dầu hay, hát dầu giỏi, kể truyện dầu tài cách mấy, diễn mãi, cũng nhàm chán. Mạnh-Thường-Quân của ta thâm ý ở chỗ đó, và đợi khách tỏ vẻ hết muốn nghe, ông bèn mời mọc xê qua ván kể nhà trong, đã sẵn một sòng me lớn hay một chiếu bài mặc tình sát phạt. Ô hay! Gặp

đời thái-bình, dư tiền dư của, ban ngày họ đá gà chém nhau bằng cựa còn chưa đủ, phải đợi đến tối qua trận giỡn tiền, họ đem hết binh thư chiến lược ra làm cho đỏ mắt đỏ mũi nhau thêm họ mới vừa lòng! Và ai đấy? Xin thưa đó là các người có máu mặt thời 1924 vậy! Và lại các tay ngồi sòng đều là bực « *hồ kappa* », dẫu sạt nghiệp, cũng không một tiếng than, tiền xâu tiền hồ, kinh nhau ném vung xem ai vãi sướng! Mạnh-Thường-Quân của ta nghĩ có đại dầu, và mì cháo, thịt heo tươi phân phát nào có nghĩa gì? Hôm ấy, chính ông mặc áo nút ngọc thạch, râu trắng, kính gọng vàng, để móng tay dài, chẳng là ông nhà giàu số Một xứ Gò-công, ông Hàm Khiêm, còn vị mặc tussor nói cười giỡn giã là cậu Lâm-Quang-Vĩnh đi Tây mới về, ông đeo kính gọng nickel, bộ tịch « *thầy thuốc Bắc* » là bác Nguyễn T. Th. chủ-bút Nam-Trung Nhật báo, v.v... Và có khi để tranh thủ với thời gian, họ đem gà ra cặp giữa ban đêm, làm sỗ sách sẵn, sáng ngày cứ theo thứ tự đem gà ra đá, cho nên mỗi ngày đếm trên sáu bảy độ là thường.

Bữa chúa nhật 20 April 1924 đá sáu độ. Tôi « *ké* » cả thấy bốn độ, ăn một thua ba:

— Độ đầu thua sáu đồng bạc (6\$00)

— Độ nhì, ăn 11 d

— Độ ba thua 5 d

— Độ tư thua 8 d

Tính bỏ đồng, rốt cuộc tôi thâm vốn 8 đồng, nhưng vui nhón....

Một tháng sau, có tin trường gà Rạch-Gầm đẹp, chủ trường bị kêu án tù, mặc dầu chạy chọt, trốn, tiền trang-sur không kể, đáng kể là viên lục-sự Tây có máu cờ bạc, ông Durban, vận động đến bên Pháp nhưng không được gì. (Ông D. này, nuôi ngựa đua, ham đá gà. Trại gà của ông

lộp thiếc Cao-băng đẹp nhứt, nhưng gà ông đều thua ráo, vì rõ lại nóc thiếc quá nóng, nên gà bỏ hơi, sau ông dẹp, thay nóc lá. Ông tuyên gà bằng cách mua lên những con ăn độ ông thấy trước mắt. Về sau, ông dời lên Sài-gòn, làm lớn, công danh như điều gặp gió, ngờ đâu ông thâm thủng bạc công, đến đem xử đại hình, và sạt nghiệp !)

1932. — Năm này tôi làm việc tại tòa-bổ Sad-éc, trong nhà thơ thới, vì năm rồi tôi lãnh được một phần gia tài của một ân nhân, bà Phũ An, để lại. Tôi dạn ăn chơi hơn và hết sợ dị nghị. Trong năm, tôi viếng hai trường gà, cái nào cũng có vẻ đặc sắc riêng, tôi dám nói là « có một không hai » :

TRƯỜNG GÀ XÀ-NO. — Chúa nhứt, 21 tháng hai đl. 1932, tôi và anh em tòa-bổ tháp tùng xe anh ký Khôn về Cần-thơ, luôn dịp lên Xà-No đá gà nơi trường của ông Lê Thọ-T.. Về qui mô và trật tự, trường gà này còn đồ sộ hơn trường năm 1924 tại Rạch-Gầm nữa. Chủ trường là một tay thạo đời, giao thiệp rất rộng, cò-bót biết tiếng ông xưa làm thông-ngôn Pháp đình, nên kẻ như « bở ». Bình sanh ông rất hào-hiệp, xem tiền bạc như nước, ăn ở rất ngọt, nên càng được sự ủng hộ kín đáo của đám em út. Ghe thuyền đậu có nơi, mỗi tỉnh đem gà đến đều chiếm mỗi khu riêng biệt, và mỗi nơi đều có sân cỏ tươi xanh để thả quần nhiều gà một lượt, không sợ đụng chạm. Còn xung quanh trường thì la-liệt quán-xá bán mì cháo, rượu và đồ dẫn bụng xem còn náo nhiệt hơn một buổi chợ phiên các tỉnh nhỏ ; và từ sáng đến tối, chỉ nghe tiếng ồn ào bọn đá hàng xáo xen với tiếng máy hát (lúc ấy chưa có radio). Chánh-quyền dường như nhắm mắt, gần cho phép chơi công khai, vì buổi đó, nhóm Cọng « Cờ-Đỏ, Xà-No » xúi dẩn đòi bớt thuế,

thỉnh thoảng treo cờ đỏ búa liềm, nên quan thừa dịp có trường gà, bèn tương kế tựu kế, để dân tụ tập nơi đó, vừa để coi chừng cách họ hành động, vừa làm cho họ xao lãng việc quốc-sự.

Trộn ngày 21, tôi chứng kiến đủ năm độ :

- độ gà xám khai trương, tôi thua 10 đồng ;
- độ gà chun xanh, tôi lại thua 20 đ. nữa ;
- độ gà anh Tám Kỳ, đem từ Sa-déc qua, tôi *ké theo*, thua 8 đ ;
- độ gà xám của Tám Kỳ, tôi thua 70 đ. ;
- độ gà điều của Mười Biểu, tôi đã hết tiền nên không dự.

Trong năm độ, có hai độ chót là lạ lùng nhứt, tôi xin thuật kỹ để nghe chơi :

ĐỘ GÀ XÁM TÁM KỶ. — Từ sớm đến giờ đó, tính ra tôi theo ba độ, thua đủ ba, nhót túi hết $10 + 20 + 8 = 38$ đ, nên tính gờ. Sờ dĩ tôi theo anh em đi đá gà hôm nay, một lẽ vì ham « *thoát gia-đình* » nếm mùi Cần-thơ một chuyến, lẽ khác là nắm chắc trong tay, cuộc viễn-du này không tốn tiền, vì ý y tài còn xám của anh Tám, anh cho hay đã cầm-cổ vương nhà lấy một ngàn bạc để nhứt quyết « *xe-láng* » (đá trút túi) vào con này, nên tội gì mình không « *xe-láng* » theo anh ? Nhưng sờ túi, « *anh Hai* » đã vắng (hết tiền). Nhớ lại, đêm rồi, lớp mươn phòng, lớp cơm Tây, lớp em Hai, lớp « *tặng* » em để lên mặt « *công-tử phong-lưu* », lớp thua ba *chén thín-cầu*, lớp vừa thua ba độ gà, đếm đi đếm lại chỉ còn hai chục « *tý* », đành hỏi mượn anh Hai Khôn, anh đưa Năm chục, gộp hết xin biên sỏ « S. đá bảy chục đồng » — (70\$). Bụng muốn « *chém* » thêm nữa để dư dả đem về « *chưng*

sơ» với vợ nhà, nhưng rồi lại thôi, vì hồi mượn bàn lạp còn gì sử diện. Gà xám Tám Kỳ làm cựa chưa xong, nên chưa đem vào trường. Trong khi ấy, con gà «*Nhạn Long-xuyên*» cựa làm rồi nên được thả vào trước, quần chun quần căng. Mẹ ôi! Nhạn, mày đẹp quá! Ban nãy, mình không để ý, thêm chủ nó cố tình che đậy, nên mình không thấy rõ cặp «*quản*» gà này. Nay lau sạch lớp nghệ dày, con Nhạn đứng túc con, bày hai chun vây trắng phau thêm viền da đỏ tươi như son Tàu xem thật quý tướng. Chừng tôi liếc thấy cặp cựa lại càng hết hồn thêm nữa, vì rõ là cặp siêu đao nhà nghề của tay thiện chiến. Đang trầm trở cái «*phùng-vĩ*» con Nhạn Long-xuyên, thì con Xám Sa-đéc được hồng vô; vừa đến trường, thả xuống, Xám ta thấy gà địch, ngóc đầu lên cao, liếc cặp mắt sao, miệng kêu «*Cà tốt! Cà tốt!*»! Ô hay, rõ là «*kỳ phùng địch thủ, tương ngộ lương tài*». Không bên nào kém bên nào, mình cũng vững lòng thêm một mớ. Trong trường nín lặng, nhang nước được tuần dò lại một lần chót, rồi nhang lên, nước múc, chủ trường tăng hắng lấy giọng, kể hô to «*Thả gà!*» Trời ôi! Tôi lếu quá! Mãng giàn trò nói kéo dài cho đầy đủ, chớ độ gà không đến một phút, sáu chục đây không hơn không kém! Hai gà so vậy, đứng thủ thế, hai chun rùn xuống lấy bộ, hai đầu sát mặt đất, hai cặp mắt thôi miên nhau, như hai tướng dữ ngoài trận tiền. Xám Sa-đéc mãi tìm chỗ hở, chưa chích Nhạn Long-xuyên xạ trước. Xám hứng đòn, hai con chun rút xuống đất, lại xạ nữa. Xám Sa-đéc đá cả thấy là bốn đòn, chưa làm được gì... mà thân đã bị ghim hai cựa, mà cựa nào cũng là «*cựa tử*». Nhạn Long-xuyên hay quá! Trong «*xạ nhì*», Nhạn đâm Xám vào nách non một cựa thấu phổi. Xám vừa soi

vảy dịch, vừa bị máu trào lên họng nghẹt thở, nên «*khệt khệt*» hai tiếng nhỏ, mỗi lần rảy một chút máu tươi diêm sản đất vừa đang dõm. Đòn xạ thứ ba, Xám đỡ nổi, qua đòn thứ tư, cựa Nhạn đâm trúng gần chỗ «*Giao-long*» (tức khớp xương trên đầu) tuy chưa thấu óc và tuy Xám không chết liền tại chỗ, nhưng mũi thương này đủ làm tê liệt đầu cổ, Xám đau đòn quá chịu không thấu, vụt bỏ chạy khan. Hai bên vào ôm gà coi lại rồi một độ, — chưa tàn điều thuốc, con Nhạn tươi rói như lúc chưa ra trận, còn tội nghiệp con Xám, máu miệng nhều, đầu cổ thâm đen thấy thảm thương. Thôi rồi còn gì bày chục bạc của tôi, mà nào có nghĩa gì đối với bạc ngàn anh em chung đấu từ Sa-đéc và mỗi hy vọng nuôi nấng tràn trề mấy tuần nay tại lĩnh nhà? Rồi phải vậy mà hết chuyện hay sao? Anh em xem giờ quá Ngọ, tiền thì hết, gà thua tức tối, thêm trống bụng reo vang, bên kéo ra quán bên hè bảo dọn cơm ăn sơ ba hột. Cơm chưa dọn, kể nghe tiếng ồn ào, chạy ra thăm tin tức thì trời đất ôi! Con Xám ban nãy bị thịch hai cựa chi tử, nay tỉnh hồn đang cầm gan cho mấy năm «*ế độ*» tan ra gió trường Xà-No, bỗng có con gà nhà ai dám léo hánh gần bên hội chọi tức, Xám giận tức bội nhẩy ra nắm đầu gà nọ «*tốc*» một cái, gà kia giãy đành đạch chờ chết! Sương chưa? Sao hồi nãy mày không làm một cái như vậy giùm tao với con Nhạn Long-xuyên? Sương chưa? Rồi tiền đầu chủ mày đền mạng cho người ta bây giờ? Năn nỉ ý ôi cách mấy cũng không được. Một hai chủ gà chết oan đòi bắt con Xám thế mạng. Còn đang này nhứt quyết anh Tám Kỳ đòi đem Xám về đồ trống,... Mãi giằng quay xay lúa, tôi đứng nhai bánh mì không, đủ no, may sao chủ trường biết điều, chen ra giải

hòa, xỉ cho anh Tám ôm gà về, còn đàn kia, muốn bao nhiêu, ông sẵn lòng gánh chịu. Nói vậy thì con Xám lát nữa sẽ theo anh em chúng tôi về Sa-déc, làm nghề mới: « *đạp má* » cho chủ lấy giống! Mà biết gà có qua khỏi vết thương thấu phổi kia chẳng? Nghĩ mà thương anh Tám, chủ gà như vậy mới thật chu đáo, biết xét công gà hơn ai: tiền cầm cổ nhà cửa, vì Xám thua sạch mà không giận Xám! Về đây, vợ rêu con la, mà không lo, để lo sấm hầu non vợ béo cho con Xám an hưởng ngày tàn sau con chiến bại! Người mê gà đâu có lạ đời như anh!

Xét độ gà Xám, thua là tại phe Sa-déc quá cậy tài gà nhà, quên rằng gà ấy đem lên đem xuống trường Xà-No đã mấy bận thì cái danh « *kẻ độ* » của nó ai lại không biết, nay có người dám đưa gà ra nghinh chiến hay nhận thách, thì ít nữa gà của họ phải bực nào họ mới dám chớ? Ô hay! lẽ thường khinh địch là thua chắc vậy. Cái câu « *Biết mình biết ta* » của Tôn-Vô-Tử chớ nên khinh thường!

Cơm nước no nê, bụng nặng nặng mà túi nhẹ re, tôi đành trở vô trường gà chờ xe anh Hai Khôn đến đưa về nhà. Để giết thì giờ, không gì hơn là ngồi xem một độ gà xế trưa giải muộn. Tưởng xem chơi qua buổi, ngờ đâu lại được mục kiến một độ gà hy-hữu, bao nhiêu ấy đủ đền bù số bạc tung ra trong hai bữa rày.

Theo tôi, đây là một độ gà điển-hình mà tôi từng quan sát kỹ từ đầu chí cuối: Làm số hai ngàn đồng.

Gà điều đá Gà Ô. Hai con đều hay, trở tài xem sướng mắt. Gần dứt nước nhí, Ô bỏ chạy, miệng tuy chưa la, nhưng quỳnh quỳ, dợm nhảy bờ. Ô phóng mình lên, ngật nổi lớp đầu người của nhóm hàng xáo đen ngẹt không chỗ trống, gà bay không đủ sức cao, đành rơi xuống... Lúc rơi, khiến sao một chun Ô lại mắc kẹt vào vách bờ, ác nghiệt nhất

là chiếc cửa thêm đâm sâu vào kẽ nẹp tre dính cứng không sao rút ra. Con điều rượt con Ô đến đó thấy Ô vương trên cao, không phương với đánh, bèn đứng dưới chực sẵn. Ngờ đâu ông Tô gà bữa ấy chơi trác bèn gà thắng, con điều. Lúc Ô vung vẩy thì với chiếc cửa còn lại không vương bờ, Ô múa loạn đả lung tung, không ý gì khác hơn làm như vậy họa may chun kia sút, dễ tìm đường thoát thân. Đâu dè điều đến giờ tận số: điều xáp lại gần bờ, góc đầu lên nhìn trần trần con Ô, mãi ngó chằm chằm quên phứt mũi cửa chuốt bên của Ô đang hí hoáy, điều nhè ngay đó mà đưa yết hầu mình vào. Ô lay hoay thế nào, một ngọn cửa vô tình thọc ngay hẳn họng con điều và rọc một cái thật mạnh, khiến con điều, thắng chưa kịp mừng, bỗng nằm giãy giụa dưới chun gà thua, con Ô, cái mới tức tối cho chớ! Lạ lùng chưa? Hai bên chủ gà mặc sức la lối om sòm, nhưng mạnh ai nấy la, nào ai nghe được giống gì. Kế nước dứt... Hai bên lật đật hồng gà ra sữa, trường gà náo nhiệt đến tột bực. Bên Ô nhảy nhót cảm ơn Bà Cậu lãng xăng. Bên điều, ai ai cũng mếu mặt không bằng ngón tay tréo: con điều mềm xèo trên tay, còn sữa nổi gì cho được? Hết nước sữa, chủ trường lên nhang mới và múc lon nước Ba. Ôm gà vô thả. Con Ô linh tánh thấy con điều nằm, biết rằng đã chết, bỗng nhiên hết sợ, dẹp chuyện thua chạy, và cứ đầu con điều cắn, đá. Điều không cục cựa. Thế là phản độ: điều thua, Ô thắng. Bỗng gà ra, chổng tiền độ: bên Ô mừng như có người trong thân « *chết đi sống lại* ». Bên điều, chủ gà đứng giữa trường với xác con điều trên tay, ghen ngào nói không ra tiếng, lơ khóc lơ cười, tức giận tràn hồng: gà thua, tiền kẻ như bỏ túi không dè túi lưng, xui đầu xui đến bực này!

Tàn độ gà kỳ cục, cũng đến giờ thôi đá, anh em ùn ùn kéo qua sân banh xem trận túc-cầu giữa Sa-déc và Cần-thơ.

Nhưng hồn ở đó mà trí vẫn đâu đâu, anh em nhao nhao bàn tán không ngớt. Kẻ nói: « *chủ gà Ó có cô-hồn độ mạng* ». Người khác nói: « *Nó có ông Thần Tài giữ cửa* ». Kẻ khác bàn: « *Hay là chủ gà Diều ác-đức, nên ông Tổ có mặt không tha* ».

Bàn bàn luận luận không thôi, kết cuộc ai nấy đều lấy làm lạ cho một độ gà « *chuyển bại thành thắng* » vì sự bất ngờ. Có kẻ đổ thừa chèn trường gà này làm hồ làm ví bằng lá, nên mới xảy ra sự « *kỳ cục* » như trên: « *thua lảng nhách* »! *Biết vậy, họ chèn thêm, thả đá mức thép chữ Công mà không có cái nạn gà thua bị kẹt cựa, đâm gà thắng chết ngay cán cuộc!!!* »

Coi đá banh rồi lên xe về Sa-déc, tám giờ tối xe đưa về lời nhà; tôi nich một tô cơm nguội ngon lành, kể chun vô mừng, quên cả mì cháo.

* * *

TRƯỜNG GÀ HY-HỮU TRONG DINH TOÀN QUYỀN

PHÁP. — Cũng năm 1932, vừa nghỉ được ít lâu, đến *chúa nhứt lễ lá* (dimanche des rameaux) (20 Mars 1932) tôi bực rặc đối quan trên, xin phép lên Sài-gòn có việc, mà kỳ thật là lên đi đá gà! Mà không đi sao được, vì biết đời nào được đá gà công khai nơi chỗ này, — tôi muốn nói « *dinh Toàn Quyền* », tức là « *Phủ Tổng-Thống* » ngày nay! Để thỏa mãn tánh hiếu kỳ của khách chơi kén chọn, năm ấy, ông Huyện Cửa, hội-trưởng các hội phước-thiện danh gọi chung là AMAS, có sáng kiến xin « *mượn* » sân cỏ dinh Toàn-Quyền mà bày chợ phiên, viện cớ làm như vậy đỡ tốn số phí rào giậu, may ra dư nhiều thì các hội có thêm tiền làm việc phước. Trong chương trình có nghĩ đến mọi cuộc vui, dạ-yến, khiêu-vũ, tài-xỉu, nhứt là gà đá tự-do, và đánh võ-

dài. Các tay gà tứ xứ dọc báo, náo nức từ tháng nay và đã tề tựu gần đủ mặt không khác buổi *Giang-đô khảo võ* đời Đường. Tầng sáng chúa nhứt, tôi thả mấy vòng Chợ Bến-Thành đã mỗi tề cặp giò, đợi mười-một giờ, mua giấy vào dinh Toàn Quyền, hưởng cái thú lập dị ăn cơm trong vòng rào vị chúa-lễ thời đó, « *tiểu tiện* » và *đá gà trong chỗ kín cổng cao tường* mà thuở nay mình đi ngang không dám ngó vào! Trời đã quá ngọ, mà sao người mộ điệu lẻ tẻ, mình cũng lấy làm lạ sao không thấy một tay chiêng nào. Nhưng thôi, đã đến đây thì cứ biết ăn chơi, đừng tìm hiểu *tha-cầu biệt-sạ*! Độ nhứt, ghi sổ mình đá hai chục đồng. Kiểm ghế vừa ngồi chưa nóng đít, bỗng thấy một thằng biện Tây lù lù đi lại, trên tay cầm một gán bò điệu oặt. Rồi thằng thứ hai, da đen. Kế thằng thứ ba, bụng tròn như thùng nước lèo! Kế thằng thứ tư, rồi thứ năm. Mẹ ôi! chúng nó muốn gì đây cả? Vut chốc, một thằng, có lẽ là đoàn-trưởng, la lên: « *Ce n'est pas autorisé! Arrêtez-les!* » (Không cho phép chơi! Hãy bắt chúng nó.) Tôi không đợi nghe hết câu, vừa dứt tiếng « *autorisé* », thì tôi đã nhảy thót một cái « *rột* » khỏi vòng, tôi đi luôn một hơi ra cửa, — nói « *chạy* » có lẽ đúng hơn, — thoát khỏi dinh Toàn Quyền rồi mới yên tâm, định trông bụng trời còn sớm mà về nhà mình ở đậu thì chỉ cho khỏi chúng bạn cười, bèn chun lót vào sân đá banh, ngồi xem một trận túc-cầu vô vị. Tôi « *nói chữ trong bụng* » đủ nghe, vừa tức giận, vừa ngao ngán: « *Đ. m., mất hai chục, không tức! Tức sao nói cho chơi mà còn đánh roi gán bò* ». Trancầu mới nửa chừng, bỗng thấy có người đứng dưới giàn, vừa ngoắt vừa ra dấu bảo xuống nói chuyện. Nhìn kỹ đó là anh Lương Cừ-Cường, cổ giao, khi nãy làm biện biện sổ gà, chức

nghiệp trợ bút tờ Đuốc Nhà Nam của Giương Ba, Dương-văn-Giáo ! Cường trả hai chục bạc, cắt nghĩa « trường gà có sự trục trặc, vì vào giờ chót có hội bảo-trợ súc-vật (société de protection des animaux) can thiệp với chính quyền xin cấm đá gà, cho rằng đã muộn. Nay ông Huyện đã điều đình xong với nhà chức-trách, êm rồi, mời mai lại chơi. » Tôi mừng quá, thộp hai chục bạc hồ túi, hẹn cầm chừng, rồi giấu nhem ngót ba chục năm, nín luôn cho đến nay mới khai ra !

1938. — Qua năm này, ngày chúa nhật 27 tháng hai dl., tôi còn dạo lại Sa-déc dự kermesse, đá gà ăn một độ mười đồng, đủ tiền xe khứ hồi Sóc-trăng — Sa-déc.

Tôi nêu ra đây những chuyện vặt vãnh, không sợ người trách mình ba hoa, vì thâm ý muốn cho thấy mấy chục năm về trước, đời sống dễ dãi, vạn vật rẻ rẻ và tiền bạc không nhiều không rời rạc như đời bây giờ. Tóm lại, thuở ấy, Sa-déc, Long-xuyên, Chợ-mới, Rạch-giá, Sóc-trăng, Kế-sách, đâu đâu cũng có lập trường gà, nhưng không chỗ nào bị được trường gà Rạch-Gầm lổi 1923-1924 và trường gà Xà-No nơi sau này vẫn tiếp tục đá lết xẹt cho đến năm đảo chánh 1945 mới dẹp.

Mấy độ gà tôi vừa kể cũng chưa hết sự lạ sự hay. Nhưng hơi dài mà nói ! Đại khái còn nào là :

1) Gà thắng, ế độ, về sau đem về phải trá hình xấu xí, nhìn không ra, để gạt lớp tay mơ ;

2) Gà ăn độ, gởi chỗ khác nuôi cho lạc dấu ;

3) Gà thua, gà niền, gởi nuôi, o bế lại, chừng tốt mã, sẽ ôm con gà thắng độ giả hình tèm lem đến cấp.)

Người nào ham bắt bên gà tốt, sẽ thua ngay (tốt mã rả đám).

4) Cũng có khi nhờ nuôi kỹ, gà thua sung sức, đá ăn gà thắng nó khi xưa, cũng không chừng. (phản độ)

5) Gà thắng độ, nhuộm lông, từ điều thành ô, từ nhạn thành đốm, bông lau, không nhìn được ;

6) Gà thua, gởi chủ trường nuôi, nếu lão chủ trường a ý với bộm chủ gà, thì chết choa mấy thắng hộp tộp !

* *

KẾT LUẬN. — Tôi viết quá dài dòng, quí vị xem ắt mệt, mà đâu cần đề. *Thú chơi gà chơi*, không biết bàn đến bao lâu cho thấu đáo. Cũng khó tránh sự sơ sót, như là có nhiều chỗ lặp đi lặp lại, thà chịu tiếng hăm hồ lẫn thẩn, còn hơn vẫn tất đến không ai hiểu mình. Mà bí quyết nhà nghề của hạng chơi gà, khi người ấy là Việt-Nam, thì dễ gì khám phá ?

Sách chép đời Trần, nghề đá gà đã đi đến mức cao, bọn điểm đàn gian lận, không phải là không có. Trong bài lịch Hưng-Đạo-Vương răn tướng sĩ, đã có những câu điển hình :

« »

« »

« Hết cờ bạc, vui chơi gà chơi,

« Thôi rượu chè, lại mãi hát hay.

Xa thêm một đôi :

« Cựa gà sắc khôn đâm giáp giặc,

« Mèo bạc gian khó đặc mưu quân (bản dịch Phan-Kế-Bình).

Cứ theo tác giả Nguyễn Triệu-Luật, trong tập ngoại sử thuộc về Chúa Trịnh-Khai (Xuất Bản Bốn Phương 1954), thì : vì phụ-vương là Trịnh-Sâm không ưa và luôn luôn

nghe kỳ, nên Khải đã mượn sân chơi gà làm nơi hội hiệp với mưu sĩ, bộ hạ, mà bàn luận mưu đồ đại sự. Trong tác phẩm này, có ghi tên các con gà nòi của chúa Khải rất kèn:

- con Ô-Mã-Nhi
- Độc-Long (hay là gà này dui một mắt?)
- Độc-cước (gãy mất một cựa)
- Hoa-Mơ
- Chiến-Tam-Anh (nhớ đến chàng Lữ-Bố)
- Nhất-Dạ-Thắng

và nghe ngỏ ngỏ lạ tai, là con gà của Vĩnh-Võ. (Tưởng Vĩnh-Võ là gì, té ra đó là tiếng lá. « Bỏ » (chồng của người vú nuôi) biến thành « Võ »)

« Bình » là biệt hiệu « xấu háy » của Khải, vì Khải, lúc ấu thơ, hay làm xấu trong quần. Bình biến thành « Vĩnh ».

Võ-Vĩnh, nói lái, nói lộn ngược, là « Vĩnh-Võ », ngỏ chưa?

Cũng do quyền ấy, thầy dạy học của Khải là Hàn-quận-công Nguyễn Phương-Đĩnh, chức đến A-Bảo, sống lối năm 1780 (niên-hiệu Cảnh-Hưng thứ 41), cũng thích chơi gà.

Vào đời Hậu Lê, trong Nam loạn lạc. Thiếu thời, Tả-quân Lê-Văn-Duyệt, ở Rạch-Giầm, có tiếng là cấp gà mười độ không thua độ nào.

Mấy năm còn Pháp, mặc dù cấm ngặt, nhưng chỉ cấm trong giấy tờ. Đồng quê, dân lên lút chơi, ở trên nhăm mắt.

Thầy thông, thầy ký, một ông Phủ quá cố, thanh bạch, lúc làm việc tại Sốc-trắng, Cu Đô Kiết-Triệu, ông quản xếp, thầy đội, chú cai, thầy điều biết chơi gà nòi. Không

thì chúa nhứt ngày lễ, cũng thả lại đó: mè gà thật cũng có, mè gà biết nói, mè gái cũng có, mè ống vớ kéo không tốn tiền cũng có, chủ trường nào lại chẳng thăm xin các vị ấy đặt chơn đến viếng, không chỉ cũng có sự che chở, cảm thông. Quên nói, trường Xà-No tại tỉnh Cần-thơ, châu xưa có hai lão thanh-tra trường lĩnh, lão Tây Vaux và lão Perrenot, không phải phạm sự thanh-tra trường gà, nhưng vẫn chà lết nơi này để kiểm chác: la-ve, Mac-tên! Có lần Perrenot nghe một người đá hàng xáo « phóng một trăm đồng ăn năm! » lão hỏi thăm đảng hoàng, rồi thịnh nộ: « Bộ mày nói mấy ông chơi gà ở đây? muốn ăn gian? mày hả? Tao không thèm cho mày chấp! Tao bắt một trăm đồng mày phóng, nhưng ăn thua đủ với mày! » Cả trường cười rộ, vì ông Tây có nét say ngộ ngĩnh, dốt đá gà mà làm mặt lạnh. Dè đầu tiền của Tây nuốt không vô, nên anh hàng xáo rút cuộc thua một trăm đồng, ghen ngào, vì gà phản độ, « ăn thua đủ » với Tây, mà đá không lại nó!

Giáo-dịnh ngày 24 tháng Bảy dl. 1961.

* *

Sau đây, xin phụ lục vài bài thơ xưa về gà nòi:

Bài thơ « Đá gà » của ông Cai-tổng LÊ QUANG CHIỀU ở Cần-thơ, làm hai câu trước, còn sáu câu sau của ông ĐỖ NHƯ TÂM tiếp.

Sợ do rày đã khỏi ngoài lồng,
Gặp cuộc, ai mà chẳng ngóng trông!
Một trận dốc đèn ơn tám mần,
Hai người dưng nệ nhăm xương lỏng.
Rủi may sẵn có người hương khói,
Khuya sớm cho cam kẻ ẩm bông.
Lừng lẫy lấy danh trong mấy nước.
Làm sao năm đức giữ cho ròng.

(Quốc-Âm thi hiệp tuyển của Lê Quang Chiêu, 1903, tr. 80)

* * *

Bài thơ « Gà gà » của Cai tổng CHIÊU làm :

Cũng là đồng loại khéo kinh gan,
Đá chọi làm chi chẳng ngỡ ngàng.
Ô cây thế cao dẫu là vút,
Tia loan lòn thấp chém cho tan.
Vai vai nghĩ cũng vai thau nước,
Mè sở chẳng vì ít tắc nhang.
Trong thép hãy còn khua lỗ miệng,
Ngoài vòng bạc rửa giữa bàn quan.

(Quốc-Âm thi hiệp tuyển, tr. 80. - Sách in nhà Claude et Cie)

Hai bài đều nhiều ký thác, xin đọc và tìm hiểu lấy.

Sau rồi, tôi mạn phép ông bạn quý, Nguyễn Văn Kinh, trích trong tập riêng « thân bút » ra đây một bài thi của một nhà từng làm quốc sự, năm 1916, họa thi « Gà nói » tại Cao-lãnh, mà bị « đi hầu tòa » vì cả nhóm thi gia b khép vào tội « kiêu ngạo » con gà trọng trưng quốc hiệu Pháp « Coq Gaulois » !

Bài thi ấy như vậy :

Đêm khuya cạnh vắng tối đen mò,
Cất tiếng kêu người gáy ó ó !
Rơi máu trường trung lòng chẳng nung,
Bầm mình chiến hậu tiếng không ó !
Giống nói dốc giữ danh tròn vẹn,
Cựa sắt chỉ nài phạt quả cô.

Một độ ăn thua trời đất biết,
Ơn nhà miễn đáp cái công phu.

(Làm tại Cao-lãnh, năm 1916)

Tác giả bài thi này là một vị lão thành, ái quốc, từng Đông-du theo Đức Cường-Đề, vào tù ra khám, « liên đầu lạn gạch » lúc thiếu thời cũng vì mấy chữ « độc-lập quốc-gia » nay tôi không tiện chỉ danh, ai muốn biết xin hỏi ông Đốc Nguyễn tiên-sanh trường Trung-học Phan Thanh-Giản, Cần-thơ thì rõ. Nực cười những kẻ thuở ấy nịnh Tây muốn lập công, mà nói không ra có ! Bài thi, mỗi hàng mỗi gởi gắm, sao không đọc kỹ và không thấy rõ, thấy làm chi « con gà gô-loa », nên Tòa xét phi lý, không đủ bằng cứ buộc tội nên « huề » !